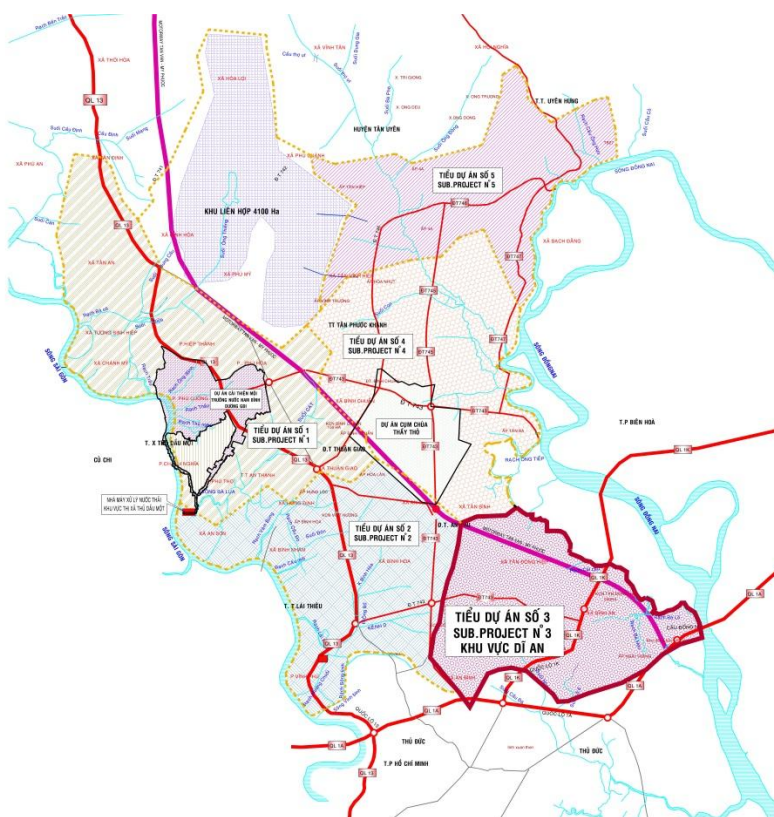


ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
CÔNG TY TNHH MTV CẤP THOÁT NƯỚC MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

SFG1578

BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI
HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC
VÀ XỬ LÝ NƯỚC THẢI KHU VỰC THỊ XÃ DĨ AN
- TỈNH BÌNH DƯƠNG
KẾ HOẠCH TÁI ĐỊNH CƯ
BẢN THẢO DÙNG CHO CÔNG BỐ THÔNG TIN



THÁNG 12 - 2015

MỤC LỤC

Trang

MỤC LỤC	2
TÓM TẮT	9
1. GIỚI THIỆU	12
1.1 Dự án cấp nước và xử lý nước thải đô thị	12
1.2 Tiểu dự án Hệ thống Thoát nước và xử lý nước thải khu vực thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	12
1.3 Mục tiêu xây dựng Kế hoạch tái định cư	23
2. MỨC ĐỘ ẢNH HƯỞNG CỦA DỰ ÁN.....	24
2.1Xác định ảnh hưởng của dự án	24
2.2 Các loại ảnh hưởng của dự án.....	26
3. BIỆN PHÁP GIẢM THIỂU MỨC ĐỘ ẢNH HƯỞNG	29
3.1 Hợp phần 1: Xây dựng mạng lưới thu gom nước thải.....	29
3.2 Hợp phần 2: Xây dựng nhà máy xử lý nước thải công suất 20.000m3/ngày.đêm.....	31
3.3 Hợp phần 3: Xây dựng hệ thống thoát nước mưa.....	33
4. KHUNG PHÁP LÝ VÀ CHÍNH SÁCH BỒI THƯỜNG.....	35
4.1 Khung pháp lý	35
4.2 Chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư áp dụng trong dự án.....	43
4.3 Tái định cư và phục hồi thu nhập	49
5. KINH TẾ XÃ HỘI CỦA HỘ BỊ ẢNH HƯỞNG.....	52
5.1 Điều kiện kinh tế xã hội chung của dự án	52
5.2 Điều kiện kinh tế xã hội của các hộ gia đình trong khu vực dự án.....	52
5.3 Điều kiện kinh tế xã hội của các hộ bị ảnh hưởng.....	54
6.KẾ HOẠCH ĐÈN BÙ, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ'	56
7. PHỔ BIẾN THÔNG TIN VÀ THAM VẤN CỘNG ĐỒNG	72
7.1Mục tiêu của phổ biến thông tin và tham vấn cộng đồng.....	72
7.2 Phương pháp tiếp cận tham vấn chuẩn bị cho RAP	81
7.3 Tham vấn trong quá trình thực hiện RP.....	81
7.4 Hợp cộng đồng	82
7.5 Công khai thông tin.....	83
8. KHIẾU NẠI VÀ KHIẾU KIỆN.....	84
8.1 Quy trình khiếu nại	84
8.2 Thủ tục giải quyết khiếu nại.....	84
9. BÁO CÁO, GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ	86
9.1Mục tiêu.....	86
9.2Giám sát nội bộ	86
9.3Giám sát độc lập	87
10.TỔ CHỨC THỰC HIỆN.....	90

10.1	Trách nhiệm thực hiện.....	90
10.2	Cơ quan quản lý	90
10.3	Đơn vị thực hiện	90
11.	KẾ HOẠCH THỰC HIỆN.....	94
11.1	Các hoạt động chính.....	94
11.2	Các bước thực hiện.....	94
12.	KINH PHÍ.....	100
12.1	Điều tra giá thay thế.....	100
12.2	Kinh phí.....	100
	PHỤ LỤC	105
	PHỤ LỤC 1. MA TRẬN QUYỀN LỢI	105
	PHỤ LỤC 2: KIỂM KÊ CÁC HỘ BỊ ẢNH HƯỞNG	114
	PHỤ LỤC 2A THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG GIẢI TỎA CÁC HỘ ĐỦ ĐIỀU KIỆN TÁI ĐỊNH CƯ	141
	PHỤ LỤC 3 : BIÊN BẢN HỌP THAM VẤN CỘNG ĐỒNG	143
	PHỤ LỤC 4: BIÊN BẢN THỎA THUẬN VỊ TRÍ TRẠM BƠM, TRẠM XỬ LÝ.....	154
	PHỤ LỤC 5: CÁC VĂN BẢN PHÁP LÝ KHÁC CÓ LIÊN QUAN	160
	PHỤ LỤC 6: MỘT SỐ HÌNH ẢNH THAM VẤN CỘNG ĐỒNG.....	171

TỪ VIẾT TẮT

PAH	<i>Hộ bị ảnh hưởng</i>
CPC	<i>Ủy ban nhân dân xã</i>
CPO	<i>Ban chỉ đạo dự án Trung ương</i>
TPC	<i>Ủy ban nhân dân thị xã</i>
DMS	<i>Khảo sát (Kiểm kê) đo đạc chi tiết</i>
DP	<i>Người bị di dời</i>
DPC	<i>Ủy ban nhân dân Phường</i>
TCC	<i>Hội đồng Bồi thường Thị xã</i>
CRA	<i>Bồi thường & Tái định cư</i>
GOVN	<i>Chính phủ Việt Nam</i>
IMO	<i>Cơ quan Giám sát độc lập</i>
PDH	<i>Hộ bị di dời</i>
PMU	<i>Cơ quan quản lý dự án</i>
PPC	<i>Ủy ban nhân dân tỉnh</i>
RPF	<i>Khung chính sách Tái định cư</i>
RP	<i>Kế hoạch tái định cư</i>
CRC	<i>Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư</i>
VUWSSP	<i>Dự án Cấp nước và Nước thải Đô thị Việt Nam</i>
WB	<i>Ngân hàng Thế giới</i>

ĐỊNH NGHĨA THUẬT NGỮ

STT	Thuật ngữ	Giải thích
1	Người bị ảnh hưởng	Đối tượng bị ảnh hưởng do bị thu hồi đất bắt buộc dẫn tới việc di dời hoặc thiệt hại về nơi ở, mất mát tài sản hoặc không thể tiếp cận với tài sản, mất các nguồn thu nhập hoặc các phương tiện sống.
2	Cộng đồng bị ảnh hưởng	(i) Các cộng đồng bị ảnh hưởng do bị thu hồi đất cho dù sẽ phải di dời hay không; (ii) Các cộng đồng sẽ tiếp nhận các hộ di dời; (iii) Các cộng đồng có thể bị ảnh hưởng về vật chất do thu hồi đất hoặc chịu các tác động về môi trường nhưng nằm trong vùng lân cận hoặc có thể bị ảnh hưởng đến văn hóa, xã hội do thực hiện dự án.
3	Nhóm người dễ bị tổn thương	Là những nhóm người riêng biệt có thể phải chịu những ảnh hưởng do tái định cư gây ra một cách không tương xứng hoặc phải đối mặt với nguy cơ bị cách ly, đẩy ra khỏi xã hội hơn nữa (<i>nhóm hộ gia đình nghèo theo chuẩn nghèo của MOLISA, nhóm dân tộc thiểu số, người khuyết tật, hộ gia đình có những người tàn tật, hộ gia đình do phụ nữ làm chủ, người già- trẻ nhỏ không có ruộng đất và không có nguồn sinh sống khác, hộ gia đình không có ruộng đất</i>).
4	Hộ bị ảnh hưởng nghiêm trọng	Là những người (i) bị mất từ 20% trở lên tổng giá trị đất sản xuất nông nghiệp và/hoặc tài sản của họ, (ii) người phải di dời, (iii) bị mất từ 20% trở lên tổng thu nhập của họ bởi dự án.
5	Quyền lợi	Là một loạt các biện pháp bao gồm bồi thường, hỗ trợ gồm hỗ trợ phục hồi thu nhập, hỗ trợ chuyển giao, thay thế thu nhập, hỗ trợ di dời và tái định cư dành cho người bị ảnh hưởng, tùy thuộc vào loại và mức độ nghiêm trọng của những thiệt hại, nhằm khôi phục cơ sở kinh tế và xã hội của họ.
6	Tái định cư	Là thuật ngữ chung gắn với việc thu hồi đất và bồi thường những mất mát về tài sản do việc di dời trên thực tế; thiệt hại về đất, chỗ ở, tài sản và các phương tiện kiếm sống khác.
7	Bồi thường	Là quá trình bồi hoàn tài chính hoặc vật chất cho những người bị ảnh hưởng -PAH. Việc bồi thường cũng bao gồm cả việc định giá và bồi thường, hỗ trợ thiệt hại.
8	Khôi phục cuộc sống	Là bổ sung việc trả bồi thường những tài sản để trợ giúp những người bị ảnh hưởng nghiêm trọng về tư liệu sản xuất, thu nhập,

STT	Thuật ngữ	Giải thích
		công ăn việc làm, nguồn sống để họ tổ chức lại các nguồn thu nhập và kế sinh nhai đảm bảo mức sống bằng hoặc tốt hơn trước.
9	Phục hồi thu nhập/ cải thiện sinh kế	Là thiết lập lại và cải thiện các nguồn thu nhập và sinh kế của những người bị ảnh hưởng.
10	Ngày khóa sổ kiểm kê	Là thời hạn người dân sẽ không được coi là hợp lệ để nhận bồi thường. Người dân và cộng đồng địa phương bị ảnh hưởng sẽ nhận được thông báo về ngày khóa sổ điều tra của mỗi tiểu dự án. Những đối tượng không nằm trong diện điều tra khảo sát, do không cư trú trong vùng, nhưng có tài sản hoặc có được nguồn thu nhập từ vùng dự án, không được xét hợp lệ nhận đền bù và các quyền lợi khác.
11	Khảo sát đo đạc chi tiết (DMS)	Là việc hoàn tất và/hoặc thông qua các kết quả kiểm kê thiệt hại, mức độ nghiêm trọng của tác động và danh sách những người bị ảnh hưởng đã được thực hiện trước đó trong khi lập Kế hoạch tái định cư cuối cùng.
12	Cộng đồng tiếp nhận	Là cộng đồng đã cư ngụ tại địa điểm tái định cư đề xuất.
13	Kiểm kê thiệt hại	Là quá trình nhận diện, định vị, đo đạc và đánh giá giá thay thế của toàn bộ tài sản cố định sẽ bị thu hồi hoặc chịu ảnh hưởng bất lợi bởi dự án (đất đai, nhà cửa, cửa hàng, cửa hiệu, vật kiến trúc khác, mồ mã, cây cối có giá trị thương mại, nguồn thu nhập và sinh kế. Công tác này cũng bao gồm việc đánh giá về mức độ nghiêm trọng của tác động đất đai và tài sản đối với những tài sản bị ảnh hưởng và mức độ nghiêm trọng của các tác động đối với sinh kế và khả năng sinh lợi của những người bị ảnh hưởng.
14	Thu hồi đất	Là quá trình một phần hoặc toàn bộ đất đai và tài sản được sử dụng, chiếm giữ hoặc đang được sử dụng của một cá nhân, hộ gia đình, công ty hoặc tổ chức tư nhân do Nhà nước thu hồi hoặc lấy đi một cách không tự nguyện hoặc được thu hồi theo thỏa thuận.
15	Giá thay thế	Là khoản kinh phí cần thiết trước khi thay thế tài sản không tính đến khấu hao cũng như không khấu trừ đối với vật liệu tận dụng lại, thuế và chi phí giao dịch. Khi các quy định trong nước đáp ứng chưa đầy đủ tiêu chuẩn bồi thường theo giá thay thế, việc bồi thường theo luật trong nước sẽ được bổ sung bằng các biện pháp hỗ trợ cần thiết để đáp ứng tiêu chuẩn giá thay thế.

STT	Thuật ngữ	Giải thích
		(i) Đất sản xuất (nông nghiệp, ao nuôi cá, vườn, rừng) dựa theo giá thị trường phản ánh việc mua bán đất tương đương gần đây trong xã và những vùng lân cận và trong trường hợp không có thông tin về việc mua bán thì dựa vào giá trị sinh lời; (ii) Đất ở dựa theo giá thị trường phản ánh việc mua bán nhà ở tương đương gần đây trong quận/huyện và những vùng lân cận và trong trường hợp không có thông tin về việc mua bán gần đây như vậy thì dựa theo việc mua bán tại các địa phương khác với các thuộc tính tương tự; (iii) Nhà ở và vật kiến trúc có liên quan khác dựa theo giá vật liệu và nhân công trên thị trường hiện nay không tính tới khấu hao hay khấu trừ đối với vật liệu xây dựng tận dụng lại cộng thêm các chi phí xin cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu; (iv) Hoa màu tương đương với giá hoa màu trên thị trường hiện tại ở thời điểm bồi thường; (v) Cây lâu năm, bồi thường bằng tiền mặt tương đương với giá trị trên thị trường hiện tại trên cơ sở loại, tuổi và giá trị sinh lời (sản lượng sau này) tại thời điểm bồi thường. (vi) Cây lấy gỗ, giá hiện đang được trả cho cây trên thị trường gần nhất dựa vào đường kính của mỗi cây cao ngang ngực
16	Tính hợp lệ	Bất kể người nào mà tại thời điểm khóa sổ kiểm kê đã ở, làm việc, có tài sản trong vùng bị ảnh hưởng bởi Dự án, bởi tiểu Dự án, hay hợp phần của Dự án, và: (i) có quyền sử dụng hợp pháp đất đai (bao gồm cả các quyền theo truyền thống và tục lệ phù hợp với pháp luật); (ii) không có quyền hợp pháp chính thức đối với đất đai tại thời điểm khóa sổ kiểm kê có quyền yêu cầu về đất đai và các tài sản gắn liền với đất, với điều kiện quyền đó được pháp luật công nhận hoặc sẽ được công nhận thông qua một quá trình xác nhận trong Kế hoạch Tái định cư; (iii) không có quyền sử dụng hợp pháp đất đai và cũng không có quyền yêu cầu về đất nhưng đã ở và có tài sản trong khu vực bị ảnh hưởng trước ngày khóa sổ kiểm kê. Những người thỏa mãn điều kiện (i) và (ii) sẽ được bồi thường và hỗ trợ đầy đủ cho đất đai và tài sản bị ảnh hưởng, những người thuộc diện (iii) thay vì bồi thường cho đất bị thu hồi, sẽ được cung cấp hỗ trợ tái định cư và những hỗ trợ khác, nếu cần,

STT	Thuật ngữ	Giải thích
		nhằm đạt được mục tiêu của Khung Chính sách.

TÓM TẮT

Mục tiêu của dự án

Dự án Hệ thống Thoát nước và xử lý nước thải khu vực thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương được bổ sung vào trong chuỗi các dự án Cấp nước và Nước thải Đô thị Việt Nam. Dự án đầu tư xây dựng công trình Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải – Khu vực thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương dự kiến hoàn thành năm 2018 sẽ thu gom, xử lý nước thải tại 2 phường Dĩ An, Tân Đông Hiệp và một phần các phường An Bình, Đông Hòa, Tân Bình, với tổng diện tích 1642 ha với số dân được phục vụ là 187.100 người, đồng thời đảm bảo tiêu thoát nước mưa cho diện tích 1530 ha cho thị xã Dĩ An.

Tác động của dự án và phạm vi thu hồi đất

Dự án Hệ thống Thoát nước và xử lý nước thải thị xã Dĩ An được thực hiện trên chủ yếu 04/ 07 phường thuộc thị xã Dĩ An. Các tuyến ống thu gom, chuyển tải nước thải được thiết kế đặt dọc theo các vỉa hè, hành lang đường và lòng đường (thuộc phân đất hạ tầng kỹ thuật) nên không phải thu hồi đất. Các tuyến thoát nước mưa được thiết kế đặt dọc dưới lòng đường hiện hữu và dọc theo suối, rạch tự nhiên, nằm trong hành lang đường bộ, hành lang bảo vệ sông suối không phải thu hồi đất. Trong giai đoạn ưu tiên đến năm 2025 của dự án, hạng mục yêu cầu thu hồi đất để xây dựng là:

(i) 7 trạm bơm trên mạng lưới thu gom và chuyển tải nước về nhà máy xử lý có tổng diện tích thu hồi là 1506 m².

Việc thu hồi đất để xây dựng trạm bơm chủ yếu của 03 công ty, 05 tổ chức, nguồn gốc đất là đất công ích, đất quy hoạch công trình hạ tầng kỹ thuật, không ảnh hưởng đến người dân.

(ii) Khu đất đặt nhà máy xử lý nước thải có diện tích 68.226,3 m²

Việc thu hồi đất xây dựng nhà máy xử lý nước thải sẽ gây ảnh hưởng đến 57 hộ gia đình, 20 hộ phải di dời do phá dỡ hoàn toàn công trình và vật kiến trúc. Cụ thể:

Ảnh hưởng vĩnh viễn:

- Đất nông nghiệp: 62.906 m²

- Đất ở: 1.105,8 m²

- Công trình và vật kiến trúc: 1.905 m²

- Cây cối: Cây cao su: 225 Cây ăn trái: 210 Cây lấy gỗ: 672 Tổng cộng: 1.107

Mục (ii) có diện tích phạm vi thu hồi lớn, để kịp tiến độ, dự án đang được Tỉnh Bình Dương thực hiện thu hồi đất và sẽ bàn giao trước khi công bố dự án. Hiện tại, các hộ dân bị ảnh hưởng đã nhận đầy đủ tiền đền bù và các chính sách hỗ trợ có liên quan. Báo cáo kế hoạch tái định cư cũng sẽ đánh giá các hoạt động thu hồi đất đã thực hiện trong thời gian vừa qua.

Biện pháp giảm thiểu việc thu hồi đất

Trong giai đoạn chuẩn bị dự án, có sự phối hợp chặt chẽ giữa Tư vấn thiết kế và tư vấn đánh giá an toàn xã hội nhằm thúc đẩy hiệu quả của dự án đầu tư và hạn chế tối đa việc thu hồi đất và các công trình kiến trúc trên đất.

Trong quá trình điều tra kinh tế, xã hội và tham vấn cộng đồng bị ảnh hưởng, các biện pháp giảm thiểu tác động của dự án được đưa ra như lựa chọn bồi thường và sự đồng thuận của người dân đối với dự án; Giới thiệu các hạng mục đầu tư dự án, vai trò của người dân trong giai đoạn chuẩn bị dự án và triển khai thực hiện; và kế hoạch giảm nhẹ tác động tạm thời trong giai đoạn xây dựng được đề xuất để tránh hoặc giảm thiểu các tác động trong giai đoạn tiếp theo.

Khung chính sách và quyền lợi

Nguyên tắc cơ bản áp dụng cho công tác chuẩn bị kế hoạch hành động đền bù tái định cư là hộ bị ảnh hưởng sẽ được hỗ trợ cùng với những nỗ lực để cải thiện điều kiện sống, thu nhập hoặc khả năng sinh lợi của họ ít nhất là bằng hoặc tốt hơn trước khi có dự án.

Ngày khóa sổ kiểm kê của dự án được xác định là thời hạn người dân sẽ không được coi là hợp lệ để nhận bồi thường. Người dân và cộng đồng địa phương bị ảnh hưởng sẽ nhận được thông báo về ngày khóa sổ điều tra của mỗi tiểu dự án. Những đối tượng không nằm trong diện điều tra khảo sát, do không cư trú trong vùng, nhưng có tài sản hoặc có được nguồn thu nhập từ vùng dự án, không được xét hợp lệ nhận đền bù và các quyền lợi khác. Do đó, tất cả các trường hợp phát sinh sau ngày này sẽ không được xác định là PAHs hay DP cũng như quyền được hưởng các quyền lợi tương ứng.

Chương trình phục hồi sinh kế

Chương trình phục hồi sinh kế là một trong những hành động quan trọng nhất trong việc thực hiện quá trình bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Một vài chương trình được giới thiệu như đào tạo nghề, tín dụng... để giúp đỡ PAHs và DP.

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của Thị xã Dĩ An có trách nhiệm triển khai thực hiện đo đạc chi tiết, áp giá, bồi thường thiệt hại và chuẩn bị mặt bằng, trong đó, PMU là một thành viên thường trực.

Kế hoạch giải phóng mặt bằng và đền bù thiệt hại sẽ được thực hiện và hoàn thành trước khi triển khai xây dựng các hạng mục công trình đầu tư của dự án.

Tham vấn cộng đồng và phổ biến thông tin

Chính sách quyền lợi của dự án trong Kế hoạch tái định cư được phát triển với sự tham gia, hợp tác tích cực của chính quyền địa phương; các tổ chức dựa vào cộng đồng địa phương và PAHs để tối đa hóa sự tham gia của họ trong việc lập và hoàn thiện báo cáo RP. Các chuyên gia tư vấn đã tổ chức các cuộc họp tham vấn với chính quyền địa phương và PAHs. Trong các cuộc tham vấn cộng đồng, PAHs tham gia nhận được những thông tin dự án, tác động của dự án và đề xuất các khuyến nghị của họ để lập kế hoạch bố trí nơi ở mới (nếu có).

Các thông tin thu thập được trong quá trình tham vấn không chỉ là hữu ích để hoàn thiện chính sách kế hoạch tái định cư mà còn giúp cho việc lập phương án bồi thường, hỗ trợ trong quá trình thực hiện.

Giám sát và đánh giá

Việc thực hiện kế hoạch đền bù tái định cư chi tiết sẽ được giám sát và đánh giá nội bộ bởi hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và PMU. Trong cùng thời điểm đó, một đơn vị giám sát độc lập sẽ được thuê để giám sát việc thực hiện RP.

Cơ chế giải quyết khiếu nại

Cơ chế giải quyết khiếu nại tuân thủ theo Luật khiếu nại 02/2011/QH13 ngày 11 tháng 11 năm 2011, Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại. Cơ chế khiếu nại và giải quyết khiếu nại và các bước giải quyết khiếu nại sẽ trải qua các giai đoạn sau: (i) Giai đoạn thứ nhất - tại UBND xã/phường; (ii) giai đoạn thứ hai - Tại UBND thị xã; (iii) giai đoạn thứ ba - tại UBND tỉnh; và (iv) giai đoạn cuối cùng - tại toà án.

Chính quyền địa phương các cấp và cán bộ dự án sẽ giải quyết khiếu nại từ DPs và PAHs công bằng và nhanh chóng. PAHs và DPs sẽ không phải trả bất cứ loại phí, lệ phí về hành chính và pháp lý nào để giải quyết và khắc phục tình trạng các khiếu nại và kiện tụng của họ.

Kinh phí bồi thường

Tổng kinh phí cho việc thực hiện Kế hoạch bồi thường tái định cư trong phạm vi ưu tiên đầu tư giai đoạn 1 - đến năm 2025 là 151.616 tỷ đồng trong đó kinh phí đền bù xây dựng các trạm bơm nâng và hỗ trợ ảnh hưởng tạm thời hoạt động sản xuất kinh doanh là 11,33 tỷ đồng, kinh phí đền bù, hỗ trợ, tái định cư hợp phần xây dựng nhà máy xử lý nước thải là 140,286 tỷ đồng.

Kinh phí đền bù, hỗ trợ, tái định cư hợp phần xây dựng nhà máy xử lý nước thải là 140,286 tỷ đồng đã được lập dự án riêng, sử dụng nguồn ngân sách nhà nước tỉnh Bình Dương, không tính vào tổng mức đầu tư của dự án.

1. GIỚI THIỆU

1.1. Dự án cấp nước và xử lý nước thải đô thị

1. Chính phủ Việt Nam và Ngân hàng Thế giới đang tiến hành chương trình cấp nước và xử lý nước thải đô thị cho một số đô thị tại Việt Nam. Nội dung và khái niệm dự án đã được lãnh đạo Ngân hàng Thế giới và Chính phủ Việt Nam thống nhất tháng 3 năm 2010. Mục tiêu của Chương trình là cải thiện dịch vụ cấp nước, thoát nước, thu gom và xử lý nước thải. Chương trình sẽ bao gồm các pha (dự án) khác nhau, pha (dự án) đầu tiên bắt đầu từ năm tài khóa 2011 của Ngân hàng Thế giới với tên gọi Dự án Cấp nước và Nước thải Đô thị Việt Nam.
2. Thông qua Định hướng Thoát nước đô thị tới năm 2025 và Tầm nhìn tới năm 2050 (Quyết định số 1930/QĐ-TTg ngày 20/11/2009) Chính phủ Việt Nam dự kiến: giảm ngập lụt tại các khu vực đô thị và cải tạo hệ thống thoát nước mưa hiện có; mở rộng tỷ lệ phục vụ thoát nước mưa đến 80% tới năm 2020; tăng tỷ lệ phục vụ thu gom và xử lý nước thải đến 60% cho số dân tương ứng tới năm 2020 đối với thành phố từ loại I tới III và đến 40% tới năm 2020 đối với thị trấn loại IV và V; từng bước thay thế trợ cấp của Nhà nước bằng thu phí người xả thải; và tiến tới xử lý nước thải.
3. Khoản hỗ trợ của Ngân hàng Thế giới cho Dự án Cấp nước và Nước thải Đô thị Việt Nam (pha đầu tiên của Chương trình) khoảng 200 triệu đô la Mỹ từ Hiệp hội phát triển quốc tế (IDA). Do trong quá trình thực hiện dự án đồng SDR giảm so với đồng tiền USD, nên số tiền đã cam kết cho các dự án đang thiếu hụt một khoản tiền là 20 triệu đô la Mỹ. Chính phủ Việt Nam đang đề nghị Ngân hàng Thế giới tài trợ bổ sung chênh lệch trên và dự kiến bổ sung đề xuất của tỉnh Bình Dương để thực hiện dự án Hệ thống

1.2. Tiểu dự án Hệ thống Thoát nước và xử lý nước thải khu vực thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

4. **Mục tiêu tổng thể:** Đối với tỉnh Bình Dương, năm 2015 bổ sung tiểu dự án Hệ thống Thoát nước và xử lý nước thải khu vực thị xã Dĩ An vào chuỗi các dự án Cấp nước và Nước thải Đô thị Việt Nam. Với mục tiêu xây dựng hoàn chỉnh hệ thống thu gom và xử lý nước thải, cải thiện điều kiện vệ sinh môi trường cho thị xã. Dự án được hoàn thành sẽ đem lại bộ mặt mới cho thị xã Dĩ An trong việc thu gom và xử lý nước thải, nâng cao chất lượng và điều kiện sống của người dân.

5. Mục tiêu cụ thể:

- Về nước thải sinh hoạt: Thu gom nước thải sinh hoạt với lưu lượng 20.000 m³/ ngày cho lưu vực với tổng diện tích 1.642 ha với số dân được phục vụ là 187.100 người một cách nhanh chóng, hiệu quả ra khỏi khu dân cư và xử lý nước thải cho chất lượng nước sau xử lý đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột A. Góp phần xử lý triệt để ô nhiễm đô thị giữ gìn sự bền vững môi trường.
- Về nước mưa:
 - + Hỗ trợ thoát nước cho khoảng 1.195 ha thuộc lưu vực rạch Cái Cầu.
 - + Hỗ trợ thoát nước cho khoảng 344 ha thuộc lưu vực suối LòỒ

- + Giảm ngập úng đường 743A tại nút giao với đường sắt Bắc Nam và đảm bảo tiêu thoát nước mưa và nước xả sau xử lý từ nhà máy xử lý nước thải của dự án theo trục kênh T4 – rạch Cái Cầu,
 - + Giảm ngập úng tuyến đường Trần Hưng Đạo và tiêu thoát nước mưa theo hướng Trần Hưng Đạo – kênh T5B đầu nối vào suối Nhum;
 - Góp phần xây dựng và phát triển đô thị đồng bộ, tránh đầu tư chồng chéo, gây lãng phí.
 - Đề xuất các giải pháp về kỹ thuật, kinh tế tài chính, xã hội, môi trường, phân kỳ đầu tư phù hợp, đảm bảo tính khả thi để có thể được sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư.
6. Trong giai đoạn chuẩn bị báo cáo FS, theo như thiết kế dự kiến dự án sẽ thu hồi khoảng 8.3 ha gồm có đất trống của doanh nghiệp và đất do phường xã quản lý, đất ở, đất nông nghiệp

Kế hoạch hành động đền bù tái định cư (RP) được lập cho Dự án được chuẩn bị kỹ lưỡng trên cơ sở tuân thủ các Quy định của Pháp luật Việt Nam cũng như Khung chính sách tái định cư của Ngân hàng Thế giới (WB) – OP 4.12 trong suốt quá trình thực thi dự án. Mục đích của báo cáo Kế hoạch hành động đền bù tái định cư này là đảm bảo đền bù thỏa mãn yêu cầu của dân cư địa phương khi họ bị thu hồi đất, gây ra những thiệt hại có thể tính được bằng tiền là: đất đai, nhà cửa, hoa màu ... và những thiệt hại không thể tính được bằng tiền là sự thay đổi thói quen sinh hoạt, cách kiếm sống ...

7. **Quy mô dự án:** Các hợp phần và phân chia vốn đầu tư của dự án Hệ thống Thoát nước và xử lý nước thải thị xã Dĩ An được thể hiện như sau:

Hợp phần 1: Xây dựng mạng lưới thu gom nước thải (chi phí dự kiến 31.5 triệu USD)

Hợp phần này sẽ xây dựng mạng lưới thu gom nước thải tại 2 phường Dĩ An, Tân Đông Hiệp và một phần các phường An Bình, Đông Hòa, Tân Bình, với tổng diện tích 1642 ha với số dân được phục vụ là 187.100 người. Bao gồm: i) Thiết kế chi tiết, giám sát, kiểm soát chất lượng công trình mạng lưới, ii) Xây dựng mạng lưới thu gom, đầu nối, trạm bơm, iii) lắp đặt các thiết bị vận hành, thiết bị trạm bơm có liên quan. Chi tiết các hạng mục và giá trị được trình bày trong Bảng 1 và Bảng 2

Hợp phần 2: Xây dựng nhà máy xử lý nước thải (chi phí dự kiến 18,7 triệu USD)

Mục tiêu cụ thể của hợp phần này là xây dựng nhà máy xử lý nước thải có lưu lượng 20.000 m³/ ngày một cách nhanh chóng, hiệu quả ra khỏi khu dân cư và xử lý nước thải cho chất lượng nước sau xử lý đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột A. Bao gồm: i) Thiết kế chi tiết công nghệ, giám sát, kiểm soát chất lượng công trình, ii) Xây dựng nhà máy, iii) lắp đặt các thiết bị vận hành, xử lý.

Hợp phần 3: Xây dựng hệ thống thoát nước mưa (chi phí dự kiến 33.2 triệu USD)

Hợp phần này sẽ xây dựng mạng lưới thoát nước mưa bao gồm cống và các mương hở với tổng chiều dài 10.112 m, phục vụ tiêu thoát nước. Chi tiết các hạng mục và giá trị được trình bày trong Bảng 1 và Bảng 3

Hợp phần 4: Mua sắm vật tư, thiết bị chuyên dùng và xây dựng thể chế (chi phí dự kiến 2,2 triệu USD)

Mục tiêu cụ thể của hợp phần này là mua sắm một số vật tư thiết bị chuyên dụng để phục vụ cho việc vận hành, quản lý cho nhà máy xử lý, hệ thống mạng lưới thu gom nước thải, hệ thống thoát nước mưa, đào tạo năng lực quản lý của cán bộ vận hành. Chi tiết các hạng mục và giá trị được trình bày trong Bảng 1

Bảng 1: Tổng hợp chi phí đầu tư đối với các hạng mục Dự án Hệ thống Thoát nước và xử lý nước thải thị xã Dĩ An

Phân tích chi phí	Thành tiền giai đoạn đến năm 2025			
	Giá trị trước thuế	Thuế VAT	Giá trị sau thuế	
	VND	VND	VND	USD
<u>CHI PHÍ XÂY DỰNG & THIẾT BỊ</u>	<u>1,652,912,214,000</u>	<u>165,291,221,400</u>	<u>1,818,203,436,000</u>	<u>83,270,000</u>
CHI PHÍ XÂY DỰNG	1,489,408,522,000	148,940,852,200	1,638,349,375,000	75,033,000
Xây dựng Mạng lưới thu gom nước thải	617,295,694,000	61,729,569,400	679,025,264,000	31,098,000
Cống chính cấp 1	257,185,228,000	25,718,522,800	282,903,751,000	12,956,000
Cống cấp 2 - D200; D300	71,815,855,000	7,181,585,500	78,997,441,000	3,618,000
Hố ga và Cổng cấp 3 - D150	149,229,231,000	14,922,923,100	164,152,154,000	7,518,000
Đầu nối hộ gia đình (6.000 hộ)	30,000,000,000	3,000,000,000	33,000,000,000	1,511,000
Ống áp lực	68,844,880,000	6,884,488,000	75,729,368,000	3,468,000
Hố ga cấp 1 & cấp 2	17,720,500,000	1,772,050,000	19,492,550,000	893,000
Trạm bơm	22,500,000,000	2,250,000,000	24,750,000,000	1,134,000
Xây dựng nhà máy XLNT công suất 20.000 m³/ngày	226,300,015,000	22,630,001,500	248,930,017,000	11,401,000
San nền + Hàng rào nhà máy	18,042,660,000	1,804,266,000	19,846,926,000	909,000

Chi phí xây dựng nhà máy	208,257,355,000	20,825,735,500	229,083,091,000	10,492,000
Xây dựng tuyến cống thoát nước mưa	645,812,813,000	64,581,281,300	710,394,094,000	32,535,000
Tuyến T4	176,584,610,000	17,658,461,000	194,243,071,000	8,896,000
<i>Ngoài nhà máy</i>	<i>129,272,210,000</i>	<i>12,927,221,000</i>	142,199,431,000	6,512,000
<i>Trong nhà máy</i>	<i>47,312,400,000</i>	<i>4,731,240,000</i>	52,043,640,000	2,383,000
Tuyến Rạch Cái Cầu	191,703,910,000	19,170,391,000	210,874,301,000	9,658,000
Tuyến Trần Hưng Đạo	76,901,430,000	7,690,143,000	84,591,573,000	3,874,000
Tuyến T5B	77,131,873,000	7,713,187,300	84,845,060,000	3,886,000
Suối Lò Ô	123,490,990,000	12,349,099,000	135,840,089,000	6,221,000
CHI PHÍ THIẾT BỊ	163,503,692,000	16,350,369,200	179,854,061,000	8,237,000
Thiết bị nhà máy xử lý	110,611,942,000	11,061,194,200	121,673,136,000	5,572,000
Thiết bị trạm bơm	6,825,000,000	682,500,000	7,507,500,000	344,000
Mua sắm vật tư, thiết bị nâng cao hiệu quả dự án	46,066,750,000	4,606,675,000	50,673,425,000	2,321,000
Thiết bị NMXLNT và mạng đường ống nước thải + Đào tạo	35,094,160,000	3,509,416,000	38,603,576,000	1,768,000
Thiết bị mạng đường ống thoát nước mưa + Đào tạo	5,822,590,000	582,259,000	6,404,849,000	293,000
Mua sắm thiết bị, tổ chức phục vụ tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng	5,150,000,000	515,000,000	5,665,000,000	259,000

CHI PHÍ ĐỀN BÙ GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG	11,330,000,000		11,330,000,000	519,000
Thu hồi đất xây dựng các trạm bơm	11,330,000,000		11,330,000,000	519,000
DỊCH VỤ TƯ VẤN	198,574,132,584	19,857,413,258	218,431,546,000	10,004,000
Khảo sát + thiết kế + lập hồ sơ mời thầu, đánh giá HSDT	46,648,732,000	4,664,873,200	51,313,605,000	2,350,000
Chi phí rà phá bom mìn	454,545,455	45,454,545	500,000,000	23,000
Quản lý hợp đồng + Giám sát thi công xây dựng + Giám sát bảo vệ môi trường, tái định cư và theo dõi giám sát đánh giá dự án....	143,436,172,610	14,343,617,261	157,779,790,000	7,226,000
Nâng cao năng lực quản lý vận hành hệ thống thoát nước mưa và thu gom, xử lý nước thải	5,955,000,000	595,500,000	6,550,500,000	300,000
Chi phí kiểm toán tài chính hàng năm	2,079,682,520	207,968,252	2,287,651,000	105,000
CHI PHÍ KHÁC	190,331,555,703	6,830,636,610	197,162,192,214	9,030,000
Lãi trong quá trình xây dựng	122,025,189,601		122,025,189,601	5,589,000
Phí quản lý	56,016,021,000	5,601,602,100	61,617,623,000	2,822,000
<i>Chi phí quản lý dự án</i>	<i>12,893,810,000</i>	<i>1,289,381,000</i>	<i>14,183,191,000</i>	<i>650,000</i>
<i>Chi phí khác</i>	<i>43,122,211,000</i>	<i>4,312,221,100</i>	<i>47,434,432,000</i>	<i>2,172,000</i>
Phí cam kết	8,968,630,209	896,863,021	9,865,493,230	452,000
Phí thu xếp	3,321,714,892	332,171,489	3,653,886,382	167,000

CHI PHÍ DỰ PHÒNG	246,377,748,000	24,637,774,800	271,015,523,000	12,412,000
Dự phòng giá (2%)	41,062,958,000	4,106,295,800	45,169,254,000	2,069,000
Dự phòng khối lượng (10%)	205,314,790,000	20,531,479,000	225,846,269,000	10,343,000
TỔNG CỘNG (A+ B+C+D+E)	2,299,525,650,288	216,617,046,069	2,516,142,697,214	115,234,000
PHÂN CHIA NGUỒN VỐN			2,516,142,697,000	115,234,000
Vốn vay WB = (A) *90%+B+E+C3+C4+C5- San nền - Hàng rào- Tuyến T4 (trong nhà máy)			2,013,455,990,000	92,212,000
Vốn đối ứng = (A)*10%+(B1) + (D)+C1,2 + San nền + Hàng rào + Tuyến T4 (trong nhà máy)			502,686,707,000	23,022,000

* Tỷ giá quy đổi 1 USD = 21.835 VND (Ngân hàng Vietcombank ngày 17/07/2015)

Bảng 2: Các hạng mục đầu tư phần nước thải

STT	Tên vật tư	Đơn vị	Số lượng
A	Khối lượng cống chính		
	* Cống cấp 2		
1	Ống uPVC nối gioăng PN10, DN200	m	2.921
2	Ống uPVC nối gioăng PN10, DN300	m	28.149
	* Cống cấp 1		
3	Ống HDPE DN400	m	9.958
4	Ống HDPE DN500	m	2.969
5	Ống HDPE DN600	m	2.525
6	Ống HDPE DN700	m	-
7	Ống HDPE DN800	m	3.625
8	Ống bê tông D1000	m	1.510
B	Khối lượng ống áp lực (PN10)		
1	Ống HDPE D100	m	-
2	Ống HDPE D150	m	-
3	Ống HDPE D200	m	2.540
4	Ống HDPE D250	m	820
5	Ống HDPE D300	m	-
6	Ống HDPE D400	m	1.750
7	Ống HDPE D500	m	650
8	Ống HDPE DN600	m	2.100
9	Ống HDPE DN 700	m	-
C	Khối lượng hố ga cống chính		
1	Hố ga D800	hố	597
2	Hố ga D1000	hố	84
3	Hố ga D1200	hố	91
4	Hố ga D1400	hố	-

STT	Tên vật tư	Đơn vị	Số lượng
5	Hố ga D1600	hố	-
D	Trạm bơm + Giếng thu nước thải :		
	Trạm bơm	Trạm	2
	Giếng thu	cái	5
E	Ống và hố ga cấp 3		
1	Ống uPVC D150 (công cấp 3)	m	120.000
2	Hộp đấu nối	Hộp	20.000
3	Hộp chuyển hướng D600	Hộp	4.000
4	Hộp súc rửa	Hộp	3.077
F	Khối lượng ống và các vật tư đấu nối nhà dân		
1	Ống uPVC D100	m	200.000
G	Nhà máy xử lý nước thải công suất 20.000 m³/ng	Nhà máy	1

Bảng 3: Các hạng mục đầu tư phần nước mưa

STT	Tuyến thoát nước mưa	Theo phương án chọn (dự án WB) P= 5 năm(cổng hộp), P= 10 năm(mương), m= 0,65		Chiều dài (m)
		Kích thước	Chú thích	
I	Kênh T4 (Từ cổng đường sắt số 17 trên đường ĐT 743 đi theo đường Bùi Thị Cội đến hết ranh nhà máy xử lý nước thải)			
I.1	K0+00÷K1+450 (Từ cổng đường sắt số 17 trên đường ĐT 743 đi theo đường Bùi Thị Cội đến K1+540)	2x2500x2500	Cổng hộp	1450
I.1	K1+450÷K1+560	2x2500x3000	Cổng hộp	110
I.2	K1+650÷K2+180 (Từ K1+550 đến hết ranh nhà máy)	3x3500x3500	Cổng hộp	620
I.4	Tổng			2180
II	Rạch Cái Cầu (Từ ranh nhà máy đến vị trí qua QL1K 200m)			
I.3	K0+000÷K1+170 (Từ ranh nhà máy đến K1+170)	13000x3500	Kênh hở	1170
II.2	K1+170÷K1+650 (Từ K1+170 đến vị trí cách QL1K 170m)	14000x3500	Kênh hở	680
II.2	K1+650÷K2+20 (Từ vị trí cách QL1K 170m đến vị trí qua QL1K 200m)	16000x3500	Kênh hở	200
II.3	Tổng			2050
III	Trần Hưng Đạo			
III.1	K0+00÷K0+330	2000x2000	Hướng từ cây xăng Phú Hòa về ngã ba Hai Bà Trưng - Trần Hưng Đạo	330
III.2	K0+330÷K1+220	2500x2500		890
III.4	K2+485÷K1+855	1600x2000	Hướng từ QL 1K về ngã ba Hai Bà Trưng - Trần Hưng Đạo	630
III.5	K1+855÷K1+220	2000x2000		635
III.6	Tổng			2485
IV	Kênh T5B			

STT	Tuyến thoát nước mưa	Theo phương án chọn (dự án WB) P= 5 năm(cống hộp), P= 10 năm(mương), m= 0,65		Chiều dài (m)
		Kích thước	Chú thích	
IV.1	K0+00÷K1+547	2x2000x2500	Cống Hộp	1547
IV.2	Tổng			1547
V	Suối Lò ô			
V.1	K0+990÷K1+620 (Từ ĐT 743A đến cầu 6 trụ trên đường Bình Thung)	8000x3000	Kênh hở	630
V.2	K1+620÷K2+740 (Từ cầu 6 trụ đến rạch Tân Vạn)	10000x3000	Kênh hở	1120
V.3	Tổng			1750

1.3 Mục tiêu xây dựng Kế hoạch tái định cư

Kế hoạch tái định cư được chuẩn bị dựa trên khung Chính sách Tái định cư của dự án đáp ứng các yêu cầu và chính sách của Ngân hàng Thế giới về Tái định cư không tự nguyện, chính sách của Chính phủ Việt Nam và chính sách tỉnh Bình Dương. Kế hoạch tái định cư được phát triển theo các mục tiêu sau đây:

- Tái định cư bắt buộc phải được tránh nếu có thể, hoặc được giảm đến mức thấp nhất bằng cách lựa chọn các giải pháp thiết kế phù hợp.
- Trong trường hợp tái định cư bắt buộc là không thể tránh khỏi, các hoạt động tái định cư phải được chuẩn bị và thực hiện với chương trình phát triển bền vững và cung cấp đủ các hỗ trợ đầu tư, tạo điều kiện cho người di dời để được hưởng quyền lợi từ dự án. Những người dân di dời sẽ được tham vấn đầy đủ và được phép tham gia vào các hoạt động chuẩn bị và thực hiện các hoạt động trong Kế hoạch tái định cư.
- Những người di dời phải được hỗ trợ về năng lực của họ để cải thiện điều kiện đời sống của họ và để phục hồi mức sống của họ cao hơn hoặc ít nhất là tương đương trước khi trước khi xây dựng dự án.

2. MỨC ĐỘ ẢNH HƯỞNG CỦA DỰ ÁN

2.1 Xác định ảnh hưởng của dự án

2.1.1 Xác định phạm vi/khu vực ảnh hưởng của dự án

Dự án Thoát nước và xử lý nước thải thị xã Dĩ An chủ yếu ảnh hưởng đến 05/07 phường thuộc địa bàn thị xã (Tân Đông Hiệp, Dĩ An, Đông Hòa, An Bình, Bình Thắng)

Vùng ảnh hưởng chủ yếu của dự án này bao gồm:

- Hợp phần xây dựng nhà máy xử lý nước thải: thu hồi đất với diện tích 68.226,3 m² tại phường Tân Đông Hiệp.
- Hợp phần xây dựng mạng lưới thu gom nước thải: thu hồi đất với diện tích 1506 m² tại phường Tân Đông Hiệp, phường Dĩ An, phường Đông Hòa, phường An Bình.
- Hợp phần Xây dựng hệ thống thoát nước mưa: ảnh hưởng tạm thời do quá trình thi công công trình đối với việc kinh doanh, buôn bán.

2.1.2 Xác định người bị ảnh hưởng bởi dự án

Dự án sẽ gây ảnh hưởng đến 315 hộ gia đình, 03 công ty, 05 tổ chức. Trong đó 57 hộ gia đình, 01 công ty bị ảnh hưởng do việc thu hồi đất xây dựng nhà máy xử lý nước thải, 03 công ty, 05 tổ chức bị ảnh hưởng do việc thu hồi đất xây dựng mạng lưới thu gom nước thải và 258 hộ gia đình bị ảnh hưởng tạm thời trong quá trình thi công hệ thống thoát nước mưa. Cụ thể từng hợp phần như sau:

* Hợp phần xây dựng nhà máy xử lý nước thải:

Ngày khóa sổ kiểm kê để xác định ảnh hưởng do thu hồi đất để xây dựng nhà máy nước thải là ngày 21/12/2015 (theo công văn số 4561/UBND-KTN của UBND tỉnh Bình Dương). Tổng cộng có 75 người (57 hộ) bị ảnh hưởng do thu hồi đất

- Số hộ bị ảnh hưởng phải di dời là 23 hộ chiếm tỷ lệ 40.3% trong tổng số 57 hộ bị thu hồi đất;
- 100% các hộ bị thu hồi toàn bộ đất nông nghiệp và đất ở.

Bảng 2.1.2a: Số người bị ảnh hưởng vĩnh viễn do hoạt động thu hồi đất

Phường/ Khu phố	Số hộ	Số nhân khẩu
Ảnh hưởng nghiêm trọng (mất >20% tỷ lệ đất sở hữu)		
Tân Đông Hiệp	57	75

Bảng 2.1.2b: Số người bị ảnh hưởng phải di dời

Phường/ Khu phố	Số hộ	Số nhân khẩu	Diện tích đất bị mất
Tân Đông Hiệp/ KP Đông An	23	65	14.152,6

Chi tiết các hộ bị ảnh hưởng xem phụ lục Kiểm kê người bị ảnh hưởng thu hồi đất xây dựng nhà máy xử lý nước thải

*** Hợp phần xây dựng mạng lưới thu gom nước thải:**

Việc xây dựng mạng lưới thu gom nước thải bao gồm xây dựng hệ thống các tuyến ống thu gom và chuyển tải về nhà máy và hệ thống các giếng thu và trạm bơm nâng. Việc xây dựng các giếng thu và trạm bơm nâng sẽ gây ảnh hưởng thu hồi đất đến 03 công ty, 05 tổ chức.

Đối với việc xây dựng các tuyến ống thu gom và chuyển tải: vị trí đặt ống thu gom nước thải sẽ được bố trí theo thực tế vỉa hè và lòng đường hiện trạng, trên vỉa hè chủ yếu chỉ đặt được các ống D150 thu gom nước thải từ hộ dân, còn các ống chuyển tải có đường kính $\geq$ D300 sẽ được đặt chủ yếu dưới lòng đường, không phải thu hồi đất của các hộ dân.

Bảng 2.1.2c: Tổ chức bị ảnh hưởng do thu hồi đất xây dựng trạm bơm

STT	Đơn vị quản lý	Tổng cộng (m²)
1	BQL KCN Tân Đông Hiệp	338
2	Phường Tân Đông Hiệp	213
3	Phường Tân Đông Hiệp	115
4	BQL thị xã Dĩ An	77
5	Cty CP Đại Nam	95
6	Cty CP Đầu tư Thái Bình	332
7	Phường An Bình	236
8	Cty TNHH MTV ĐT XD Hương Sen	100
Tổng cộng		1506

*** Hợp phần xây dựng hệ thống thoát nước mưa:**

Khi xây dựng hệ thống thoát nước mưa sẽ tác động đến 258 hộ sản xuất kinh doanh do quá trình thi công sẽ hạn chế việc kinh doanh buôn bán của các hộ dọc tuyến thi công đặc biệt là dọc đường Trần Hưng Đạo.

Bảng 2.1.2d: Hộ bị ảnh hưởng tạm thời hoạt động sản xuất kinh doanh

Phường/ Khu phố	Số hộ	Tổng cộng
Tân Đông Hiệp		
KP Đông An	2	2
KP Tân An	5	5
Đông Hòa		
KP Tây A	217	217
Dĩ An		
Bình Minh 1	32	32
Bình Minh 2	2	2
Tổng cộng		258

Chi tiết xem phụ lục 2: Chi tiết Kiểm kê người bị ảnh hưởng bởi dự án

2.2 Các loại ảnh hưởng của dự án

Các loại ảnh hưởng của dự án bao gồm:

- Thu hồi vĩnh viễn đất ở, đất canh tác, đất giao thông, sông suối;
- Ảnh hưởng vĩnh viễn đến mùa vụ và cây lâu năm.
- Thu hồi vĩnh viễn đất công, đất công trình hạ tầng kỹ thuật
- Ảnh hưởng tạm thời hoạt động buôn bán, kinh doanh

Các loại ảnh hưởng và phạm vi tác động theo từng hợp phần được liệt kê cụ thể trong các bảng sau đây:

* Hợp phần xây dựng nhà máy xử lý nước thải:

Việc thu hồi đất xây dựng nhà máy xử lý nước thải sẽ thu hồi vĩnh viễn đất ở, đất canh tác, đất giao thông sông suối với tổng diện tích 68.226,3 m² bao gồm 62,096 m² đất nông nghiệp, 1.105,8 m² đất ở, 4.214,5 m² đất giao thông, hành lang sông suối và ảnh hưởng vĩnh viễn đến mùa vụ và cây lâu năm đồng thời phá dỡ hoàn toàn khoảng 1905 m² nhà ở và vật kiến trúc. Hiện nay việc thu hồi đất thuộc hợp phần này đã được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư chi tiết, các hộ và tổ chức đang nhận tiền hỗ trợ, dự kiến hoàn thành di dời vào tháng 02 năm 2016. Số liệu cụ thể như sau:

- Ảnh hưởng thu hồi vĩnh viễn đất nông nghiệp:

Bảng 2.2.a : Đất nông nghiệp bị ảnh hưởng vĩnh viễn					
Phường/ Khu phố	Số hộ/ tổ chức	Đất nông nghiệp thu hồi	Đất nông nghiệp hộ gia đình sở hữu	Tỷ lệ thu hồi (%)	Tổng cộng
Tân Đông Hiệp - Kp Đông An		62,906			62,906
Hộ gia đình	57	41,503.6	41,503.6	100%	
Tổ chức	01	21,402.5	-	-	-

- Ảnh hưởng thu hồi vĩnh viễn đất ở

Bảng 2.2.b: Đất ở bị ảnh hưởng vĩnh viễn

Phường/ Khu phố	Đất ở	Tổng cộng
Tân Đông Hiệp - Kp Đông An	1,105.8	1,105.8

- Ảnh hưởng vĩnh viễn đất giao thông, hành lang sông suối

Bảng 2.2.c: Đất giao thông, hành lang sông suối bị ảnh hưởng vĩnh viễn

Phường/ Khu phố	Đất giao thông, hành lang sông suối	Tổng cộng
Tân Đông Hiệp - Kp Đông An	4.214,5	4.214,5

Ảnh hưởng công trình và vật kiến trúc

Bảng 2.2.d: Công trình, vật kiến trúc bị ảnh hưởng

Stt	Công trình, vật kiến trúc	Tổng cộng (m ²)
1	Nhà 1 tầng, khung BTCT, mái BTCT hoặc lợp ngói, tường xây gạch có trần	250
2	Nhà 1 tầng, khung BTCT, mái lợp tôn tường xây gạch có trần	210
3	Nhà 1 tầng, cột gạch, tường xây gạch, có trần, mái ngói, mái tôn	340
4	Nhà 1 tầng, cột gạch, tường xây gạch, không có trần, mái ngói, mái tôn	225
5	Nhà 2 tầng, khung, sàn BTCT, mái ngói, mái tôn tường xây gạch và các loại nhà 2-3 tầng khác	170
6	Nhà tạm A	120
7	Nhà tạm B	310
8	Nhà xưởng loại: Cột, kèo BTCT hoặc sắt, mái lợp tôn, tường gạch + tole, nền gạch hoặc xi măng	150
9	Nhà xưởng loại: Cột, kèo BTCT hoặc sắt, mái lợp tôn, không xây bao che, nền đất	130

Ảnh hưởng vĩnh viễn mùa vụ và cây cối

Bảng 2.2.e Số lượng và loại cây cối bị ảnh hưởng

Phường/ Khu phố	Cây cao su	Cây ăn trái	Cây lấy gỗ	Tổng
Tân Đông Hiệp	225	210	672	1107

* Hợp phần xây dựng mạng lưới thu gom nước thải:

Việc xây dựng mạng lưới thu gom nước thải sẽ gây ra ảnh hưởng vĩnh viễn đến 1506m² đất công và đất quy hoạch công trình hạ tầng kỹ thuật do xây dựng các trạm bơm nâng và giếng thu. Cụ thể:

Bảng 2.2.g: Đất công và đất quy hoạch công trình hạ tầng kỹ thuật bị ảnh hưởng vĩnh viễn

STT	Đơn vị quản lý	Tổng cộng (m ²)
1	BQL KCN Tân Đông Hiệp	338
2	Phường Tân Đông Hiệp	213
3	Phường Tân Đông Hiệp	115
4	BQL thị xã Dĩ An	77

5	Cty CP Đại Nam	95
6	Cty CP Đầu tư Thái Bình	332
7	Phường An Bình	236
8	Cty TNHH MTV ĐT XD Hương Sen	100
Tổng cộng		1506

* Hợp phần xây dựng mạng lưới thoát nước mưa

Bảng 2.2.h Ảnh hưởng sản xuất kinh doanh

Phường/ Khu phố	Số hộ	Tổng cộng
Tân Đông Hiệp		7
KP Đông An	2	
KP Tân An	5	
Đông Hòa		217
KP Tây A	217	
Dĩ An		34
Bình Minh 1	32	
Bình Minh 2	2	
Tổng cộng		258

3. BIỆN PHÁP GIẢM THIỂU MỨC ĐỘ ẢNH HƯỞNG

Trong quá trình lập dự án, tư vấn lập dự án đã có nhiều biện pháp đề xuất để giảm thiểu mức độ ảnh hưởng của quá trình thu hồi đất, giải phóng mặt bằng đối với người dân, cụ thể đối với từng hợp phần của dự án như sau:

3.1 Hợp phần 1: Xây dựng mạng lưới thu gom nước thải

+ **Về thiết kế dự án:** Chủ đầu tư, Tư vấn lập dự án và các đơn vị liên quan đã phối hợp chặt chẽ để cố gắng giảm thiểu các tác động từ dự án đến đời sống của người dân khu vực dự án. Cụ thể đơn vị tư vấn đã lập 03 phương án tổng thể xây dựng mạng lưới thu gom và xây dựng nhà máy xử lý nước thải bao gồm:

Phương án 1: Nước thải sinh hoạt tại thị xã Dĩ An thu gom theo từng khu vực và xây dựng riêng mỗi khu vực một nhà máy xử lý nước thải sinh hoạt:

Nước thải sinh hoạt của khu vực I đưa về nhà máy xử lý nước thải tại phường Tân Đông Hiệp, gần mỏ đá hiện hữu.

Nước thải sinh hoạt của khu vực II đưa về nhà máy xử lý nước thải nằm dọc đường Mỹ Phước - Tân Vạn, gần điểm cuối suối Lò Ô đổ ra rạch Rạch Tân Vạn.

Phương án 2: Toàn bộ nước thải sinh hoạt của thị xã Dĩ An đưa về một nhà máy xử lý nước thải đặt tại phường Tân Đông Hiệp, gần mỏ đá hiện hữu.

Như vậy nước thải tại khu vực II sẽ được thu gom về một trạm bơm nằm dọc đường Mỹ Phước - Tân Vạn, gần điểm cuối suối Lò Ô đổ ra rạch Rạch Tân Vạn để bơm về nhà máy xử lý nước thải đặt tại phường Tân Đông Hiệp.

Phương án 3: Toàn bộ nước thải sinh hoạt của thị xã Dĩ An đưa về một nhà máy xử lý nước thải nằm dọc đường Mỹ Phước - Tân Vạn, gần điểm cuối suối Lò Ô đổ ra rạch Rạch Tân Vạn.

Như vậy nước thải tại khu vực I sẽ được thu gom về một trạm bơm chính có công suất năm 2035 là 60.000 m³/ ngày ở trên đường ĐT 743C gần nghĩa trang liệt sỹ thị xã Dĩ An, cách giao lộ giữa đường ĐT 743C và Quốc lộ 1K khoảng 500 m, để bơm về nhà máy xử lý nước thải đặt cách rạch Tân Vạn.

Bảng 3.1 So sánh các phương án tổng thể bố trí mạng lưới thu gom nước thải

STT	Chỉ tiêu so sánh	Đơn vị	Giai đoạn 2025			Giai đoạn 2035		
			PA1	PA2	PA3	PA1	PA2	PA3
1	Tổng số trạm bơm		7	7	9	13	14	15
1.1	<i>Trạm bơm - ký hiệu P</i>	P	2	2	3	5	6	5
1.2	<i>Giếng thu - ký hiệu G</i>	G	5	5	6	8	8	10
2	Tổng lưu lượng bơm	m ³ /ngày	19.773	19.773	43.309	84.442	89.856	143.309
3	Tổng công suất điện	Kw.h/ ngày	2.531	2.531	3.795	11.559	13.148	14.078
4	Tiền điện	Tỷ đồng/ năm	1,80	1,80	2,70	8,50	9,60	10,90
5	Tổng chiều dài ống tự chảy	m	51.657	51.657	54.082	79.152	79.152	79.192
5.1	<i>Chiều dài ống D800-D1000</i>	m	5.135	5.135	6.706	5.135	5.135	6.706
6	Tổng chiều dài ống áp lực	m	7.860	7.860	9.420	16.010	19.910	17.980
6.1	<i>Chiều dài ống D500-D600</i>	m	2.750	2.750	2.500	2.750	2.750	2.500
6.1	<i>Chiều dài ống D800</i>	m			990			990
7	Công suất xử lý		20.000	20.000	20.000	66.000	60.000	60.000
8	Số trạm xử lý nước thải		1	1	1	2	1	1
9	Tổng mức đầu tư	Tỷ đồng	2.571	2.571	2.703	4.403	4.359	4.485

Phương án chọn thực hiện dự án là **phương án 1**, với chiều dài tuyến ống chuyển tải ngắn nhất so với các phương án khác, không phải bơm nước thải qua quốc lộ 1K nên giảm thiểu được tác động về giải phóng mặt bằng, xây dựng trạm bơm nhất, đáp ứng nhu cầu trong hiện tại và tương lai.

+ **Về việc lựa chọn vị trí xây dựng trạm bơm và giếng thu:** Việc lựa chọn vị trí xây dựng trạm bơm theo phương án chọn trên phần đất thuộc sự quản lý của chính quyền địa phương (05 địa điểm) và đất thuộc doanh nghiệp (02 địa điểm), người dân không bị tác động bởi ảnh hưởng thu hồi đất trong trường hợp này.

+ **Về phương án thi công:** Đối với các tuyến ống sử dụng phương pháp thi công cuốn chiếu, chủ yếu thi công vào ban đêm và thực hiện trong thời gian ngắn cũng như việc áp dụng các phương pháp giảm thiểu tác động được nêu chi tiết tại Báo cáo Đánh giá tác động môi trường của Dự án thì các tác động còn lại là không đáng kể.

3.2 Hợp phần 2: Xây dựng nhà máy xử lý nước thải công suất 20.000m³/ngày.đêm

+ **Đối với việc chọn vị trí xây dựng nhà máy xử lý nước thải:**

Thứ nhất: Nhóm dự án đã công bố thông tin dự án và lợi ích cũng như tác động dự kiến để có thể thiết lập khung chính sách phù hợp nhằm giảm thiểu tác động. Mặt khác, việc tiếp nhận thông tin dự án ngay giai đoạn đầu, giúp người dân chuẩn bị tinh thần và vật chất đối với các tác động dự kiến trong quá trình xây dựng. Nhóm tư vấn tái định cư tiến hành tham vấn công khai trên các trang thông tin dự án nhằm: (i) công khai thông tin dự án và (ii) công khai một số các tác động dự kiến, quy mô thu hồi đất và biện pháp tái định cư. Dự án đã tiến hành họp và nhận được sự đồng tình ủng hộ của nhân dân. Sau khi công khai các thông tin dự án, nhiều ý kiến được đưa ra trao đổi. Nói tóm lại, người dân bản xứ hỗ trợ dự án và mong muốn rằng dự án sẽ sớm được triển khai và đảm bảo các vấn đề xã hội trong thời gian thi công.

Thứ hai: Việc lựa chọn vị trí trạm xử lý đã được tư vấn đưa ra 03 phương án, cụ thể:

Phương án 1: Nước thải sinh hoạt tại thị xã Dĩ An thu gom theo từng khu vực và xây dựng riêng mỗi khu vực một nhà máy xử lý nước thải sinh hoạt:

Nước thải sinh hoạt của khu vực I đưa về nhà máy xử lý nước thải tại phường Tân Đông Hiệp, gần mỏ đá hiện hữu.

Nước thải sinh hoạt của khu vực II đưa về nhà máy xử lý nước thải nằm dọc đường Mỹ Phước - Tân Vạn, gần điểm cuối suối Lò Ô đổ ra rạch Rạch Tân Vạn.

Hai vị trí này xa khu dân cư hiện hữu, trung tâm hành chính, có mật độ dân số thưa thớt

Phương án 2: Toàn bộ nước thải sinh hoạt của thị xã Dĩ An đưa về một nhà máy xử lý nước thải đặt tại phường Tân Đông Hiệp, gần mỏ đá hiện hữu.

Như vậy nước thải tại khu vực II sẽ được thu gom về một trạm bơm nằm dọc đường Mỹ Phước - Tân Vạn, gần điểm cuối suối Lò Ô đổ ra rạch Rạch Tân Vạn để bơm về nhà máy xử lý nước thải đặt tại phường Tân Đông Hiệp.

Vị trí này xa khu dân cư hiện hữu, trung tâm hành chính, có mật độ dân số thưa thớt, tuy nhiên phải xây dựng thêm trạm bơm để bơm nước thải qua quốc lộ 1K

Phương án 3: Toàn bộ nước thải sinh hoạt của thị xã Dĩ An đưa về một nhà máy xử lý nước thải nằm dọc đường Mỹ Phước - Tân Vạn, gần điểm cuối suối Lò Ô đổ ra rạch Rạch Tân Vạn.

Như vậy nước thải tại khu vực I sẽ được thu gom về một trạm bơm chính có công suất năm 2035 là 60.000 m³/ ngày ở trên đường ĐT 743C gần nghĩa trang liệt sỹ thị xã Dĩ An, cách giao lộ giữa đường ĐT 743C và Quốc lộ 1K khoảng 500 m, để bơm về nhà máy xử lý nước thải đặt cách rạch Tân Vạn.

Phương án chọn thực hiện dự án là phương án 1, với chiều dài tuyến ống chuyển tải ngắn nhất so với các phương án khác, không phải bơm nước thải qua quốc lộ 1K nên giảm thiểu được tác động về giải phóng mặt bằng, xây dựng trạm bơm nhất. Số dân bị ảnh hưởng là 75 người, diện tích đất thu hồi chủ yếu là đất nông nghiệp để xây dựng trạm xử lý.

+ Về lựa chọn công nghệ xử lý và phương án thi công xây dựng

Thứ nhất: Việc thiết kế trạm xử lý đã được nghiên cứu và lựa chọn nhằm giảm thiểu tác động trực tiếp đến các hộ gia đình trong và nằm sát khu vực xây dựng trạm xử lý dự kiến, đặc biệt là các hộ sản xuất kinh doanh của các hộ gia đình sinh sống hai bên đường dẫn vào trạm xử lý. Tuy nhiên, để giảm thiểu các tác động đến hoạt động sinh sống của các hộ hai bên đường vào và khu vực xây dựng trạm xử lý, nhóm tư vấn đã tiến hành tham vấn ý kiến của họ trong quá trình xây dựng nhằm đạt được sự đồng thuận, khuyến khích họ hỗ trợ và ủng hộ dự án. Một số các tác động tạm thời như ảnh hưởng đến giao thông, kinh doanh... sẽ được giảm thiểu bởi các nhà thầu thi công thông qua sự hợp tác chặt chẽ với cộng đồng như thông báo công khai kế hoạch, tiến độ thi công xây dựng để người dân có kế hoạch sắp xếp cần thiết và phù hợp, việc áp dụng các biện pháp như lập biển báo, hàng rào, tường chắn, băng cây xanh di động... để giảm thiểu các ảnh hưởng tạm thời từ giao thông, kinh doanh và sản xuất của hộ gia đình.

Thứ hai: Việc lựa chọn dây chuyền công nghệ xử lý để đảm bảo khả năng phát triển trong tương lai, cũng như chiếm ít diện tích xây dựng nhất để giảm thiểu về quy mô thu hồi đất xây dựng trạm xử lý. Đơn vị tư vấn đã đưa ra 03 phương án dây chuyền công nghệ và so sánh tiêu chí vận hành, diện tích xây dựng như sau:

Bảng 3.2 Tổng hợp các chỉ tiêu so sánh các phương án lựa chọn công nghệ xây dựng nhà máy xử lý nước thải

Tiêu chí vận hành	Phương án 1 – CAS	Phương án 2 – OD	Phương án 3 - ASBR
Đạt tiêu chuẩn QCVN 14:2008/ BTNMT	Đạt	Đạt	Đạt
Yêu cầu mặt bằng (héc ta)	1.93	3.12	1.61
Tính phức tạp trong vận hành	Cao	Trung bình	Cao

Tiêu chí vận hành	Phương án 1 – CAS	Phương án 2 – OD	Phương án 3 - ASBR
Khả năng gây mùi	Cao	Cao	Trung bình
Ước tính số lượng nhân viên	30	25	30
Ước tính điện sử dụng (KW/ngày)	601	573	343
Ước tính chi phí tiền điện trong 25 năm (tỷ đồng)	13,2	12,5	7,5
Ước tính chi phí xây dựng nhà máy xử lý (tỷ đồng)	422	416	408

Phương án lựa chọn là **phương án 03**, đây là phương án có dây chuyền tiên tiến đảm bảo khả năng xử lý đạt yêu cầu, diện tích xây dựng thấp nhất trong 03 phương án, đảm bảo khả năng thu hồi đất ít nhất để xây dựng trạm xử lý

Thứ ba: Các nguyên vật liệu, chất thải, đất đá khi nạo vét, đào đắp trong quá trình thi công sẽ được tập kết và vận chuyển đến những nơi đảm bảo như bãi rác của thị xã, một phần đất đào sẽ được sử dụng làm vật liệu san nền cho các công trình trong thị xã.

Yêu cầu áp dụng các biện pháp giảm thiểu đề xuất trong giai đoạn thiết kế chi tiết, các phương án giảm thiểu chi tiết sẽ được xem xét và đề xuất chi tiết hơn tùy thuộc vào mỗi hợp phần thiết kế.

3.3 Hợp phần 3: Xây dựng hệ thống thoát nước mưa

* Biện pháp giảm thiểu mức độ ảnh hưởng

Thứ nhất, hoạt động đầu tiên nhằm giảm thiểu các tác động của dự án là giúp các hộ dân nắm được thông tin về vị trí và lợi ích của dự án cũng như các tác động dự kiến để từ đó, có thể cùng nhau giảm thiểu các tác động. Nhiều cuộc tham vấn cộng đồng đã tiến hành rộng khắp trên địa bàn dự án nhằm công khai (i) thông tin về dự án và (ii) các tác động dự kiến cũng như các biện pháp thu hồi đất và bồi thường tái định cư. Trong các cuộc tham vấn, rất nhiều ý kiến đã được trao đổi, nói chung người dân rất ủng hộ dự án và mong dự án sớm triển khai để giải quyết tình hình ngập lụt tại địa phương.

Thứ hai, Trong giai đoạn xác định tuyến và thiết kế sơ bộ đã đưa ra phương án thiết kế kỹ thuật thi công phù hợp, tránh các khu dân cư. Tránh tối đa các ảnh hưởng là biện pháp khả thi nhất nhằm giảm thiểu các tác động tiêu cực của dự án một cách hiệu quả nhất. Trong trường hợp có những ảnh hưởng tiêu cực không thể tránh khỏi về tài sản, các chế độ bồi thường thỏa đáng, giá trị đền bù đảm bảo ít nhất khôi phục được những thiệt hại gây ra sẽ được đưa ra, phù hợp với chính sách đã nêu trong RPF của dự án. Bên cạnh đó, các tuyến đường cũng sẽ ảnh hưởng đến hệ thống hạ tầng, đường dân sinh. Do đó đã áp dụng các biện pháp giảm thiểu ngay trong thiết kế sơ bộ (vị trí giao cắt, kích thước công trình phù hợp với nhu cầu địa phương; Các khu vực trũng mới hình thành cũng đã nghiên cứu đưa ra các giải pháp thoát nước phù hợp...

Thứ ba, đối với các tuyến cống hợp - hầu hết các tuyến cống đã được nghiên cứu và đặt vào vị trí giữa các tuyến đường nhằm giảm thiểu các tác động trực tiếp đối với các hộ hiện

đang sinh sống hai bên đường như xây dựng cống đường Trần Hưng Đạo, tuyến T5B, T4. Theo đó, các tác động còn lại sau khi giảm thiểu của dự án phần lớn là các ảnh hưởng tạm thời trong quá trình thi công, đặc biệt ảnh hưởng đối với việc tiếp cận sản xuất kinh doanh đối với các hộ kinh doanh hai bên đường. Ngoài ra, theo kết quả của các kích cỡ cống hộp dự kiến trên địa bàn dự án, phạm vi ranh giải tỏa của các tuyến này trong khoảng 2,5-5,0m, trong khi đó chiều rộng hiện trạng của các tuyến đường cũng nằm trong khoảng 6-6,5 m. Tuy nhiên để giảm thiểu tác động đối với các hộ dân hai bên các tuyến đường, nhiều cuộc họp tham vấn các hộ dân tại các phường đã được tổ chức nhằm thúc đẩy sự hỗ trợ của họ trong quá trình xây dựng. Một số các tác động tạm thời (về giao thông, ảnh hưởng đến kinh doanh...) sẽ được nhà thầu và cộng đồng dân cư phối hợp chặt chẽ nhằm giảm thiểu tối đa chính các tác động đó dựa trên việc (i) công khai kế hoạch thi công của nhà thầu để người dân bố trí sắp xếp hoạt động của chính họ cho phù hợp với kế hoạch thi công; (ii) việc thi công cần áp dụng theo phương pháp cuốn chiếu, thi công đến đâu thì rào chắn/đào đắp đến đó để giảm thiểu ảnh hưởng rộng đến giao thông đi lại và việc sản xuất kinh doanh của các hộ dân.

Thứ tư, Một số trường hợp nằm gần các tuyến kênh thoát nước tự nhiên sẽ có những ảnh hưởng tiêu cực không thể tránh khỏi về sản xuất kinh doanh và tác động tạm thời do quá trình thi công. Đặc biệt là tuyến cống dọc đường Trần Hưng Đạo. Tuy nhiên, dự án vẫn nghiên cứu, đề ra các chế độ bồi thường thỏa đáng, giá trị đền bù đảm bảo ít nhất khôi phục được những thiệt hại gây ra sẽ được đưa ra, phù hợp với chính sách đã nêu trong RPF của dự án

Thứ năm, trong quá trình thi công xây dựng công trình, sẽ có những tác động tiêu cực tới người dân trong khu vực như việc phục hồi cuộc sống cho hộ dân bị ảnh hưởng một phần. Nhóm kỹ thuật sẽ đưa ra một số biện pháp giảm thiểu như tiến hành thi công cuốn chiếu hoàn thành dứt điểm việc thi công mới tiến hành thi công những đoạn tiếp theo và sẽ thông báo rộng rãi cho hộ gia đình bị ảnh hưởng.

Cuối cùng, nhiều cuộc họp đã được triển khai với nhóm kỹ thuật trong việc xác định và vị trí các tuyến thoát nước, các vị trí đường dân sinh, các giải pháp thiết kế... Đồng thời cùng nhau xây dựng các tiêu chí nhằm giảm thiểu các tác động trong quá trình thi công như xây dựng các kế hoạch an toàn lao động (khi xây dựng cạnh sát khu dân cư), bố trí các nguyên liệu, dụng cụ phù hợp (biển báo, vách ngăn với khu dân cư...), thời gian thi công... để giảm thiểu các tác động tạm thời.

4. KHUNG PHÁP LÝ VÀ CHÍNH SÁCH BỒI THƯỜNG

4.1 Khung pháp lý

4.1.1 Khung chính sách của Chính phủ Việt Nam

Các văn bản pháp luật sau là cơ sở để lập báo cáo Kế hoạch tái định cư:

Hiến pháp của Việt Nam 2013;

Luật đất đai 45/2013/QH13 có hiệu lực từ 1/7/2014;

Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Nghị định 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về định giá đất, cung cấp phương pháp định giá đất; điều chỉnh khung giá đất, bảng giá đất, định giá đất cụ thể và tư vấn định giá đất;

Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Nghị định 38/2013/NĐ-CP ngày 23/4/2013 của Chính phủ về quản lý và sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ;

Thông tư 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ TN&MT quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Thông tư 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ TN&MT quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Quyết định 1956/2009/QĐ-TTg ngày 17/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tổng thể về đào tạo hướng nghiệp cho lao động nông thôn đến năm 2020;

Quyết định số 52/2012/QĐ-TTg, ngày 16/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ việc làm và đào tạo hướng nghiệp cho nông dân có đất bị Nhà nước thu hồi;

Và một số văn bản liên quan khác.

4.1.2 Chính sách tái định cư không tự nguyện của Ngân hàng Thế giới

Ngân hàng Thế giới nhận định tái định cư không tự nguyện có thể gây ra những khó khăn, bần cùng kéo dài và ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường nếu không lên kế hoạch và thực hiện các giải pháp phù hợp một cách cẩn trọng. Chính sách tái định cư OP 4.12 của Ngân hàng quy định về các chính sách an toàn để giải quyết và giảm thiểu các nguy cơ ảnh hưởng đến kinh tế, xã hội và môi trường do tái định cư không tự nguyện gây ra.

Mục tiêu của chính sách tái định cư không tự nguyện của Ngân hàng Thế giới bao gồm:

- (i) Tái định cư không tự nguyện cần được tránh hoặc được giảm đến mức tối thiểu, sau khi đưa ra nhiều phương án có thể lựa chọn trong quá trình thiết kế kỹ thuật;
- (ii) Trong trường hợp tái định cư không tự nguyện là không thể tránh khỏi, các hoạt động tái định cư cần được hình thành và thực hiện như những chương trình phát triển bền vững, đầu tư đủ để cho phép những người bị ảnh hưởng bởi dự án chia sẻ lợi ích. Những người bị ảnh hưởng phải được tham vấn rõ ràng và được tham gia vào các chương trình lập kế hoạch và thực hiện các chương trình tái định cư. Những người bị ảnh hưởng cần được hỗ trợ để bảo đảm điều kiện sống và mức sống của mình ít nhất tương đương hoặc tốt hơn trước khi bắt đầu thực hiện dự án.
- (iii) Người bị ảnh hưởng của dự án cần được hỗ trợ trong nỗ lực của họ để cải thiện sinh kế và mức sống hoặc ít nhất là khôi phục lại được ít nhất tương đương với mức sống trước khi di chuyển hoặc với mức sống trước khi bắt đầu thực hiện dự án.

4.1.3 Chính sách tái định cư và bồi thường của tỉnh Bình Dương

Quyết định số 40/2010/QĐ-UBND ngày 11/11/2010 của UBND tỉnh Bình Dương về việc quy định mức việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 của UBND tỉnh Bình Dương về ban hành quy định về chính sách, thủ tục bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương

Quyết định số 64/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh Bình Dương về ban hành quy định bảng giá các loại đất năm 2015 trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

Quyết định số 25/2015/QĐ-UBND ngày 22/7/2015 của UBND tỉnh Bình Dương về việc Ban hành quy định đơn giá bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương

4.1.4 Những điểm sai khác chính giữa chính sách của Chính phủ Việt nam và chính sách của Ngân hàng Thế giới

Những luật, nghị định và quy định gần đây về các chính sách tái định cư của Chính phủ Việt Nam đã cơ bản tiệm cận với chính sách tái định cư của Ngân hàng thế giới. Trong trường hợp có những quy định khác biệt, các quy định của Ngân hàng thế giới sẽ được áp dụng. Điều này tuân theo khoản 7 điều 6 Nghị định số 38/2013/ND-CP về Quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ.

Sự khác biệt giữa các luật và nghị định của Chính phủ và chính sách của Ngân hàng thế giới về vấn đề tái định cư và đền bù, và cách hòa hợp những khác biệt này được trình bày trong bảng dưới đây.

Những nét khác biệt giữa các luật định Nhà nước và Chính sách của Ngân hàng thế giới và Chính sách của Dự án cấp nước và nước thải đô thị Việt Nam:

Bảng 4.1.4 So sánh các Chính sách của Ngân hàng thế giới và Việt Nam về Tái Định Cư bắt buộc

Chính sách	OP 4.12 của Ngân hàng thế giới	Chính phủ Việt Nam	Phương pháp/Giải pháp cho Dự án
Các mục tiêu của dự án	Những người bị di dời cần được hỗ trợ trong các nỗ lực của họ để cải thiện sinh kế và mức sống của họ hoặc ít nhất khôi phục lại được, trên thực tế, tới như mức trước khi bị di dời hoặc tới mức thịnh hành trước khi bắt đầu thực hiện dự án, tùy cái nào là cao hơn.	Trong khi pháp luật không đề cập cụ thể các mục tiêu chính sách, có những quy định nhất định đối với mục tiêu khôi phục sinh kế của Ngân hàng. Tuy nhiên, có một điều khoản hỗ trợ sẽ được xem xét bởi UBND tỉnh / UBND xã để đảm bảo họ có một nơi để sống, để ổn định đời sống và sản xuất của họ. (Điều 25 của Nghị định 47). Trong trường hợp số tiền bồi thường / hỗ trợ là không đủ cho người dân tái định cư để mua một lô đất tái định cư / căn hộ tối thiểu, họ sẽ được hỗ trợ về tài chính để có thể mua một lô đất tái định cư / căn hộ tối thiểu (Điều 86.4 của Luật Đất đai năm 2013 và Điều 27 của Nghị định 47)	Sinh kế và nguồn thu nhập sẽ được khôi phục trong thực tế, ít nhất, tới như mức trước khi bị di dời hoặc tới mức thịnh hành trước khi bắt đầu thực hiện dự án, tùy cái nào là cao hơn.
Hỗ trợ cho các hộ bị ảnh hưởng những người không có quyền hợp pháp được công nhận hoặc yêu cầu	Người thuộc loại này "được cung cấp hỗ trợ tái định cư, thay vì bồi thường cho phần đất mà họ chiếm đóng và hỗ trợ khác, khi cần thiết để đạt được các mục tiêu đặt ra trong	Đối với đất nông nghiệp đã được sử dụng trước ngày 1/7/2004, trong đó người sử dụng đất là các hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận hoặc	Hỗ trợ tài chính (hoặc hiện vật) một khoản tiền thỏa thuận sẽ được trao cho những người nằm trong vùng dự án trước khi ngày chốt sổ kiểm kê được thiết

Chính sách	OP 4.12 của Ngân hàng thế giới	Chính phủ Việt Nam	Phương pháp/Giải pháp cho Dự án
bồi thường đất mà họ đang chiếm giữ	chính sách này, nếu họ chiếm giữ khu vực dự án trước khi ngày chốt sổ kiểm kê được thiết lập bởi Chủ đầu tư và được Ngân hàng chấp nhận. Người nào lấn chiếm khu vực sau khi ngày chốt sổ kiểm kê thì không được bồi thường hay bất kỳ hình thức hỗ trợ nào.	không đủ điều kiện để được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất khác theo Luật này, thì phải bồi thường đối với diện tích đất thực tế sử dụng và không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp quy định tại Điều 129 của Luật này. Đối với đất ở, hộ gia đình và cá nhân được yêu cầu phải di dời khi Nhà nước thu hồi về đất đai và nhà ở gắn liền với đất, nếu họ không đủ điều kiện để được bồi thường bằng đất ở và không có nơi sống khác, Nhà nước sẽ cung cấp nhà cho họ để mua hoặc thuê mua, hoặc phân bổ cho họ đất ở với thu tiền sử dụng đất (khoản 2, Điều 79 và khoản 4 -. Luật đất đai, Điều 5 -. Nghị định 47).	lập bởi Chủ đầu tư và được Ngân hàng chấp nhận, bất kể tình trạng pháp lý của họ, cho đến khi sinh kế và mức sống của họ sẽ được khôi phục trong thực tế, ít nhất, tới như mức trước khi bị di dời.
Bồi thường đối với đất nông nghiệp vượt hạn mức quy định trong luật pháp địa phương	Tất cả mất mát tài sản do dự án phải được bồi thường theo giá thay thế đầy đủ. (đoạn 6.a.iii)	Diện tích đất nông nghiệp vượt hạn mức quy định tại Luật Đất đai năm 2013 là không đủ điều kiện bồi thường về đất, nhưng đủ điều kiện cho các chi phí đầu tư còn lại trên đất.	Tất cả mất mát tài sản do dự án phải được bồi thường theo giá thay thế đầy đủ.
Bồi thường các cấu trúc bất hợp pháp	Bồi thường theo giá thay thế đầy đủ (hoặc hiện vật) cho tất cả các cấu trúc bất kể tình trạng pháp lý của đất	Không bồi thường nếu đất mà các cấu trúc được xây dựng bị thu hồi lại vì lý do sau đây: (i) vi phạm về hành lang pháp lý cho	Đối với các cấu trúc xây dựng trước khi ngày chốt sổ kiểm kê của dự án, bồi thường theo giá thay

Chính sách	OP 4.12 của Ngân hàng thế giới	Chính phủ Việt Nam	Phương pháp/Giải pháp cho Dự án
	và cấu trúc của Người bị di dời.	đất (điều 64A, b, d, đ, e, i1.); (ii) mục b, d - Điều 65; (iii) đang được xây dựng sau khi có thông báo thu hồi đất; (iii) tiện ích kỹ thuật, cơ sở hạ tầng xã hội, và các cấu trúc khác mà không còn sử dụng.	thể đầy đủ (hoặc hiện vật) sẽ được cung cấp cho tất cả các cấu trúc bị ảnh hưởng, bất kể tình trạng pháp lý của đất.
Phương pháp xác định giá đền bù	Mức đền bù cho đất và các tài sản bị mất khác cần phải bằng mức chi phí thay thế đầy đủ.	Mức đền bù cho các tài sản bị mất được tính toán ở mức giá sát với mức chuyển nhượng các tài sản đó trên thị trường hoặc chi phí của các cấu trúc mới xây dựng. Chính quyền địa phương có trách nhiệm xác định giá đền bù cho các loại khác nhau của tài sản. Những người kiểm kê đất độc lập có thể được sử dụng để xác định giá đất, mà sẽ được xem xét bởi các hội đồng thẩm định đất đai trước khi phê duyệt chính thức của UBND tỉnh.	Thẩm định viên độc lập xác định chi phí thay thế cho tất cả các loại tài sản bị ảnh hưởng. Chính quyền tỉnh sẽ sử dụng phương pháp đánh giá này để thiết lập mức giá đền bù theo mức thay thế đầy đủ.
Bồi thường thiệt hại về nguồn thu nhập hoặc phương tiện sinh kế	Mất nguồn thu nhập phải được bồi thường (Dù người bị ảnh hưởng có hoặc không có phải di chuyển đến một vị trí khác)	Hỗ trợ đối với tổn thất thu nhập chỉ được cung cấp cho các doanh nghiệp đã đăng ký. Biện pháp hỗ trợ để khôi phục lại nguồn thu nhập sẽ được cung cấp.	Tất cả các tổn thất thu nhập sẽ được bồi thường và khi cần thiết để đạt được các mục tiêu của chính sách, hỗ trợ phát triển thêm ngoài việc bồi thường sẽ được cung cấp.
Bồi thường đối với tác động gián tiếp gây ra bởi thu hồi đất hoặc cấu trúc	Là một phần trong quá trình của EA, Bên vay cam kết đánh giá xã hội và thực hiện các biện pháp nhằm giảm thiểu những tác động kinh tế và xã hội bất lợi, đặc	Không được giải quyết.	Đánh giá xã hội đã được thực hiện và các biện pháp đã được xác định và đang được thực hiện để giảm thiểu những tác động bất lợi, đặc

Chính sách	OP 4.12 của Ngân hàng thế giới	Chính phủ Việt Nam	Phương pháp/Giải pháp cho Dự án
	biệt là đối với các hộ gia đình nghèo và nhóm dễ bị tổn thương.		biệt là đối với các hộ gia đình nghèo và nhóm dễ bị tổn thương.
Tiêu chí hợp lệ để hỗ trợ ổn định cuộc sống.	Theo chính sách của WB, các tác động "nhỏ" được xem xét nếu người bị ảnh hưởng không bị di dời và ít hơn 10% tài sản của họ bị mất.	Nghị định 47/2014, Điều 18: Những người bị di dời mất 30% hoặc nhiều đất sản xuất sẽ được quyền hưởng ổn định cuộc sống.	Dự án sẽ cung cấp hỗ trợ ổn định cuộc sống cho tất cả các Người bị di dời mà sinh kế dựa trên đất mà bị ảnh hưởng bởi sự mất mát của hơn 20% tổng diện tích đất sản xuất (và 10% áp dụng đối với nhóm người nghèo và nhóm dễ bị tổn thương)
Hỗ trợ và phục hồi sinh kế	Thực hiện hỗ trợ và phục hồi sinh kế để đạt được các mục tiêu của chính sách.	Thực hiện các biện pháp hỗ trợ và phục hồi sinh kế; không có biện pháp tiếp theo nhằm đảm bảo phục hồi sinh kế hoàn toàn sau khi hoàn thành tái định cư.	Thực hiện hỗ trợ và phục hồi sinh kế để đạt được các mục tiêu của chính sách. Việc này sẽ được theo dõi chi tiết trong RP.
Sự tham vấn và công khai hóa	Sự tham gia vào việc lập và thực thi dự án đặc biệt là sự tham gia vào việc xác nhận các tiêu chí về điều kiện hưởng đền bù và hỗ trợ cũng như tiếp cận các cơ chế khiếu nại.	Tập trung chủ yếu vào tham vấn trong quá trình lập kế hoạch (tham khảo ý kiến về dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và phương án đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tạo thuận lợi cho việc tìm kiếm việc); chia sẻ thông tin và công bố thông tin.	Tham vấn và sự tham gia tích hợp vào thiết kế RP, cùng với việc chia sẻ thông tin với các người bị di dời và các bên liên quan.
Cơ chế giải quyết khiếu nại	Cơ chế giải quyết khiếu nại phải độc lập	Các cơ quan chính phủ cùng đưa ra quyết định về bồi thường, tái định cư, và cũng như xử lý các	Cơ chế giải quyết khiếu nại độc lập sẽ được thành lập, được xây dựng trên hệ

Chính sách	OP 4.12 của Ngân hàng thế giới	Chính phủ Việt Nam	Phương pháp/Giải pháp cho Dự án
		khuyến nài ở bước đầu tiên. Tuy nhiên, người khiếu nại có thể ra tòa tại bất kỳ bước nào Người bị di dời mong muốn.	thống chính quyền hiện tại, với sự giám sát bởi một giám sát viên độc lập
Giám sát và Đánh giá	Giám sát nội bộ và độc lập sẽ được yêu cầu	Công dân được phép tự giám sát và báo cáo các vi phạm trong sử dụng và quản lý đất (hoặc thông qua các tổ chức đại diện), bao gồm cả thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (Điều 199, Luật Đất đai năm 2013). Không có yêu cầu rõ ràng về giám sát, bao gồm cả giám sát nội bộ và độc lập (bên ngoài)	Cả hai giám sát nội bộ và bên ngoài (độc lập) là phải được duy trì thường xuyên (trên cơ sở hàng tháng đối với giám sát nội bộ và hai lần một năm đối với giám sát độc lập). Một báo cáo cuối cùng của dự án sẽ xác nhận liệu rằng các mục tiêu của OP 4.12 đã đạt được.

4.1.5 Chính sách áp dụng trong dự án VUWSSP

Chính sách tái định cư được áp dụng trong dự án Cấp nước và Nước thải Đô thị Việt Nam (VUWSSP) sẽ hài hòa giữa yêu cầu của WB (chính sách an toàn về tái định cư OP 4.12) và các Luật, quy định của Việt Nam. Những nguyên tắc trong chính sách Tái định cư của dự án gồm:

- Việc thu hồi đất và tài sản và tái định cư người dân sẽ được giảm thiểu càng nhiều càng tốt.
- Tất cả những người bị ảnh hưởng sinh sống, làm việc, kinh doanh hoặc canh tác nông nghiệp trong vùng dự án được hỗ trợ các biện pháp ổn định cuộc sống nhằm giúp cải thiện hoặc ít nhất duy trì điều kiện sinh sống, thu nhập và mức độ sản xuất được như trước khi có dự án. Người bị ảnh hưởng không có đủ quyền hợp pháp về tài sản mất mát vẫn được quyền nhận các quyền lợi như các biện pháp ổn định cuộc sống.
- Các biện pháp ổn định cuộc sống sẽ là:
 - đền bù ở mức chi phí thay thế mà không khấu trừ khoản khấu hao hay vật liệu tận dụng đối với nhà ở và các công trình khác;
 - đền bù đất ở (nếu có) với kích thước ngang bằng và có thể chấp nhận được đối với người bị ảnh hưởng;
 - phụ cấp vận chuyển và sinh hoạt, và
 - phụ cấp phục hồi kinh doanh/ thu nhập.
- Giai đoạn chuyển đổi tái định cư sẽ được giảm thiểu và người dân tái định cư sẽ được hỗ trợ chi phí di chuyển, hỗ trợ tiền thuê nhà theo quy định của UBND tỉnh và được hỗ trợ các phương tiện ổn định cuộc sống trong thời gian tối đa là 01 tháng trước ngày dự kiến khởi công trên khu đất dự án đó.
- Kế hoạch thu hồi đất và tài sản khác và những hỗ trợ ổn định cuộc sống sẽ được đưa ra tham vấn với người bị ảnh hưởng để đảm bảo tránh những phiền hà nhỏ nhất. Người bị ảnh hưởng sẽ nhận được các quyền lợi trong thời gian một tháng trước ngày dự kiến thi công trên khu đất dự án đó.
- Các mức độ dịch vụ và tài nguyên trước đó của cộng đồng sẽ được duy trì hoặc cải thiện.
- Dự án cam kết hỗ trợ ngân sách đầy đủ và có sẵn kinh phí chi trả đền bù thu hồi đất và tái định cư và ổn định cuộc sống trong giai đoạn thực hiện theo dự kiến. Các nguồn lực vật chất phục vụ tái định cư và ổn định cuộc sống sẽ được chuẩn bị sẵn theo nhu cầu.
- Các nhà thầu thi công sẽ không được thông báo sở hữu hoặc thông báo thi công bất kỳ tiểu dự án nào trừ phi Chính phủ đã:

- Hoàn tất việc chi trả đền bù ở mức độ thỏa đáng và phù hợp theo Khung chính sách tái định cư được phê duyệt cho tiêu dự án đó; và
- Đảm bảo hỗ trợ ổn định cuộc sống chu đáo trước khi bắt đầu thi công. Người bị ảnh hưởng sẽ được nhận các quyền lợi trong vòng một tháng trước ngày dự kiến thi công trên khu đất dự án tương ứng.
- Công tác tổ chức thể chế sẽ đảm bảo việc thiết kế, quy hoạch, tham vấn và thực hiện Khung chính sách tái định cư đạt hiệu quả và đúng tiến độ.
- Các cơ chế báo cáo, giám sát và đánh giá phù hợp sẽ được xác định và đưa vào hệ thống quản lý tái định cư. Việc đánh giá quá trình thu hồi đất và kết quả cuối cùng thu được sẽ do Chủ đầu tư thực hiện độc lập.

4.2 Chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư áp dụng trong dự án

Theo chính sách của dự án, người phải di dời sẽ được hưởng các biện pháp bồi thường và phục hồi như sau:

- ✓ Cơ chế chung về bồi thường đất nông nghiệp thiệt hại sẽ thông qua nguyên tắc “đất đổi đất” có cùng khả năng sinh lời, đáp ứng yêu cầu của người bị ảnh hưởng. Nếu diện tích đất bồi thường nhỏ hơn hoặc có chất lượng thấp hơn, người bị ảnh hưởng sẽ được quyền hưởng tiền bồi thường tương xứng với những chênh lệch đó.
- ✓ Tuy nhiên, nếu không có đất bồi thường hoặc người bị ảnh hưởng mong muốn nhận được phần bồi thường bằng tiền mặt, các biện pháp sau sẽ được áp dụng:

a) Đối với các tác động vĩnh viễn

Chính sách bồi thường, hỗ trợ đất ở

Đất ở của mỗi gia đình bao gồm đất để làm nhà ở và các công trình phục vụ cho đời sống của gia đình. Những hộ ảnh hưởng sẽ lựa chọn phương thức bồi thường, hỗ trợ cho phần đất ở và công trình theo các phương thức sau:

- (i) Người sử dụng đất bị ảnh hưởng bởi dự án được bồi thường, hỗ trợ cho diện tích đất bị thu hồi (cho cả đất hợp pháp và hợp pháp hóa) bằng tiền với giá thay thế và được ưu tiên cấp lô tái định cư trong khu tái định cư.
- (ii) Trong trường hợp, diện tích còn lại sau thu hồi không đủ để xây dựng nhà cửa, vật kiến trúc, nếu người bị ảnh hưởng lựa chọn bồi thường toàn bộ đất (cho cả diện tích còn lại) họ sẽ nhận được tiền cho phần đất bị thu hồi theo 100% giá trị thay thế và khu đất thích hợp trong khu tái định cư theo mong muốn.
- (iii) Người sử dụng có đủ điều kiện được bồi thường thiệt hại về đất bị thu hồi (người sử dụng đất hợp pháp và hợp pháp hóa) nhưng đang trong quá trình tranh chấp thì được bồi thường với mức 100% giá trị thay thế; và chỉ nhận tiền bồi thường khi tranh chấp được giải quyết (áp dụng khoản 3 điều 30 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP).
- (iv) Người sử dụng đất ở không đủ điều kiện bồi thường (người sử dụng đất không hợp pháp hóa), tuy nhiên có ở và sử dụng không có tranh chấp từ 15/10/1993 đến

trước ngày khóa sổ của dự án sẽ được xét hỗ trợ bằng tiền với mức 50% giá trị thay thế.

Chính sách bồi thường, hỗ trợ cho nhà cửa và công trình

- (i) Người có công trình bị ảnh hưởng, bao gồm nhà ở/ công trình và tài sản khác – không phân biệt điều kiện sở hữu, sử dụng sẽ (i) được bồi thường với 100% giá thay thế (không tính các vật liệu tận dụng hay khấu hao giá trị), (ii) Giá bồi thường tính theo diện tích thực tế bị ảnh hưởng chứ không căn cứ trên diện tích sử dụng.
- (ii) Nếu phần công trình còn lại không còn sử dụng được nữa thì được bồi thường toàn bộ công trình theo quy định. Nếu phần diện tích còn lại sử dụng được thì được tính bồi thường phần công trình bị phá dỡ theo quy định và được trợ cấp sửa chữa thêm 20% giá trị công trình đã bị tháo dỡ. (Áp dụng điều 3 Quyết định số 25/2015/QĐ-UBND của UBND tỉnh Bình Dương)
- (iii) Đối với nhà và công trình có thể tháo rời, di chuyển đến chỗ ở mới để lắp đặt thì Tổ chức bồi thường, giải phóng mặt bằng sẽ tổng hợp khối lượng di dời, xác định đơn giá để UBND có thẩm quyền phê duyệt hỗ trợ. (Áp dụng điều 3 Quyết định số 25/2015/QĐ-UBND của UBND tỉnh Bình Dương)
- (iv) Nhà, công trình thuộc sở hữu Nhà nước: khi thu hồi được hỗ trợ 60% giá trị nhà đang thuê; đối với phần chi phí tự cải tạo, sửa chữa, nâng cấp được cấp có thẩm quyền cho phép thì được hỗ trợ 100% theo đơn giá quy định. (Áp dụng điều 3 Quyết định số 25/2015/QĐ-UBND của UBND tỉnh Bình Dương)

Chính sách bồi thường, hỗ trợ đất nông nghiệp

Dự án ưu tiên theo phương án “đất đổi đất”, tuy nhiên trong trường hợp quỹ đất không còn để đổi, hoặc hộ bị ảnh hưởng đất nông nghiệp mong muốn được đền bù bằng tiền mặt, khi đó tất cả các hộ bị ảnh hưởng đất nông nghiệp đều được đền bù bằng tiền mặt với 100% giá thay thế. Cụ thể Dự án sẽ áp dụng theo các trường hợp như sau:

- (i) Nếu phần diện tích đất bị mất nhỏ hơn 20% (hoặc nhỏ hơn 10% đối với hộ dễ bị tổn thương¹) của tổng diện tích đất nông nghiệp của họ, và diện tích đất còn lại đủ đảm bảo hiệu quả kinh tế tối thiểu, hộ sẽ được hưởng bồi thường bằng tiền mặt cho đất bị thu hồi theo 100% chi phí thay thế.
- (ii) Nếu diện tích đất canh tác bị mất lớn hơn hoặc bằng 20% (hoặc lớn hơn hoặc bằng 10% đối với hộ dễ bị tổn thương) tổng diện tích đất hiện có hoặc tỷ lệ mất đất ít hơn 20% nhưng diện tích còn lại không đủ đảm bảo hiệu quả kinh tế, và theo yêu cầu của hộ bị ảnh hưởng, diện tích còn lại sẽ được thu hồi toàn bộ và theo đó họ được bồi thường bằng tiền mặt cho đất bị mất theo 100% chi phí thay thế và hỗ trợ phục hồi thu nhập.
- (iii) Người sử dụng đất nông nghiệp không đủ điều kiện được bồi thường (không hợp pháp hoá) sẽ được xét hỗ trợ bằng tiền với mức 60 % giá trị thay thế.

¹ Hộ dễ bị tổn thương là những nhóm người có thể bị ảnh hưởng nặng hơn do nguy cơ từ việc thu hồi đất và thu hồi tài sản hoặc xây dựng các khu tái định cư, cụ thể (i) Hộ nghèo theo chuẩn nghèo của Bộ Lao động và thương binh xã hội, (ii) Các Hộ gia đình liệt sĩ, thương binh liệt sĩ, anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân và các hộ bị chất độc màu da cam.

Chính sách bồi thường hỗ trợ đất công ích:

(Áp dụng điều 35 Quyết định 51/2014/QĐ-UBND tỉnh Bình Dương)

Trường hợp đất thu hồi thuộc quỹ đất công ích của phường thì được hỗ trợ; mức hỗ trợ bằng giá bồi thường đất nông nghiệp được quy định tại phương án này; tiền hỗ trợ được nộp vào ngân sách nhà nước và được đưa vào dự toán ngân sách hàng năm của phường, tiền hỗ trợ chỉ được sử dụng để đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng, sử dụng vào mục đích công ích của phường.

Hộ gia đình, cá nhân thuê, nhận đầu thầu sử dụng đất nông nghiệp thuộc quỹ đất công ích của xã, phường, thị trấn thì không được bồi thường về đất, chỉ được bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại (nếu có) theo quy định tại Điều 8 của Quyết định 51/2014/QĐ-UBND tỉnh Bình Dương; hoặc được hỗ trợ tối đa không quá 30% mức bồi thường giá đất nông nghiệp.

Chính sách bồi thường đối với mồ mả:

Mức bồi thường cho mồ mả phải di dời sẽ bao gồm tất cả các chi phí đào, di chuyển, cải táng và các chi phí liên quan hợp lý khác. Tiền bồi thường sẽ được trả đến từng hộ bị ảnh hưởng, và trước khi tiến hành di chuyển mồ mả, các hộ dân bị ảnh hưởng sẽ được tham vấn về khu vực di dời. Dự án sẽ đảm bảo rằng tất cả các công trình tôn giáo và tín ngưỡng được tôn trọng và chi phí liên quan được chi trả.

Chính sách bồi thường đối với tiện nghi sinh hoạt :

Các hộ có các công trình phục vụ sinh hoạt (bể/ giếng nước, đồng hồ điện...) bị ảnh hưởng bởi dự án được bồi thường bằng 100% giá thay thế theo giá thị trường mà không phân biệt quyền sử dụng đất và sở hữu nhà.

Chính sách bồi thường thiệt hại về hoa màu, cây trồng:

(Áp dụng điều 42 Quyết định 51/2014/QĐ-UBND tỉnh Bình Dương)

Với cây hoa màu hàng năm và cây lâu năm bị mất, bồi thường bằng tiền mặt được trả cho người đang canh tác căn cứ theo giá thị trường qui định cho hoa màu và/hoặc theo chi phí thay thế cho cây dài ngày.

Đối với cây trồng hoặc vật nuôi có thể di chuyển đơn vị cơ sở mới, Ủy ban nhân dân cấp thị xã căn cứ thực tế để quyết định mức bồi thường thiệt hại và chi phí di chuyển, nhưng mức bồi thường tối đa không vượt quá 30% mức bồi thường quy định

Chính sách bồi thường, hỗ trợ do việc bị ngừng sản xuất kinh doanh:

(Áp dụng điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP và Điều 29 Quyết định 51/2014/QĐ-UBND tỉnh Bình Dương)

Tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân sản xuất, kinh doanh, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài mà bị ngừng sản xuất, kinh doanh khi bị thu hồi đất thì được hỗ trợ ổn

định sản xuất, kinh doanh bằng tiền mới mức cao nhất bằng 30% một năm thu nhập sau thuế, theo mức bình quân thu nhập 03 năm liền kề trước đó.

Thu nhập sau thuế được căn cứ vào báo cáo tài chính đã được kiểm toán hoặc được cơ quan thuế chấp nhận; trường hợp chưa được kiểm toán hoặc chưa được cơ quan thuế chấp nhận thì việc xác định thu nhập sau thuế được căn cứ vào thu nhập sau thuế do đơn vị tự kê khai tại báo cáo tài chính, báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cuối mỗi năm gửi về cơ quan thuế.

Người lao động do tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân sản xuất, kinh doanh, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài bị thu hồi đất thuê hợp đồng lao động thì được áp dụng hỗ trợ chế độ trợ cấp ngừng việc theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội số 71/2006/QH11 nhưng thời gian trợ cấp không quá 06 tháng.

Chính sách Bồi thường ảnh hưởng tạm thời trong giai đoạn thi công

- (i) Bồi thường và hỗ trợ cho những thiệt hại về thu nhập đối với hộ gia đình sản xuất, tổ hợp tác, doanh nghiệp tư nhân trong thời gian thi công.
- (ii) Bồi thường cho các tài sản trên đất bị ảnh hưởng theo giá qui định.

Bồi thường cho những thiệt hại đối với công trình của hộ gia đình hoặc công cộng do nhà thầu gây ra trong quá trình xây dựng :

Nhà thầu thi công sẽ nhanh chóng khôi phục lại nguyên trạng những công trình bị thiệt hại, sau khi thi công xong.

Theo những điều khoản cụ thể trong Hợp đồng xây lắp, nhà thầu được yêu cầu phải đặc biệt cẩn thận, tránh làm hư hại tài sản trong thời gian thi công. Khi thiệt hại xảy ra, yêu cầu nhà thầu phải bồi thường ngay cho những gia đình, cộng đồng, hoặc cơ quan nhà nước theo các mức bồi thường được áp dụng cho những tài sản khác bị thiệt hại bởi dự án. Hơn nữa, việc phục hồi tài sản bị thiệt hại như chất lượng trước đó phải được thực hiện ngay sau khi hoàn thành các hoạt động xây lắp.

Bồi thường cho các tài sản công cộng bị ảnh hưởng

Trong trường hợp cơ sở hạ tầng công cộng như trường học, cầu, nhà máy, nguồn nước, đường, hệ thống nước thải bị thiệt hại, Dự án phải đảm bảo những công trình hạ tầng đó được khôi phục hoặc sửa chữa lại tùy theo trường hợp và cộng đồng không phải trả cho chi phí đó.

Dự án phải hạn chế tối đa những ảnh hưởng do thu hồi đất đến các công trình văn hoá. Trong trường hợp có ảnh hưởng đến công trình văn hoá thì phải có biện pháp giải quyết cụ thể cho từng trường hợp. Đối với các công trình văn hoá, nhà thờ, đình, chùa, am, miếu do địa phương quản lý nếu phải di dời thì UBND thị xã Dĩ An quyết định trên cơ sở đề xuất của Hội đồng bồi thường thiệt hại giải phóng mặt bằng và tham khảo ý kiến của chính quyền địa phương và nhân dân khu vực có công trình bị ảnh hưởng.

b) Trợ cấp và hỗ trợ phục hồi sinh kế

Ngoài những chi phí bồi thường thiệt hại về đất, tài sản và cơ sở hạ tầng như trên, theo Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 của UBND tỉnh Bình Dương về ban hành quy định về chính sách, thủ tục bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương; hộ bị ảnh hưởng còn được nhận các khoản hỗ trợ khác bao gồm:

Hỗ trợ tháo dỡ di dời:

Hộ gia đình bị thu hồi đất phải di chuyển chỗ ở được hỗ trợ 3.000.000 đồng/hộ khi di chuyển trong phạm vi địa bàn tỉnh, 5.000.000 đồng/hộ khi di chuyển ngoài phạm vi địa bàn tỉnh.

Hỗ trợ thuê nhà ở:

(Áp dụng điểm 3 điều 43 Quyết định 51/2014/QĐ-UBND tỉnh Bình Dương)

Người bị ảnh hưởng phải di dời không còn chỗ ở nào khác, trong thời gian chờ tạo lập chỗ ở mới (bố trí vào khu tái định cư) được hỗ trợ tiền thuê nhà ở, thời gian và mức hỗ trợ cụ thể là 3.000.000 đồng/hộ/tháng trong thời gian 06 tháng.

Trợ cấp ổn định cuộc sống cho hộ dân mất đất nông nghiệp:

(Áp dụng điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP và Điều 29 Quyết định 51/2014/QĐ-UBND tỉnh Bình Dương và Khung chính sách Tái định cư của Dự án)

- Thu hồi từ 20-30% (10% - 30% đối với hộ bị tổn thương) diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng, theo quy định về chính phủ Việt Nam và chính sách thu hồi đất của tỉnh Bình Dương thì sẽ không hỗ trợ. Tuy nhiên để đảm bảo quyền lợi hài hòa của các hộ bị ảnh hưởng, đối với trường hợp này chính sách của dự án đề ra sẽ hỗ trợ trong thời gian 06 tháng (không xét đến tình trạng di chuyển hay không di chuyển chỗ ở)

- Thu hồi từ 30% đến 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì được hỗ trợ trong thời gian 6 tháng nếu không phải di chuyển chỗ ở và trong thời gian 12 tháng nếu phải di chuyển chỗ ở; trường hợp phải di chuyển đến các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian hỗ trợ tối đa là 24 tháng.

Đối với trường hợp thu hồi trên 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì được hỗ trợ trong thời gian 12 tháng nếu không phải di chuyển chỗ ở và trong thời gian 24 tháng nếu phải di chuyển chỗ ở; trường hợp phải di chuyển đến các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian hỗ trợ tối đa là 36 tháng;

- Diện tích đất thu hồi quy định được xác định theo từng quyết định thu hồi đất của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền;

- Mức hỗ trợ cho một nhân khẩu được tính bằng tiền tương đương 30 kg gạo trong 01 tháng theo thời giá trung bình tại thời điểm hỗ trợ của địa phương.

Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm việc làm đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp:

(Áp dụng điều 30 Quyết định 51/2014/QĐ-UBND tỉnh Bình Dương)

Đối với các người lao động nông nghiệp và các hộ có đất nông nghiệp bị ảnh hưởng đủ điều kiện được nhận bồi thường thì sẽ được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm việc làm.

Mức hỗ trợ bằng tiền bằng 03 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất của địa phương tại thời điểm thu hồi đất đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp thu hồi; diện tích được hỗ trợ không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp tại địa phương.

Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất ở kết hợp kinh doanh, dịch vụ của hộ gia đình, cá nhân mà phải di chuyển chỗ ở:

(Áp dụng điều 31 Quyết định 51/2014/QĐ-UBND tỉnh Bình Dương)

1. Hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất ở kết hợp kinh doanh, dịch vụ mà phải di chuyển chỗ ở thì được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm.

a) Điều kiện được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm phải bảo đảm các điều kiện sau đây:

- Nhân khẩu trong độ tuổi lao động hiện có tại thời điểm thu hồi đất ở của hộ gia đình;
- Thời điểm kinh doanh, dịch vụ trước thời điểm thông báo thu hồi đất;
- Có nhu cầu học nghề, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm.

b) Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã) nơi có đất thu hồi có trách nhiệm xác định thời điểm kinh doanh, dịch vụ của đối tượng được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm.

2. Mức hỗ trợ cụ thể như sau:

a) Hộ kinh doanh có doanh thu dưới 10.000.000 đồng/tháng: được hỗ trợ 15% doanh thu trong 06 tháng;

b) Hộ kinh doanh có doanh thu từ 10 triệu đồng/tháng trở lên: được hỗ trợ theo thực lãi (thu nhập sau thuế) trong 06 tháng, nhưng không thấp hơn 6.000.000 đồng/hộ;

Doanh thu và thực lãi tính theo mức trung bình của các tháng của năm gần nhất và phải có xác nhận của cơ quan Thuế địa phương.

Trợ cấp/ hỗ trợ cho các nhóm dễ bị tổn thương:

(Áp dụng điều 33 Quyết định 51/2014/QĐ-UBND tỉnh Bình Dương)

1. Hộ bị thu hồi đất có người là Bà mẹ Việt Nam anh hùng, thương binh, bệnh binh, người bị nhiễm chất độc da cam, gia đình liệt sĩ mà bị thu hồi đất thì ngoài việc được

hỗ trợ theo quy định còn được hưởng thêm khoản hỗ trợ dành cho những đối tượng thuộc diện chính sách, cụ thể như sau:

a) Hỗ trợ cho hộ bị thu hồi đất có người là Bà mẹ Việt Nam anh hùng, thương binh hạng 1/4, bệnh binh hạng 1/3, người bị nhiễm chất độc da cam, gia đình liệt sỹ là 20.000.000 đồng/hộ (hai mươi triệu đồng trên một hộ).

b) Hỗ trợ cho hộ bị thu hồi đất có người là thương, bệnh binh có tỷ lệ thương tật từ 61% đến 80% là 15.000.000 đồng/hộ (mười lăm triệu đồng trên một hộ).

c) Hỗ trợ cho hộ bị thu hồi đất có người là thương, bệnh binh có tỷ lệ thương tật từ 21% đến 60% là 10.000.000 đồng/hộ (mười triệu đồng trên một hộ).

2. Hộ bị thu hồi đất có người là Bà mẹ Việt Nam anh hùng, thương binh, bệnh binh, người bị nhiễm chất độc da cam, gia đình liệt sỹ thuộc đối tượng sản xuất kinh doanh nhỏ mà không còn mặt bằng sản xuất kinh doanh và bị thu hồi hết đất ở thì được hỗ trợ theo mức quy định tại Khoản 1 Điều này.

3. Hộ bị thu hồi đất là hộ nghèo theo quy định của Nhà nước (có sổ hộ nghèo), người dân tộc thiểu số thì được hỗ trợ 10.000.000 đồng/hộ (mười triệu đồng trên một hộ).

c) Tái định cư và phục hồi thu nhập

Vị trí khu tái định cư và giá trị suất tái định cư dự kiến:

Địa điểm bố trí tái định cư: tại khu Dân cư và Dịch vụ Tân Bình - phường Tân Bình, thị xã Dĩ An, loại nền 100m².

- Đơn giá chuyển nhượng nền đất ở tại khu Dân cư và Dịch vụ Tân Bình được xác định trên cơ sở đơn giá được UBND tỉnh Bình Dương phê duyệt tại Quyết định số 2641/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2014 là 4.000.000 đồng/m².

Giá trị suất tái định cư tối thiểu bao gồm tiền sử dụng đất (tính tại thời điểm cấp GCNQSDĐ tại khu tái định cư) và suất đầu tư hạ tầng tối thiểu theo quy định của Bộ Xây dựng tại Quyết định số 634/QĐ-BXD ngày 09/6/2014 là 801.000 đồng/m²

Chính sách hỗ trợ tái định cư

Đối với các hộ gia đình ảnh hưởng đất ở và phải di dời

Trường hợp hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi hết đất ở hoặc phần diện tích đất ở còn lại sau thu hồi không đủ điều kiện để ở theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh mà hộ gia đình, cá nhân không còn đất ở, nhà ở nào khác trong địa bàn phường nơi có đất ở thu hồi thì được nhận chuyển nhượng 01 nền đất ở theo đơn giá được UBND tỉnh phê duyệt.

Trường hợp đơn giá chuyển nhượng nền đất ở được UBND tỉnh phê duyệt (đơn vị tính đồng/m²) chênh lệch lớn hơn đơn giá bồi thường đất ở theo phương án được duyệt thì hộ gia đình, cá nhân được hỗ trợ 100% khoản tiền chênh lệch giữa đơn giá chuyển nhượng nền đất ở và đơn giá bồi thường đất ở tính trên diện tích nền tái định cư được bố trí.

Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tự lo chỗ ở thì được hỗ trợ 1.500.000 đồng/m², diện tích để tính hỗ trợ là 100 m².

Trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất gắn liền với nhà ở thuộc trường hợp phải di chuyển chỗ ở nhưng không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở, nếu không có chỗ ở nào khác trong địa bàn phường nơi có đất ở thu hồi thì được nhận chuyển nhượng 01 nền đất ở theo đơn giá được UBND tỉnh phê duyệt.

Trường hợp đơn giá chuyển nhượng nền đất ở được UBND tỉnh phê duyệt (đơn vị tính đồng/m²) chênh lệch lớn hơn giá trị suất tái định cư tối thiểu thì hộ gia đình, cá nhân được hỗ trợ 70% khoản tiền chênh lệch giữa đơn giá chuyển nhượng nền đất ở và giá trị suất tái định cư tối thiểu.

Đối với hộ gia đình, cá nhân không được bồi thường về đất mà phải di chuyển chỗ ở (có nhà ở bị giải tỏa trắng) và không đủ điều kiện tái định cư theo quy định, nếu không có chỗ ở nào khác trong địa bàn phường Tân Đông Hiệp và có nhu cầu tái định cư thì được hỗ trợ nhận chuyển nhượng 01 nền đất ở theo đơn giá được UBND tỉnh phê duyệt.

Trường hợp đơn giá chuyển nhượng nền đất ở được UBND tỉnh phê duyệt (đơn vị tính đồng/m²) chênh lệch lớn hơn giá trị suất tái định cư tối thiểu thì hộ gia đình, cá nhân được hỗ trợ 50% khoản tiền chênh lệch giữa đơn giá chuyển nhượng nền đất ở và giá trị suất tái định cư tối thiểu.

Đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi hết đất ở (đất trống không có nhà ở) hoặc phần diện tích đất ở còn lại sau thu hồi không đủ điều kiện để ở theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và không đủ điều kiện tái định cư theo quy định tại khoản 1.1 và 1.2 nêu trên, nếu không có chỗ ở nào khác trong địa bàn phường Tân Đông Hiệp và có nhu cầu tái định cư thì được hỗ trợ nhận chuyển nhượng 01 nền đất ở theo đơn giá được UBND tỉnh phê duyệt.

Trường hợp đơn giá chuyển nhượng nền đất ở được UBND tỉnh phê duyệt (đơn vị tính đồng/m²) chênh lệch lớn hơn giá trị suất tái định cư tối thiểu thì hộ gia đình, cá nhân được hỗ trợ 30% khoản tiền chênh lệch giữa đơn giá chuyển nhượng nền đất ở và giá trị suất tái định cư tối thiểu.

Đối với những hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp.

Những hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp, ngoài việc được bồi thường, hỗ trợ như đã nêu ở phần trên còn được hưởng chính sách hỗ trợ giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người trong độ tuổi lao động (Nghị định 52/2012. Nghị định 47/2014), theo đó người bị ảnh hưởng đất nông nghiệp sẽ được cung cấp các hỗ trợ khác:

Hỗ trợ đào tạo nghề bao gồm: các khóa học nghề ngắn hạn (trình độ sơ cấp và dạy nghề dưới ba tháng) hoặc học nghề trình độ trung cấp, cao đẳng được Nhà nước trả

học phí cho một khóa học. Kinh phí đào tạo nghề nằm trong tổng kinh phí của Dự án đầu tư hoặc phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được duyệt;

Hỗ trợ tạo việc làm trong nước: tư vấn học nghề, giới thiệu việc làm miễn phí tại các Trung tâm giới thiệu việc làm trực thuộc Sở Lao động Thương binh và Xã hội. Trường hợp cơ sở sản xuất kinh doanh nhận nhiều lao động bị thu hồi đất nông nghiệp vào làm việc sẽ được hưởng các chính sách ưu đãi về đất đai, tín dụng, thuế theo quy định của pháp luật.

Bên cạnh đó, những hộ gia đình bị ảnh hưởng được bồi thường bằng đất nông nghiệp thì được hỗ trợ ổn định sản xuất, bao gồm: Hỗ trợ giống cây trồng, giống vật nuôi cho sản xuất nông nghiệp, các dịch vụ khuyến nông, khuyến lâm, dịch vụ bảo vệ thực vật, thú y, kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi và kỹ thuật nghiệp vụ đối với sản xuất, kinh doanh dịch vụ công thương nghiệp. Các chương trình khôi phục sinh kế phù hợp sẽ được thiết kế và thực hiện trong sự tham vấn với người PAH trong quá trình triển khai dự án.

5. KINH TẾ XÃ HỘI CỦA HỘ BỊ ẢNH HƯỞNG

5.1 Điều kiện kinh tế xã hội chung của dự án

Trong khu vực Nam Bình Dương, Thị xã Dĩ An giữ vị trí cửa ngõ phía Đông - Nam tỉnh Bình Dương, thuận lợi trong giao lưu, phát triển kinh tế: liền kề thành phố Hồ Chí Minh, kề cận với thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Thị xã có 7 đơn vị hành chính cấp phường, với trung tâm hành chính là phường Dĩ An, quy mô dân số của thị xã tính đến tháng 12 năm 2014 là 387.552 người và 100% là dân số thành thị, trong đó gần 90% dân số tập trung tại 5 phường là Dĩ An, Tân Đông Hiệp, Đồng Hòa, An Bình và Tân Bình. 2 phường Bình An và Bình Thắng chiếm 10% dân số.

Giá trị sản xuất công nghiệp toàn thị xã thực hiện 2014: 52.284 tỷ đồng, tăng 15,35% so với năm 2013 và bằng 99,44% kế hoạch (52.580 tỷ đồng), trong đó: khu vực có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 58,98%, khu vực ngoài quốc doanh chiếm 40,86%, khu vực quốc doanh chiếm 0,16%. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước thực hiện 21.729 tỷ đồng, bằng 99,47% kế hoạch (21.845 tỷ đồng), tăng 31,3% so với năm 2013

Trong những năm qua, thị xã Dĩ An với tốc độ tăng trưởng kinh tế hơn 15% đã đóng góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế của tỉnh, là một trong những địa phương có mức thu nộp ngân sách cao. Với vị thế thuận lợi, định hướng quy hoạch của thị xã Dĩ An là phát triển thành một quận của thành phố Bình Dương – đô thị loại I, chức năng của đô thị Dĩ An là dịch vụ - công nghiệp và đầu mối giao thông vùng.

Thị xã Dĩ An là một đô thị sầm uất giáp ranh thành phố Biên Hòa - Đồng Nai và Quận Thủ Đức – thành phố Hồ Chí Minh, có mật độ dân cư cao do cư dân nhiều nơi về đây làm ăn sinh sống, dân cư tăng rất nhanh, tốc độ đô thị hóa rất nhanh, nhưng hạ tầng đô thị chưa xây dựng kịp để đáp ứng được nhu cầu xã hội, đặc biệt còn thiếu là hệ thống thoát nước.

5.2 Điều kiện kinh tế xã hội của các hộ gia đình trong khu vực dự án

Nhóm tư vấn đã tiến hành khảo sát kinh tế xã hội của các hộ dân trong khu vực dự án dựa trên kết quả khảo sát bằng bảng phỏng vấn hộ gia đình tại 1100 hộ gia đình các cuộc phỏng vấn cán bộ phường/ xã và thôn (gồm cả nam và nữ); tham vấn cộng đồng.

- i) Quy mô hộ gia đình: Những hộ gia đình nhỏ, gia đình hạt nhân có từ 3 đến 4 gia đình nhỏ dưới 3 người chiếm tỷ lệ 14,8% và những gia đình lớn có từ 7 người trở lên tức thành viên chiếm tỷ lệ cao nhất (52,2%), những hộ gia đình có từ 6 đến 7 người (26,0%), những hộ là những đại gia đình gồm nhiều thế hệ chiếm tỷ lệ rất nhỏ (7,0%). Bình quân nhân khẩu mỗi hộ là 4,2 người, cho thấy loại gia đình trong khu vực dự án chủ yếu là gia đình hạt nhân (chỉ với 2 thế hệ bố/mẹ/con cái)

ii) Nghề nghiệp và mức sống hộ gia đình

Đa số nghề nghiệp của các hộ bị ảnh hưởng chủ yếu là buôn bán, dịch vụ (46,27%), kế đến là Công nhân, khác chiếm 45,55%, trong số những người đại diện cho các hộ gia đình trả lời bảng hỏi, tỷ lệ cán bộ công chức (5,18%).

Đời sống các hộ gia đình phụ thuộc rất nhiều vào nghề nghiệp và sự ổn định của các lao động chính trong gia đình, đặc biệt là chủ hộ. Hầu hết các gia đình thuộc nhóm ăn lương nhà nước (bao gồm cả cán bộ công đương chức và cán bộ hưu trí) là những người có thu nhập tương đối ổn định, cuộc sống ổn định. Còn các hộ nghèo thường là các hộ không có việc làm hoặc việc làm không ổn định, nguồn thu bấp bênh, cuộc sống không ổn định.

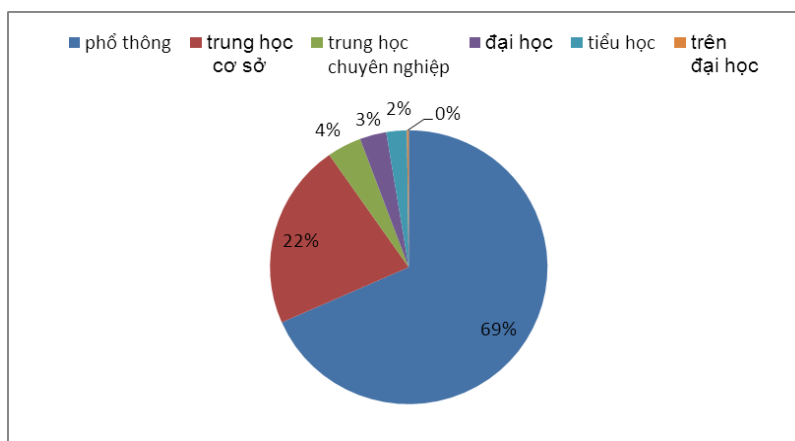
Bảng 5.2a Thống kê nghề nghiệp của chủ hộ

Nghề nghiệp của chủ hộ	Tổng Số người	Tỷ lệ (%)
Nông dân	17	1,55
Cán bộ công viên chức nhà nước	57	5,18
Buôn bán/dịch vụ	509	46,27
Công nhân, khác	501	45,55
KPH	16	1,45
Cộng	1.100	100

iii) Trình độ học vấn

Trình độ văn hoá của người được điều tra chiếm tỷ lệ cao nhất là trung học phổ thông (68,4%), Trung học cơ sở (21,9%), trung học chuyên nghiệp (4,1%), đại học (3,1%) Tiểu học (2,4%), tuy nhiên số người có trình độ trên đại học vẫn chưa nhiều (0,2%)

Biểu đồ Tỷ lệ trình độ học vấn của người trả lời bảng hỏi



iv) Kinh tế hộ gia đình:

Kinh tế hộ gia đình của các hộ bị ảnh hưởng chủ yếu từ nguồn thu buôn bán/dịch vụ, làm thuê và lương/lương hưu và làm công nhân là chính đối với các hộ gia đình trong các phường nội thị. Nguồn thu này của các hộ gia đình tương đối ổn định, đóng góp vào thu nhập chính trong các hộ gia đình.

Bảng 5.2b Bình quân thu nhập hàng tháng của hộ gia đình phân theo mức sống

Phân loại theo kinh tế hộ		Thu nhập bình quân VNĐ/hộ/tháng	Thu nhập bình quân VNĐ/người/tháng
	Hộ nghèo	1.682.927	310.800
	Hộ trung bình	10.404.803	2.138.367
	Hộ khá,giàu	14.216.387	4.725.559
	Bình quân	8.768.039	2.391.575

Qua bảng số liệu trên ta thấy nếu xét theo các nhóm hộ kinh tế thì thu nhập của hộ nghèo (310.800 VNĐ/hộ/tháng) đều thấp hơn so với nhóm hộ trung bình (2.138.367 VNĐ/hộ/tháng) (bằng 1/4 lần) và thấp hơn nhiều so với nhóm hộ giàu (8.389.787 VNĐ/hộ/tháng) (bằng 1/10 lần). Như vậy, có thể thấy nhóm hộ nghèo là nhóm yếu thế và dễ bị tổn thương trong bất kỳ một xã hội nào vì điều kiện kinh tế thấp nên họ thường ít có cơ hội có điều kiện sống tốt, đầu tư sản xuất kinh doanh và tiếp cận với các dịch vụ công cộng như nước sạch, y tế, giáo dục, văn hóa, tại địa phương.

5.3 Điều kiện kinh tế xã hội của các hộ bị ảnh hưởng

Nhóm tư vấn đã tiến hành khảo sát kinh tế xã hội của 57 hộ/57 hộ (tỷ lệ 100%) hộ bị ảnh hưởng do thu hồi đất xây dựng nhà máy xử lý nước thải và 60 hộ/301 hộ (tỷ lệ 20%) hộ bị ảnh hưởng tạm thời do quá trình thi công xây dựng công trình.

- i) Quy mô hộ gia đình: Bình quân mỗi hộ gia đình có 2,5 nhân khẩu, cho thấy trong khu vực dự án chủ yếu là gia đình hạt nhân (chỉ với 02 thế hệ), gia đình gồm 1-4 người chiếm tỷ lệ đa số là 46,15 %
- ii) Nghề nghiệp và thu nhập:
Các hộ bị ảnh hưởng do thu hồi đất xây dựng nhà máy xử lý nước thải, theo kết quả điều tra, khoản thu nhập chính của các hộ gia đình tập trung vào tiền lương làm công nhân tại các khu công nghiệp lân cận với thu nhập lớn hơn 5.000.000 đồng/hộ/tháng chiếm 80%, còn lại công việc chăn nuôi, nội trợ thu nhập từ 2.000.000 đến 4.000.000 đồng/hộ/tháng chiếm 20%, không có hộ gia đình làm nông nghiệp.
Đối với các hộ bị ảnh hưởng tạm thời trong quá trình thi công công trình, theo kết quả điều tra khoản thu nhập chính của các hộ gia đình tập trung vào các hộ kinh doanh, buôn bán, cho thuê phòng trọ, công nhân, cán bộ công chức và giáo viên với thu nhập lớn hơn 5.000.000 đồng/hộ/tháng chiếm 76,6%, thu nhập từ 1.000.000 đến 4.000.000 đồng/hộ/tháng chiếm 23,6% với các trường hợp chăn nuôi và nội trợ.
- iii) Giáo dục: Trình độ học vấn các hộ được khảo sát có trình độ văn hóa cấp 1 và cấp 2, 3 chiếm 83,3%, trình độ cao đẳng và đại học chiếm 16,7%, không có trường hợp nào mù chữ, tất cả đều biết đọc và biết viết.
- iv) Giới và nhóm dễ bị tổn thương: Kết quả khảo sát cho thấy hầu hết phụ nữ nằm trong dự án đều tham gia công việc nội trợ hoặc công chức, giáo viên, không có trường hợp bất bình đẳng giới và không có dân tộc thiểu số.

6. KẾ HOẠCH ĐÈN BÙ, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

6.1 Các hoạt động đã thực hiện cho hợp phần xây dựng nhà máy xử lý nước thải:

6.1.1 Các hoạt động đã thực hiện

Việc thực hiện thu hồi đất để xây dựng nhà máy xử lý nước thải đã được lập Dự án đền bù, hỗ trợ, tái định cư dự án Thoát nước và xử lý nước thải khu vực thị xã Dĩ An và được phê duyệt tổng thể theo Quyết định số 2749/QĐ-UBND ngày 25/10/2015 của UBND tỉnh Bình Dương. Việc kiểm điểm đo đạc chi tiết đã hoàn thành và đang công khai dự thảo phương án đền bù, hỗ trợ tái định cư chi tiết để lấy ý kiến tham vấn cộng đồng và góp ý của các Sở ban ngành để phê duyệt.

Các hoạt động đã thực hiện được trình bày cụ thể trong bảng sau:

Bảng 6.1.1 Các công việc đã thực hiện

<i>STT</i>	<i>Diễn giải</i>	<i>Thời gian</i>
1	Quyết định và công bố chính sách thu hồi đất	8/2013
2	Lập hồ sơ địa chính cho khu đất bị thu hồi	2013-2014
3	Lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch tổng thể bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.	2014-10/2015
4	Khảo sát kiểm điểm chi tiết	11-12/2015
5	Giải quyết khiếu nại về thu hồi đất	Xuyên suốt trong quá trình thực hiện dự án

6.1.2 Đánh giá về hoạt động đền bù, hỗ trợ và tái định cư để xây dựng nhà máy xử lý nước thải đã diễn ra

a) Mục tiêu và phương pháp đánh giá

Mục tiêu của việc đánh giá là để đảm bảo rằng tất cả các hoạt động tái định cư bắt buộc đã được thực hiện là tuân thủ đầy đủ các quy định của chính phủ, chính sách của UBND tỉnh Bình Dương và phù hợp với mục tiêu OP 4.12 của Ngân hàng thế giới. Các yếu tố chính được giải quyết:

- + Tầm quan trọng của tác động dự án
- + Công bố kế hoạch bồi thường và hỗ trợ
- + Tiến độ thanh toán bồi thường (đối với đất đai và các cấu trúc) cho các hộ bị ảnh hưởng

- + Nguyên tắc chi phí thay thế so với tỷ lệ bồi thường thực tế
- + Hỗ trợ di dời, đặc biệt và đối với các hộ gia đình bị ảnh hưởng nghiêm trọng
- + Khôi phục sinh kế (đặc biệt là những người bị mất hơn 20% diện tích đất nông nghiệp)
- + Cơ chế giải quyết khiếu nại trong việc thực hiện tái định cư, thu hồi đất và các hoạt động bồi thường

Việc xem xét tập trung vào tái định cư bắt buộc trong việc xây dựng nhà máy xử lý nước thải. Các phương pháp và phương pháp luận dựa trên các hướng dẫn của chính sách Ngân hàng OP 4.12, bao gồm:

- + Rà soát văn bản chính thức chuẩn bị cho các tổ chức thích hợp phụ trách tái định cư bắt buộc và xác nhận tuân thủ các quy định của Chính phủ
- + Đánh giá, phân tích và tóm tắt quá trình và thủ tục đã thực hiện
- + Tiến hành thăm công trường cho các quan sát thực địa tại nhà máy xử lý nước thải và các cuộc phỏng vấn với các quan chức địa phương, cán bộ BQL DA và người bị ảnh hưởng để thu thập thông tin ban đầu liên quan đến nhận thức, giới thiệu, tuyên bố và các thông tin cần thiết khác
- + Đánh giá sự phù hợp với các mục tiêu chính sách của Ngân hàng hoạt động thực hiện liên quan đến phục hồi sinh kế.

b) Các phát hiện:

1. Trình tự thời gian thu hồi đất:

Việc thực hiện thu hồi đất để xây dựng nhà máy xử lý nước thải đã được lập Dự án đền bù, hỗ trợ, tái định cư dự án Thoát nước và xử lý nước thải khu vực thị xã Dĩ An và được phê duyệt theo Quyết định số 2749/QĐ-UBND ngày 25/10/2015 của UBND tỉnh Bình Dương. Việc kiểm điểm đo đạc chi tiết đã hoàn thành xong và đang công khai để lấy ý kiến tham vấn cộng đồng và góp ý của các Sở ban ngành để phê duyệt.

2. Các tác động, đền bù, hỗ trợ và tái định cư

Tóm tắt nhu cầu thu hồi đất để xây dựng nhà máy xử lý nước thải được nêu cụ thể trong bảng dưới đây:

Bảng 6.12a: Nhu cầu thu hồi đất xây dựng nhà máy xử lý nước thải

Phường/ Khu phố	Hộ bị ảnh hưởng	Nhu cầu thu hồi đất			Tổng cộng	Ghi chú
Tân Đông Hiệp - Kp Đông An		Đất nông nghiệp	Đất ở	Đất công, giao thông, sông suối		

Hộ gia đình	57	41.503,6	1.105,8	4.214,5	46.823,90	
Tổ chức	01	21.402,5	-	-	21.402,5	-
Tổng cộng					68.226,3	

Các tác động về thu hồi đất xây dựng nhà máy xử lý nước thải đã được nêu cụ thể tại chương 2 Báo cáo này.

3. Sự phù hợp với các mục tiêu Chính sách Ngân hàng (OP 4.12)

Tiến độ đền bù và tái định cư: Kế hoạch tổng thể bồi thường hỗ trợ, tái định cư để thu hồi đất xây dựng nhà máy xử lý nước thải được UBND tỉnh Bình Dương phê duyệt vào ngày 27 tháng 10 năm 2015. Bảng dưới đây chỉ ra các bước bồi thường được thực hiện bằng việc ban hành kế hoạch đã đề cập:

Bảng 6.12b: Tiến độ thực hiện các hoạt động bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

Các bước	Các hoạt động	Các bước thực hiện
Thông báo chính sách thu hồi đất	UBND thị xã Dĩ An tiến hành thông báo kế hoạch thu hồi đất và tiến hành tổ chức tham vấn cộng đồng để công bố chính sách thu hồi đất	Thông báo thu hồi đất ngày 19/08/2013 và họp cộng đồng ngày 18/09/2013 để thông báo chính sách thu hồi đất, hỗ trợ, tái định cư
Lập hồ sơ địa chính khu đất bị thu hồi	Tham gia kiểm điểm với người bị ảnh hưởng và lập hồ sơ địa chính	Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã Dĩ An thực hiện công tác kiểm điểm, lập hồ sơ địa chính khu đất bị thu hồi
Lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch bồi thường tổng thể	Thẩm định và phê duyệt kế hoạch bồi thường tổng thể dựa trên ý kiến tổng hợp của các Sở ngành góp ý và ý kiến tham vấn người bị ảnh hưởng	- Dự thảo sửa đổi và được phê duyệt theo các góp ý tại cuộc họp tham vấn cộng đồng ngày 18/09/2013, các văn bản góp ý của Sở Tài nguyên Môi trường, UBND thị xã Dĩ An, Sở Xây dựng, Sở Tài chính và Sở Kế hoạch đầu tư
Khảo sát, kiểm điểm chi tiết	Kiểm điểm chi tiết các hộ bị ảnh hưởng	Vào tháng 12/2015, Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng và tổ chuyên viên giúp việc thực hiện kiểm điểm đo đạc chi tiết dựa trên phương án tổng thể đã được phê duyệt.
Lập, thẩm định,	Chuẩn bị phương án bồi thường	Dự kiến tháng 12/2015 - 1/2016

phê duyệt phương án bồi thường chi tiết	chi tiết Công khai kế hoạch bồi thường chi tiết tại khu vực bị ảnh hưởng, văn phòng khu phố, VP UBND phường Tân Đông Hiệp, UBND tx Dĩ An Thẩm định và phê duyệt kế hoạch bồi thường tổng thể dựa trên ý kiến tổng hợp của các Sở ngành góp ý và ý kiến góp ý người bị ảnh hưởng	Đơn vị tư vấn chuẩn bị phương án chi tiết để công khai, thẩm định, phê duyệt.
Thông báo và phát hành quyết định thu hồi đất	Ban hành Quyết định thu hồi đất	Quyết định thu hồi đất sẽ được gửi đến từng hộ gia đình bị ảnh hưởng vào tháng 01 năm 2016
Chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	Chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đến từng hộ gia đình	Thời gian chi trả tiền bồi thường là không quá 30 ngày kể từ ngày quyết định được phát hành.
Di dời, bàn giao mặt bằng	Di dời để bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư	Việc di dời kết thúc vào tháng 03 năm 2016

• *Khung pháp lý được áp dụng để xem xét đánh giá:*

Kế hoạch bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với các thiệt hại do thu hồi 6,8 ha đất để xây dựng nhà máy xử lý nước thải được UBND phê duyệt tại Quyết định số 2749/QĐ-UBND ngày 25/10/2015 của UBND tỉnh Bình Dương. Vì vậy, các chính sách bồi thường hỗ trợ và tái định cư của dự án được dựa trên các chính sách ban hành trong năm 2014-2015 của UBND tỉnh Bình Dương. Các chính sách này là phù hợp với tình hình thực tế và đáp ứng nguyện vọng của người dân địa phương, do đó các hoạt động bồi thường thuận lợi và không có khiếu nại của người dân địa phương.

Các chính sách áp dụng cho Chính phủ Việt Nam và UBND tỉnh Bình Dương cụ thể như sau:

- Quyết định số 40/2010/QĐ-UBND ngày 11/11/2010 của UBND tỉnh Bình Dương về việc quy định mức việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương;
- Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 của UBND tỉnh Bình Dương về ban hành quy định về chính sách, thủ tục bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương

- Quyết định số 64/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh Bình Dương về ban hành quy định bảng giá các loại đất năm 2015 trên địa bàn tỉnh Bình Dương;
- Quyết định số 25/2015/QĐ-UBND ngày 22/7/2015 của UBND tỉnh Bình Dương về việc Ban hành quy định đơn giá bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương.
- *Quyền lợi các hộ gia đình bị thu hồi đất:*

Các quyền lợi theo quy định đã được quy định của Ủy ban nhân dân Bình Dương. Các quyền lợi được đề xuất cho các hộ bị ảnh hưởng có thể chấp nhận cho hộ bị ảnh hưởng sau nhiều vòng của các cuộc họp tham vấn cộng đồng. Các quyền lợi bao gồm đất bị ảnh hưởng, mất nhà / công trình phụ và cây trồng / vụ mùa bị ảnh hưởng. Theo các cuộc họp tham vấn với các hộ bị ảnh hưởng, mức bồi thường được áp dụng theo các mức quy định hàng năm của chính quyền tỉnh. Giá đất đã được tư vấn thẩm định giá, đảm bảo quyền lợi cho hộ bị ảnh hưởng. Các chính sách hỗ trợ và phụ cấp cho các hộ gia đình bị ảnh hưởng theo quy định tại quy định Chính phủ Việt Nam cũng được coi là một phần của gói hỗ trợ được cung cấp cho các hộ bị ảnh hưởng.

Các quyền lợi đề xuất cho các hộ gia đình bị ảnh hưởng được xác định rõ trong phương án đền bù, hỗ trợ và tái định cư đã được phê duyệt, sự phù hợp giữa phương án đền bù, hỗ trợ và tái định cư và các chính sách của Chính phủ Việt Nam, chính sách UBND tỉnh Bình Dương được thể hiện tại bảng dưới đây:

Bảng 6.12c: So sánh chính sách bồi thường thực tế và chính sách bồi thường của Khung chính sách tái định cư:

Phân loại	Khung chính sách tái định cư Dự án	Chính sách của UBND tỉnh Bình Dương và chính phủ Việt Nam (theo QĐ số 51/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2015 của UBND tỉnh Bình Dương)	Chính sách của dự án được duyệt (theo QĐ số 2749/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2015 của UBND tỉnh Bình Dương)	Đánh giá
	A. Bồi thường			
1. Đất ở	+ Mất đất ở và không có công trình gắn liền với đất: - 100% chi phí thay thế đối với trường hợp đất hợp pháp hoặc có thể hợp pháp + Mất đất ở có công trình gắn liền với đất, người bị ảnh hưởng phải di dời : - Trong trường hợp đất đổi đất, người bị ảnh hưởng được nhận quyền sở hữu đất đối với diện tích tương ứng nhưng không vượt quá định mức giao đất của địa phương mà không tốn bất cứ khoản phí liên quan - Trong trường hợp không có đất để đổi, diện tích sẽ được bồi thường bằng mức chi phí thay thế và có quyền thuê hoặc mua 1 căn hộ chung cư ở khu tái định cư với	Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất ở, nếu đủ điều kiện bồi thường, trường hợp thu hồi hết đất ở hoặc phần diện tích đất ở còn lại sau thu hồi không đủ điều kiện để ở mà hộ gia đình, cá nhân không còn đất ở, nhà ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở thu hồi thì được bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở tái định cư; trường hợp không có nhu cầu bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở tái định cư thì được Nhà nước bồi thường bằng tiền; Trường hợp thu hồi hết đất ở hoặc phần diện tích đất ở còn lại sau thu hồi không đủ điều kiện để ở mà hộ gia đình, cá nhân còn đất ở, nhà ở khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở thu hồi thì được bồi thường bằng tiền. Đối với địa phương có điều kiện về quỹ đất ở thì được	Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất ở, nếu đủ điều kiện bồi thường, trường hợp thu hồi hết đất ở hoặc phần diện tích đất ở còn lại sau thu hồi không đủ điều kiện để ở mà hộ gia đình, cá nhân không còn đất ở, nhà ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở thu hồi thì được bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở tái định cư; trường hợp không có nhu cầu bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở tái định cư thì được Nhà nước bồi thường bằng tiền; Trường hợp thu hồi hết đất ở hoặc phần diện tích đất ở còn lại sau thu hồi không đủ điều kiện để ở mà hộ gia đình, cá nhân còn đất ở, nhà ở khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở thu hồi thì	Phù hợp

Phân loại	Khung chính sách tái định cư Dự án	Chính sách của UBND tỉnh Bình Dương và chính phủ Việt Nam (theo QĐ số 51/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2015 của UBND tỉnh Bình Dương)	Chính sách của dự án được duyệt (theo QĐ số 2749/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2015 của UBND tỉnh Bình Dương)	Đánh giá
	mức có thể chấp nhận được - Theo yêu cầu của người bị ảnh hưởng, việc đền bù cho các công trình bị ảnh hưởng theo mức thay thế và nhận hỗ trợ để di dời để xây dựng cơ sở hạ tầng cơ bản ở nơi ở mới Và được hưởng các chính sách hỗ trợ nêu tại mục 7	xem xét để bồi thường bằng đất ở. Đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất gắn liền với nhà ở thuộc trường hợp phải di chuyển chỗ ở nhưng không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở, nếu không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở thu hồi thì được Nhà nước bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở hoặc được giao đất ở có thu tiền sử dụng đất. Và được hưởng các chính sách hỗ trợ nêu tại mục 7	được bồi thường bằng tiền. Trường hợp thu hồi đất ở gắn liền ở nhà ở nhưng không đủ điều kiện bồi thường về đất, nếu không còn chỗ ở nào trong địa phương thì được hỗ trợ nhận chuyển nhượng 1 nền tái định cư Và được hưởng các chính sách hỗ trợ nêu tại mục 7	
2. Công trình và vật kiến trúc	+ Nhà ở và công trình: - Đền bù bằng 100% chi phí thay thế không kể tình trạng sở hữu, không khấu trừ khấu hao đối với nguyên vật liệu	Nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt có đủ điều kiện bồi thường sẽ được bồi thường bằng 100% chi phí thay thế theo đơn giá xây dựng đã được quy định (điều 41 – QĐ 51)	- Nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt đủ điều kiện bồi thường thì được bồi thường 100% chi phí thay thế theo đơn giá xây dựng được quy định tại Quyết định số 25/2015/QĐ-UBND ngày 22/7/2015	Phù hợp

Phân loại	Khung chính sách tái định cư Dự án	Chính sách của UBND tỉnh Bình Dương và chính phủ Việt Nam (theo QĐ số 51/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2015 của UBND tỉnh Bình Dương)	Chính sách của dự án được duyệt (theo QĐ số 2749/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2015 của UBND tỉnh Bình Dương)	Đánh giá
3. Đất nông nghiệp	Người sử dụng đất hợp pháp hoặc có thể hợp pháp hóa: + Hộ gia đình mất dưới 20% tổng diện tích đất sở hữu: - Đền bù 100% mức chi phí thay thế đối với diện tích bị ảnh hưởng + Hộ gia đình bị ảnh hưởng nghiêm trọng: - Cấp 1 lô đất để họ canh tác hoặc hỗ trợ 1 lần bằng 1 căn hộ hoặc một lô đất để thực hiện các hoạt động phi nông nghiệp hoặc - Đền bù bằng 100% chi phí thay thế cho diện tích bị ảnh hưởng - UBND tỉnh quyết định tỉ lệ % chi tiết hỗ trợ, diện tích được hỗ trợ tương ứng với diện tích thực tế tại địa phương Và được nhận thêm các chính sách hỗ trợ tại mục 8	Người sử dụng đất có đủ điều kiện bồi thường được bồi thường bằng 100% chi phí thay thế, không tính tỷ lệ mất đất là bao nhiêu (điều 9 – QĐ 51) Đối với đất nông nghiệp sử dụng trước 01/07/2004 mà chưa có giấy tờ SDĐ hoặc không đủ điều kiện hợp lệ thì được bồi thường theo thực tế sử dụng, diện tích bồi thường không quá hạn mức giao đất nông nghiệp tại địa phương. (điều 9 – QĐ 51) Và được nhận thêm các chính sách hỗ trợ tại mục 8	Người sử dụng đất có đủ điều kiện bồi thường được bồi thường bằng 100% chi phí thay thế, không tính tỷ lệ mất đất là bao nhiêu. Và được nhận thêm các chính sách hỗ trợ tại mục 8	Phù hợp

Phân loại	Khung chính sách tái định cư Dự án	Chính sách của UBND tỉnh Bình Dương và chính phủ Việt Nam (theo QĐ số 51/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2015 của UBND tỉnh Bình Dương)	Chính sách của dự án được duyệt (theo QĐ số 2749/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2015 của UBND tỉnh Bình Dương)	Đánh giá
4. Đất công ích	Không quy định	Trường hợp đất thu hồi thuộc quỹ đất công ích của xã, phường, thị trấn thì được hỗ trợ; mức hỗ trợ cao nhất có thể bằng mức bồi thường; mức hỗ trợ cụ thể do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định; tiền hỗ trợ được nộp vào ngân sách nhà nước và được đưa vào dự toán ngân sách hàng năm của xã, phường, thị trấn; tiền hỗ trợ chỉ được sử dụng để đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng, sử dụng vào mục đích công ích của xã, phường, thị trấn. (điều 24 Nghị định 47/2014 ngày 15/05/2014 của Chính phủ	Trường hợp đất thu hồi thuộc quỹ đất công ích của phường thì được hỗ trợ; mức hỗ trợ bằng giá bồi thường đất nông nghiệp được quy định tại phương án bồi thường này ; tiền hỗ trợ được nộp vào ngân sách nhà nước và được đưa vào dự toán ngân sách hàng năm phường; tiền hỗ trợ chỉ được sử dụng để xây dựng cơ sở hạ tầng, sử dụng vào mục đích công ích	Phù hợp
5. Hoa màu, cây cối, mùa vụ thủy sản	Người bị ảnh hưởng sẽ được đền bù bất kể trình trạng đất đai, tính theo giá thị trường hoàn toàn đảm bảo chi phí thay thế	Người bị thu hồi đất được bồi thường hoa màu, cây cối, mùa vụ thủy sản theo đơn giá của UBND tỉnh quy định (điều 42 –QĐ 51)	Người bị thu hồi đất được bồi thường hoa màu, cây cối, mùa vụ thủy sản theo đơn giá của UBND tỉnh quy định tại Quyết định số 25/2015/QĐ-UBND ngày 22/7/2015.	Phù hợp
6. Chính	Mức bồi thường cụ thể về chi phí đào, bóc, di chuyển, xây dựng	Mức bồi thường cụ thể về chi phí đào, bóc, di chuyển, xây dựng mới và	Di chuyển mồ mã sẽ được bồi	Phù hợp

Phân loại	Khung chính sách tái định cư Dự án	Chính sách của UBND tỉnh Bình Dương và chính phủ Việt Nam (theo QĐ số 51/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2015 của UBND tỉnh Bình Dương)	Chính sách của dự án được duyệt (theo QĐ số 2749/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2015 của UBND tỉnh Bình Dương)	Đánh giá
sách bồi thường đối với mồ mã	mới và các chi phí hợp lý khác có liên quan trực tiếp được áp dụng theo khung giá bồi thường về di chuyển mồ mã do địa phương qui định	các chi phí hợp lý khác có liên quan trực tiếp được áp dụng theo khung giá bồi thường về di chuyển mồ mã do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.(điều 20 – QĐ 51)	thường, đảm bảo các chi phí đào, bốc di chuyển, xây dựng mới và các chi phí hợp lý khác theo khung giá được UBND tỉnh quy định. Trường hợp mộ xây lớn, cầu kỳ tổ chức bồi thường sẽ tính toán, trình UBND tỉnh phê duyệt	
	B. Hỗ trợ			
7. Mất đất ở phải di dời	- Phụ cấp vận chuyển: mức hỗ trợ theo UBND tỉnh quyết định. - Phụ cấp sinh hoạt: tương đương 30kg gạo/ người/ tháng cho mỗi thành viên trong vòng 12 tháng. Nếu chuyển đến khu vực khó khăn sẽ được hỗ trợ trong thời gian 24 tháng. - Hỗ trợ thuê nhà ở: nếu không có chỗ ở sẽ được hỗ trợ thuê nhà, thời gian 06 tháng.	- Phụ cấp vận chuyển: mức hỗ trợ tùy theo mặt bằng giá tại thời điểm thu hồi đất được quyết định bởi UBND tỉnh (điều 43 – QĐ 51) - Phụ cấp sinh hoạt: không quy định - Hỗ trợ thuê nhà ở: mức hỗ trợ 3.000.000 VNĐ/hộ/tháng trong thời gian 06 tháng (điều 43 – QĐ 51)	- Phụ cấp vận chuyển: 3.000.000 VNĐ/hộ - Phụ cấp sinh hoạt: Không quy định - Hỗ trợ thuê nhà ở: mức hỗ trợ 3.000.000 VNĐ/hộ/tháng trong thời gian 06 tháng (điều 43 – QĐ 51)	Có thể chấp nhận
8. Hộ có đất nông	- Hỗ trợ phục hồi sản xuất và đời sống:	Mức hỗ trợ ổn định đời sống cho 1 nhân khẩu là 1.000.000 đồng/ nhân	Mức hỗ trợ cho 1 nhân khẩu là 2.000.000 đồng. Nhân khẩu được	Có thể chấp nhận

Phân loại	Khung chính sách tái định cư Dự án	Chính sách của UBND tỉnh Bình Dương và chính phủ Việt Nam (theo QĐ số 51/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2015 của UBND tỉnh Bình Dương)	Chính sách của dự án được duyệt (theo QĐ số 2749/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2015 của UBND tỉnh Bình Dương)	Đánh giá
nghiep bị ảnh hưởng	Hỗ trợ bằng tiền mặt tương đương 30kg gạo hoặc 300,000 VNĐ/người/tháng trong thời gian 06 tháng/12 tháng (không di dời/di dời). Nếu thu hồi hơn 70% diện tích đất nông nghiệp sẽ hỗ trợ 12 tháng/24 tháng (không di dời/di dời)	khẩu/tháng. Nhân khẩu được xác định trong sổ hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú dài hạn (điều 29 – QĐ 51) Mức hỗ trợ ổn định sản xuất bằng tiền với mức cao nhất bằng 30% một năm thu nhập sau thuế, theo mức thu nhập bình quân của 03 năm liền kề trước đó. Trường hợp Hộ gia đình, cá nhân được bồi thường bằng đất nông nghiệp thì được hỗ trợ giống cây trồng, giống vật nuôi cho sản xuất nông nghiệp, các dịch vụ khuyến nông, khuyến lâm, dịch vụ bảo vệ thực vật, thú y, kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi và kỹ thuật nghiệp vụ đối với sản xuất, kinh doanh dịch vụ công thương nghiệp (điều 29 – QĐ 51)	xác định trong sổ hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú dài hạn. Mức hỗ trợ ổn định sản xuất bằng tiền với mức cao nhất bằng 30% một năm thu nhập sau thuế, theo mức thu nhập bình quân của 03 năm liền kề trước đó.	
	- Đào tạo nghề và tạo công ăn việc làm: Hỗ trợ thấp nhất 02 lần giá đất nông nghiệp đối với toàn bộ diện tích thu hồi và trong trường hợp	Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất đất nông nghiệp khi bị thu hồi đất nông nghiệp được hỗ trợ bằng tiền không quá 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất của tỉnh đối với toàn bộ diện tích thu	Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất đất nông nghiệp khi bị thu hồi đất nông nghiệp được hỗ trợ bằng tiền bằng 03 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất của tỉnh đối với toàn bộ diện tích	Phù hợp

Phân loại	Khung chính sách tái định cư Dự án	Chính sách của UBND tỉnh Bình Dương và chính phủ Việt Nam (theo QĐ số 51/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2015 của UBND tỉnh Bình Dương)	Chính sách của dự án được duyệt (theo QĐ số 2749/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2015 của UBND tỉnh Bình Dương)	Đánh giá
	hộ gia đình cần đào tạo nghề sẽ được nhận vào các trung tâm đào tạo nghề và miễn học phí	hồi, diện tích được hỗ trợ không quá hạn mức giao đất nông nghiệp tại địa phương quy định tại điều 129 Luật đất đai 2013	thu hồi, diện tích được hỗ trợ không quá hạn mức giao đất nông nghiệp tại địa phương quy định tại điều 129 Luật đất đai 2013	
	C. Tái định cư			
9. Hỗ trợ tái định cư	Trong trường hợp đất đổi đất, người bị ảnh hưởng được nhận quyền sở hữu đất đối với diện tích tương ứng nhưng không vượt quá định mức giao đất của địa phương mà không tốn bất cứ khoản phí liên quan - Trong trường hợp không có đất để đổi, diện tích sẽ được bồi thường bằng mức chi phí thay thế và có quyền thuê hoặc mua 1 căn hộ chung cư ở khu tái định cư với mức có thể chấp nhận được - Theo yêu cầu của người bị ảnh hưởng, việc đền bù cho các công	Hộ gia đình, cá nhân, nhận đất ở, nhà ở tái định cư mà số tiền được bồi thường về đất nhỏ hơn giá trị một suất tái định cư tối thiểu thì được hỗ trợ khoản chênh lệch giữa giá trị suất tái định cư tối thiểu và số tiền được bồi thường về đất. (Điều 32 QĐ 51) Trường hợp hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài tự lo chỗ ở thì ngoài việc được bồi thường về đất còn được nhận khoản tiền hỗ trợ tái định cư bằng suất đầu tư hạ tầng tính cho một suất tái định cư tối thiểu tại khu tái định cư tập trung (Điều 32 QĐ 51)	Trường hợp đơn giá chuyển nhượng nền đất tại khu tái định cư chênh lệch lớn hơn đơn giá bồi thường đất ở theo phương án được duyệt thì được hỗ trợ 100% khoảng tiền chênh lệch. Nếu hộ gia đình, cá nhân tự lo chỗ ở thì được hỗ trợ 1.500.000 đồng/m², diện tích tính hỗ trợ là 100m²	Phù hợp

Phân loại	Khung chính sách tái định cư Dự án	Chính sách của UBND tỉnh Bình Dương và chính phủ Việt Nam (theo QĐ số 51/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2015 của UBND tỉnh Bình Dương)	Chính sách của dự án được duyệt (theo QĐ số 2749/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2015 của UBND tỉnh Bình Dương)	Đánh giá
	trình bị ảnh hưởng theo mức thay thế và nhận hỗ trợ để di dời để xây dựng cơ sở hạ tầng cơ bản ở nơi ở mới			

Chi phí thay thế: Việc xác định chi phí thay thế đối với đất trong dự án Tổng thể đền bù, hỗ trợ và tái định cư được duyệt đã được thực hiện đúng theo các chính sách của chính phủ Việt Nam, chính sách của tỉnh Bình Dương cũng như Khung chính sách Tái định cư của dự án. Mức điều tra giá đất thay thế đã được thẩm định giá tại chứng thư thẩm định giá số 127/TĐG-CT ngày 27/01/2015 của Công ty Cổ phần Thẩm định giá Đồng Nai. Mặt khác, các mức đền bù, hỗ trợ tài sản, hoa màu cây cối trên đất được dựa trên đơn giá xây dựng hàng năm của UBND tỉnh Bình Dương tương đối phù hợp với mặt bằng đơn giá thực tế ở địa bàn tỉnh.

Kinh phí bồi thường: Việc thực hiện kế hoạch bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được cung cấp bởi UBND tỉnh Bình Dương. Dự kiến các hộ dân sẽ được nhận tiền vào tháng 01 năm 2016 ngay sau khi có Quyết định thu hồi đất đối với từng hộ bị ảnh hưởng.

Công bố thông tin và Tham vấn: Sau khi có quyết định phê duyệt chủ trương quy hoạch xây dựng nhà máy xử lý nước thải, UBND thị xã Dĩ An đã có thông báo về việc thu hồi đất số 840/TB-UBND ngày 19 tháng 08 năm 2013. Đã có 01 cuộc họp cộng đồng tại UBND phường Tân Đông Hiệp cho những người bị ảnh hưởng. Trong cuộc họp, kế hoạch bồi thường đã được phổ biến trong các khu vực công cộng của địa bàn phường. Trước khi thực hiện kiểm đếm, tất cả các hộ gia đình đã được thông báo về lịch trình làm việc cũng như tham gia xác nhận vào hồ sơ kiểm đếm sơ bộ. Các hộ cũng đã được thông báo về chính sách đền bù và kế hoạch thực hiện. Các ý kiến phản hồi đã được thu thập và xem xét khi xét duyệt dự án. Ngoài ra, người dân cũng cử 02 đại diện tham gia Hội đồng đền bù để có thể tham gia và đưa ra các ý kiến trong quá trình thực hiện đền bù.

Cơ chế giải quyết khiếu nại: Việc khiếu nại của dự án được duyệt được thực hiện tuân thủ theo Điều 204 Luật đất đai, đến thời điểm hiện nay không có bất cứ một vấn đề nào cần được giải quyết liên quan đến các khía cạnh bồi thường đã thực hiện. Tất cả các hộ đã đồng ý giá bồi thường về đất, tài sản và các chế độ hỗ trợ có liên quan, biên bản kiểm đếm.

Kế hoạch khôi phục cuộc sống : Hộ gia đình bị ảnh hưởng sẽ nhận được các hỗ trợ và các khoản phụ cấp như một phần của kế hoạch bồi thường, theo các tiêu chuẩn và các quy định của Chính phủ Việt Nam, bao gồm trợ cấp ổn định cuộc sống, trợ cấp đào tạo nghề, và các khoản phụ cấp đặc biệt khác dành cho những người nghèo và những người dễ bị tổn thương với tổng số tiền 18.591.704.883 đồng. Cụ thể như sau

Bảng 6.12d: Kế hoạch hỗ trợ khôi phục cuộc sống

Stt	Loại hỗ trợ	Số hộ nhận quyền lợi	Mức hỗ trợ	Tổng cộng	Ghi chú
1	Trợ cấp di chuyển	23	3.000.000 VNĐ/hộ	69.000.000	
2	Trợ cấp thuê nhà ở	21	3.000.000 VNĐ/hộ/01	378.000.000	

	(06 tháng)		tháng		
3	Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất	78	2.000.000 VNĐ/người	156.000.000	
4	Hỗ trợ đào tạo nghề và tìm kiếm việc làm	40	03 lần giá đất nông nghiệp	14.998.704.883	
5	Hỗ trợ tiền mua đất tái định cư	24		2.990.000.000	

Tái định cư: Theo dự án đã được duyệt, sẽ có 23 hộ đủ điều kiện bố trí vào khu tái định cư và 01 hộ đang được xem xét (Danh sách các hộ xem phụ lục 2A). Địa điểm khu tái định cư là Khu dân cư – dịch vụ Tân Bình nằm tại Phường Tân Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Chủ đầu tư đã chuẩn bị 24 suất định cư, đáp ứng đầy đủ các trường hợp cần bố trí tái định cư trong dự án.

Giá suất tái định cư của dự án được duyệt theo quyết định 2641/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2014 của UBND tỉnh Bình Dương là 4.000.000 đồng/m². Giá trị suất định cư này phù hợp với Quy định của tỉnh Bình Dương (điều 39- QĐ 51)

Khu dân cư và dịch vụ Tân Bình là khu dân cư được thành lập năm 2013, đã được UBND tỉnh Bình Dương phê duyệt quy hoạch 1/500, đầy đủ các tiện ích công cộng, cơ sở hạ tầng hoàn chỉnh như đường nội bộ 12m, công viên, trường học.v.v, đảm bảo điều kiện sống tốt hơn cho người dân bị di dời.

6.1.3 Kết luận

- Các hoạt động đã thực hiện để thu hồi đất xây dựng nhà máy xử lý nước thải cũng như các chính sách tái định cư và định nghĩa về quyền lợi được áp dụng đã được tuân thủ nghiêm ngặt theo quy định Việt Nam (Luật Đất đai năm 2013). Những phát hiện này đã khẳng định rằng không có vấn đề di sản của đất đai liên quan đến việc thu hồi và tái định cư. Các hoạt động bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và bồi thường đã thực hiện là phù hợp với mục tiêu của Ngân hàng OP 4.12.

- Việc di dời để bàn giao mặt bằng dự kiến sẽ được hoàn tất vào tháng 03 năm 2016, đảm bảo mặt bằng để xây dựng nhà máy xử lý nước thải.

6.2 Các hoạt động tiếp tục được thực hiện

Đền bù đối với các tác động thu hồi đất, công trình, vật kiến trúc, cây cối, hoa màu

* Hợp phần xây dựng nhà máy xử lý nước thải:

Việc thực hiện đền bù để xây dựng nhà máy xử lý nước thải dự kiến sẽ thông qua phương án bồi thường chi tiết vào tháng 01 năm 2016 và hoàn tất chi trả tiền đền bù vào tháng 03 năm 2016.

* Hợp phần xây dựng mạng lưới thu gom nước thải:

- Mức hỗ trợ bằng giá bồi thường đất nông nghiệp được quy định theo bảng giá đất của UBND tỉnh Bình Dương và được thẩm định giá bởi các tổ chức có chức năng;

tiền hỗ trợ được nộp vào ngân sách nhà nước và được đưa vào dự toán ngân sách hàng năm của phường, tiền hỗ trợ chỉ được sử dụng để đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng, sử dụng vào mục đích công ích của phường.

Hỗ trợ, phục hồi sinh kế

* Hợp phần xây dựng nhà máy xử lý nước thải:

Việc hỗ trợ, phục hồi sinh kế đã được đề cập trong phương án phê duyệt tổng thể. Dự kiến thời gian hỗ trợ đến người bị ảnh hưởng trong tháng 01 năm 2016, ngay sau khi phương án chi tiết được phê duyệt và quyết định thu hồi đất được ban hành

* Hợp phần xây dựng mạng lưới thu gom nước thải:

Việc thu hồi đất do việc xây dựng các trạm bơm và giếng thu nước thải thuộc hợp phần xây dựng mạng lưới thu gom nước thải không gây tác động đến người dân, diện tích đất thu hồi là đất trống, nguồn gốc là đất công ích và đất xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật, không kinh doanh, không áp dụng chính sách hỗ trợ, phục hồi sinh kế.

* Hợp phần xây dựng hệ thống thoát nước mưa: chính sách áp dụng cho các hộ bị ảnh hưởng tạm thời hoạt động buôn bán kinh doanh do việc thi công là 5.000.000 đồng/hộ (50% trên tổng mức thu nhập trong một tháng là 10.000.000 đồng/hộ có thu nhập trung bình theo Báo cáo điều tra kinh tế xã hội khu vực dự án).

Tái định cư

* Hợp phần xây dựng nhà máy xử lý nước thải:

Theo các bước đã thực hiện, sẽ có 24 hộ đủ điều kiện bố trí vào khu tái định cư. Địa điểm khu tái định cư là Khu dân cư – dịch vụ Tân Bình nằm tại Phường Tân Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Đây là khu dân cư thương mại do Công ty Cổ phần Xây dựng – Tư vấn – Đầu tư Bình Dương làm Chủ đầu tư.

Giá suất tái định cư của dự án được duyệt theo quyết định 2641/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2014 của UBND tỉnh Bình Dương là 4.000.000 đồng/m². Giá trị suất định cư này phù hợp với Quy định của tỉnh Bình Dương (điều 39- QĐ 51)

Khu dân cư và dịch vụ Tân Bình là khu dân cư được thành lập năm 2013, đã được UBND tỉnh Bình Dương phê duyệt quy hoạch 1/500, đầy đủ các tiện ích công cộng, cơ sở hạ tầng hoàn chỉnh như đường nội bộ 12m, công viên, trường học.v.v, đảm bảo điều kiện sống tốt hơn cho người dân bị di dời.

Địa điểm tái định cư đã được thông báo vào công khai tại địa phương nơi những người bị ảnh hưởng. Dự kiến thời gian di dời của các hộ vào tháng 03 năm 2016.

* Hợp phần xây dựng mạng lưới thu gom nước thải: đất thu hồi là đất trống, không ảnh hưởng đến người dân không phải bố trí tái định cư.

7. PHỔ BIẾN THÔNG TIN VÀ THAM VẤN CỘNG ĐỒNG

7.1 Mục tiêu của phổ biến thông tin và tham vấn cộng đồng

Phổ biến thông tin cho những người bị ảnh hưởng bởi Dự án và những cơ quan tham gia là một phần quan trọng trong công tác chuẩn bị và thực hiện Dự án. Tham vấn với những người bị ảnh hưởng và đảm bảo cho họ tham gia tích cực sẽ giảm khả năng phát sinh mâu thuẫn và giảm thiểu rủi ro làm chậm dự án. Điều này cũng cho phép Dự án thiết kế chương trình tái định cư và khôi phục như một chương trình phát triển tổng hợp, phù hợp với nhu cầu và ưu tiên của người bị ảnh hưởng, và do đó, tăng tối đa hiệu ích kinh tế và xã hội của nguồn vốn đầu tư. Các mục tiêu của chương trình thông tin và tham vấn cộng đồng bao gồm:

- (i) Đảm bảo rằng, cấp có thẩm quyền ở địa phương cũng như đại diện của những người bị ảnh hưởng, sẽ được tham gia vào quá trình lập kế hoạch và ra quyết định. Các Ban Quản lý dự án địa phương sẽ hợp tác chặt chẽ với UBND huyện/xã tham gia Dự án trong quá trình thực hiện dự án. Sự tham gia của những người bị ảnh hưởng trong khi thực hiện sẽ được tiếp tục bằng cách đề nghị từng huyện/xã mời đại diện của những người bị ảnh hưởng làm thành viên trong Hội đồng/Ban Bồi thường. Tái định cư của huyện và tham gia vào các hoạt động tái định cư (đánh giá tài sản, bồi thường, tái định cư và giám sát).
- (ii) Chia sẻ toàn bộ thông tin về các hạng mục và hoạt động dự kiến của tiểu Dự án với người bị ảnh hưởng.
- (iii) Thu thập thông tin về nhu cầu và ưu tiên của những người bị ảnh hưởng, cũng như nhận thông tin về phản ứng của họ về chính sách và hoạt động dự kiến.
- (iv) Đảm bảo rằng những người bị ảnh hưởng có thể được thông báo đầy đủ các quyết định trực tiếp ảnh hưởng tới thu nhập và mức sống của họ và họ có cơ hội tham gia vào các hoạt động ra quyết định về các vấn đề trực tiếp ảnh hưởng tới họ.
- (v) Đạt được sự phối hợp và tham gia của những người bị ảnh hưởng và cộng đồng trong các hoạt động cần thiết cho lập kế hoạch và thực hiện tái định cư.
- (vi) Đảm bảo sự minh bạch ở tất cả các hoạt động liên quan tới thu hồi đất, bồi thường, tái định cư và Khôi phục.

Tham vấn và sự tham gia của cộng đồng là một sự đổi mới trong thực hiện dự án ở Việt Nam. Cả người dân và cán bộ thường trực địa phương thực hiện dự án, đều thiếu các kinh nghiệm trong lĩnh vực này. Cần chú ý đến những điểm sau để khuyến khích các đơn vị có liên quan tham gia chương trình/kế hoạch tham vấn trong dự án:

Xác định và phối hợp tất cả các đơn vị liên quan, đặc biệt là người bị ảnh hưởng tham gia quá trình tham vấn và sự tham gia của cộng đồng;

Thiết lập kế hoạch tham gia đối với giai đoạn chuẩn bị, thực hiện, giám sát và đánh giá dự án;

Đề xuất các chi tiết riêng cho kế hoạch tuyên truyền và phổ biến thông tin, thiết lập quy trình để cho phép người bị ảnh hưởng có thể thương lượng về các trợ cấp và quyền lợi của họ;

Phối hợp hành động giữa các đơn vị liên quan tham gia cùng đưa ra quyết định tại các bước thực thi khác nhau của dự án (chẳng hạn, mô hình bồi thường, hỗ trợ, tham vấn ý kiến của người bị ảnh hưởng đối với phương án bồi thường và kế hoạch thực hiện...)

Thiết kế lịch trình thực hiện các hoạt động như chiến lược công khai thông tin dự án, các mức và phương án về bồi thường, hỗ trợ, tiền trợ cấp, vị trí và kế hoạch di dời;

Thiết lập quy trình hòa giải về bồi thường và sự than phiền của người dân.

Các nội dung tham vấn cộng đồng đề xuất bởi người dân địa phương, đó là:

Đồng ý với việc thực hiện dự án và kế hoạch thu hồi đất;

Đã triển khai dự án thì cần phải triển khai nhanh và triệt để;

Yêu cầu về công khai trước kế hoạch bồi thường, hỗ trợ; thông báo và tham vấn người dân địa phương về kế hoạch thực hiện thu hồi đất và giải phóng mặt bằng;

Đồng ý với giá bồi thường đề xuất cho đất, tài sản theo quy định chung của Chính phủ và so sánh điều chỉnh phù hợp với giá thị trường;

Mong muốn phục hồi thu nhập (đối với hộ bị mất đất sản xuất, mất việc làm và ảnh hưởng tạm thời đến sản xuất kinh doanh);

Các vấn đề khác và thảo luận đề xuất bởi người dân địa phương... Sau đó, các ý kiến và góp ý của họ (người bị ảnh hưởng và đối tượng khác) được ghi nhận, nghiên cứu và trả lời thích hợp được đưa ra.

Trong quá trình chuẩn bị, các cuộc tham vấn cộng đồng, đặc biệt là các hộ bị ảnh hưởng đã được tổ chức. Trong khoảng thời gian từ ngày 22/09/2015 đến ngày 17/11/2015, nhóm tư vấn đã tiến hành các cuộc tham vấn cộng đồng nhằm thông báo và tham vấn cộng đồng dân cư cũng như quyền lợi của dự án

Một số nội dung của tham vấn cộng đồng tập trung vào các vấn đề sau:

Người dân địa phương đồng tình và ủng hộ dự án, do thị xã hiện nay chưa có hệ thống thoát nước, xử lý nước thải, người dân ý thức được các vấn đề ngập lụt, môi trường sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống của họ, vì thế họ đồng tình triển khai dự án

Các phương án bồi thường đã được thông báo đến người dân và theo đó cũng đã thu được ý kiến, các hộ bị ảnh hưởng mong muốn tiến độ thi công của dự án diễn ra nhanh lẹ. Đối với các thiệt hại không mong muốn người dân muốn được bồi thường theo mức giá phù hợp.

Thông báo về kế hoạch triển khai dự án, các kế hoạch về bồi thường, hỗ trợ do việc ảnh hưởng sản xuất kinh doanh. Đồng thời người dân mong muốn tiểu dự án sẽ sớm được xây dựng để người dân thoát khỏi việc ngập lụt, ô nhiễm môi trường và nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng.

Một số thảo luận khác của người dân

Chi tiết các biên bản họp xem Phụ lục 3: Biên bản họp tham vấn cộng đồng

Bảng 7.1 Thống kê các cuộc họp tham vấn cộng đồng đã diễn

Stt	Địa điểm	Thời gian	Số hộ dân tham gia	Một số ý kiến chính
1	phường Tân Bình	22/09/2015	56	Người dân: - Ủng hộ cao việc thực hiện dự án. - Đề nghị dự án có hệ thống thu gom nước thải và đầu tư hệ thống thoát nước mưa để giảm tình trạng ngập úng và mất vệ sinh khu vực. - Đề nghị chủ đầu tư trong quá trình thi công dự án có biện pháp hiệu quả để giảm thiểu tác động từ bụi, tiếng ồn, kẹt xe và ảnh hưởng buôn bán các hộ dân sống dọc các đường thi công của dự án. Chính quyền địa phương: - Đồng ý với việc thực hiện dự án. Ủy ban nhân dân phường sẽ cộng đồng trách nhiệm cùng Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước môi trường Bình Dương thực hiện dự án trên địa bàn phường. - Đề nghị dự án đẩy nhanh tiến độ thực hiện để giải quyết vấn đề thu gom, xử lý nước thải và thoát mưa cho nhân dân.
2	Phường Tân Đông Hiệp	7/10/2015, 8/10/2015, 10/10/2015	71	Người dân: - Mưa lớn khu vực tuyến kênh T4, suối Siệp (rạch Cái Cầu) bị ngập nặng. Đề nghị chủ đầu tư nhanh chóng thực hiện dự án xây dựng tuyến T4, cải tạo suối Siệp. - Đề nghị chủ dự án xây dựng tuyến đường vận chuyển chất thải riêng, không đi vào đường của khu dân cư Đông An để tránh ô nhiễm khu dân cư. Hỏi: Các tuyến đường đặt hệ thống thu gom nước thải có mở rộng đường hiện hữu hay không? Đối với hộ dân sống hai bên các tuyến đường thu gom nước thải có bị thu hồi đất hay không? Hỏi: Khu đất xây dựng nhà máy xử lý nước thải tại khu phố Đông An, phường Tân Đông Hiệp chỉ những người trong khu đất bị thu hồi đất, còn những người ngoài ranh giới khu đất có bị thu hồi đất hay không? Chủ đầu tư:

				- Khu đất nhà máy xử lý nước thải sẽ giải tỏa 58 hộ dân trong khu đất dự án. Các hộ dân ngoài ranh giới khu đất sẽ không bị thu hồi đất. Đối với các hộ dân bị giải tỏa, Trung tâm phát triển quỹ đất sẽ phối hợp với UBND phường làm việc với các hộ dân để thống nhất phương án bồi thường, hỗ trợ cho người dân. - Các tuyến cống thu gom nước thải sẽ được đặt trên lòng đường hiện hữu, các tuyến đường này sẽ không bị mở rộng. - Nhà máy xử lý nước thải sẽ có thiết bị thu hồi xử lý mùi hôi phát sinh, đồng thời sẽ trồng dải cây xanh cách ly giữa nhà máy và khu dân cư Đông An - Thời gian tiến hành giải phóng mặt bằng dự kiến đầu năm 2016, thời gian xây dựng nhà máy xử lý nước thải dự kiến 1/2017 đến 6/2018. - Chủ dự án sẽ cam kết với phường và công khai với dân về việc sẽ khắc phục, sửa chữa đường khi bị hư hỏng do việc vận chuyển đất, đá, nguyên vật liệu. - Trong quá trình triển khai, thực hiện dự án, chủ đầu tư sẽ tổ chức các cuộc họp với dân để lắng nghe ý kiến dân theo các giai đoạn: giải phóng mặt bằng, ý kiến của cộng đồng về môi trường dự án, trước khi thi công, trong thời gian thi công... Chính quyền địa phương: - Thống nhất với các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường, xã hội nêu trong báo cáo. - Ủy ban nhân dân phường đồng ý với việc thực hiện dự án. Ủy ban nhân dân phường sẽ phối hợp với Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước môi trường Bình Dương thực hiện dự án trên địa bàn phường, đảm bảo dự án thực hiện đạt yêu cầu chất lượng và đúng tiến độ.
5	Phường Đông Hòa	22/9/2015 19/10/2015,	90	Người dân: - Nước thải sinh hoạt trên địa bàn phường hầu hết đều tự thấm ảnh hưởng đến môi trường khu vực. Do đó, thống nhất việc bố trí hệ thống thu gom nước thải trên địa bàn phường góp phần nhằm cải thiện môi trường khu vực, giảm thiểu ô nhiễm nguồn nước mặt trên địa bàn. - Khu vực đường Trần Hưng Đạo thường xuyên ngập, đặc biệt vào những ngày mưa lớn. Đề nghị dự án sớm tiến hành triển khai hệ thống thu gom nước mưa trên đường Trần Hưng Đạo, xây dựng tuyến T5B để giảm ngập của khu vực.

				- Khu vực phường có địa hình thấp hơn so với phường Tân Đông Hiệp, vậy làm sao để thu gom nước thải tại các khu vực này về trạm xử lý nước thải tại phường Tân Đông Hiệp? - Đề nghị chủ đầu tư trong quá trình thi công dự án có biện pháp hiệu quả để giảm thiểu tác động từ bụi, tiếng ồn, kẹt xe và ảnh hưởng buôn bán cá c hộ dân sống dọc tuyến đường thi công của dự án. Chủ đầu tư: - Đối với các khu vực thấp trên địa bàn phường thì dự án sẽ bố trí các trạm bơm nâng để thu gom nước thải tại các khu vực này đưa về trạm xử lý nước thải. Đối với phường Đông Hòa bố trí 1 trạm bơm đặt tại khu đất đối diện siêu thị Big C. - Đối với quá trình điều tiết giao thông khu vực thi công , công ty yêu cầu đơn vị thi công đặt biển báo, đèn hiệu đúng quy định , bố trí ít nhất 2 người cùng với Phường tham gia điều tiết giao thông vào các khung giờ cao điểm. Chính quyền địa phương: Thống nhất với kế hoạch thực hiện dự án, đề nghị chủ đầu tư sớm triển khai thực hiện và có kế hoạch thông báo với địa phương để phối hợp thực hiện
6	Hội trường UBND Phường Bình Thắng	30/10/2015	24	Người dân: - Thống nhất cao về việc thực hiện dự án thu gom nước thải trên địa bàn thị xã Dĩ An nói chung và phường Bình Thắng nói riêng, nhằm cải thiện môi trường khu vực, giảm thiểu ô nhiễm nguồn nước mặt trên địa bàn. - Đề nghị chủ dự án xác định rõ vị trí các trạm bơm nước thải trên địa bàn phường và công khai với người dân . Chủ đầu tư - Chủ đầu tư sẽ phối hợp với Ủy ban nhân dân phường chọn lựa vị trí trạm bơm sao cho ít ảnh hưởng đến người dân nhất. Sau khi các trạm bơm được xác định vị trí cụ thể, chủ dự án sẽ công khai với dân trên địa bàn. - Đối với các khu vực thấp, trũng trên địa bàn phường thì dự án sẽ bố trí các trạm bơm nâng

				để thu gom nước thải tại các khu vực này đưa về trạm xử lý nước thải. Chính quyền địa phương: - Ủy ban nhân dân phường đồng ý với việc thực hiện dự án , đồng ý với các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường, xã hội nêu trong báo cáo. - Đề nghị chủ đầu tư cần quan tâm hơn trong việc khảo sát, chọn lựa vị trí trạm bơm sao cho ít ảnh hưởng đến người dân nhất. Đồng thời thực hiện các biện pháp giảm thiểu mùi khi các trạm bơm đi vào hoạt động.
7	Hội trưởng UBND phường Bình An	4/11/2015	21	Người dân: - Nhà máy xử lý nước thải giai đoạn 2 của dự án đặt tại phường Bình An để thu gom nước thải cho 2 phường Bình An và Bình Thắng như vậy có phù hợp hay không? Địa hình khu vực phường Bình Thắng thấp hơn nhiều so với phường Bình An thì thu gom bằng cách nào? - Xây dựng nhà máy xử lý nước thải tại phường Bình An, vậy người dân tại khu vực nhà máy xử lý được hưởng lợi gì và bị tác động như thế nào? - Dự án chỉ tiến hành cải tạo 200m rạch Cái Cầu (suối Siệp) thuộc phường Bình An, vậy đoạn rạch còn lại không được cải tạo thì sẽ không thể đáp ứng khả năng thoát nước do hiện nay tại khu vực này ngập úng nặng đặc biệt vào mùa mưa. Chủ đầu tư: - Do phường Bình An và Bình Thắng có mật độ dân số thấp, vì vậy sẽ dự kiến thu gom nước thải vào giai đoạn 2. Bên cạnh đó, phường Bình Thắng hiện nay đã hết quỹ đất nên nhà máy xử lý nước thải dự kiến sẽ đặt tại phường Bình An. Do phường Bình Thắng thấp nên dự án sẽ bố trí các trạm bơm nâng để thu gom nước thải tại các khu vực này đưa về trạm xử lý nước thải. - Chủ đầu tư sẽ phối hợp với Ủy ban nhân dân phường chọn lựa vị trí trạm bơm sao cho ít ảnh hưởng đến người dân nhất. Sau khi các trạm bơm được xác định vị trí cụ thể, chủ dự án sẽ công khai với dân trên địa bàn. Đối với các hộ dân bị giải tỏa để xây dựng trạm bơm, chủ

				dự án sẽ phối hợp với Ủy ban nhân dân phường làm việc với các hộ dân để thống nhất phương án bồi thường, hỗ trợ cho người dân. - Dự án chỉ tiến hành cải tạo 200m rạch Cái Cầu thuộc phường Bình An, đoạn sau sẽ do Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tiếp tục thực hiện. Chính quyền địa phương: - Khi vị trí nhà máy xử lý nước thải được quy hoạch, đề nghị chủ đầu tư công khai đơn giá đền bù, phương án tái định cư cho người dân. - Đề nghị dự án đẩy nhanh tiến độ thực hiện để tránh tình trạng quy hoạch treo ảnh hưởng đến đời sống của người dân.
8	Vp khu phố Bình Đường 1, phường An Bình	17/11/2015	20	Người dân: - Ủng hộ cao về việc thực hiện dự án thu gom nước thải trên địa bàn phường An Bình nói riêng để cải thiện môi trường khu vực, giảm thiểu ô nhiễm nguồn nước mặt trên địa bàn. - Tiến độ của dự án như thế nào? Chủ đầu tư: - Khi đầu nối vào hệ thống thu gom và xử lý nước thải, người dân sẽ phải đóng 1 khoản phí để đơn vị thoát nước có kinh phí xử lý nước thải, bảo dưỡng trạm bơm, đường ống. Tuy nhiên, phí xử lý nước thải sẽ được hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt, chi phí này sẽ được công khai cho người dân được biết. - Dự kiến, dự án sẽ triển khai từ năm 2015-2019, đến quý 2 năm 2020 dự án sẽ đi vào hoạt động. Tiến độ triển khai dự án sẽ được công khai tại phường UBND cho người dân được biết. Chính quyền địa phương: - Ủy ban nhân dân phường đồng ý với việc thực hiện dự án, đồng ý với các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường, xã hội nêu trong báo cáo.

				- Đề nghị dự án đẩy nhanh tiến độ thực hiện để giải quyết vấn đề thu gom , xử lý nước thải trên địa bàn phường. Đồng thời, công khai tiến độ thực hiện dự án, bản đồ quy hoạch cho người dân được biết.
Tổng cộng			282 hộ	

7.2 Phương pháp tiếp cận tham vấn chuẩn bị cho RAP

Trong quá trình chuẩn bị RP, các buổi phổ biến thông tin, tham vấn và có sự tham gia được tổ chức thành các cuộc gặp mặt khác nhau như sau:

Tổ chức gặp mặt các lãnh đạo ban ngành và đại diện phường, thị xã về các vấn đề trọng tâm liên quan đến chính sách đền bù và tái định cư của tỉnh Bình Dương; các nguyên tắc xác định chi phí đền bù, chi phí di dời trong địa phương và xác định các khu vực tái định cư khả thi.

Tổ chức gặp mặt các tổ chức đoàn thể địa phương như Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, và Hội Cựu chiến binh, Hội người cao tuổi, v.v..

Tổ chức gặp mặt với các hộ bị ảnh hưởng.

Trong các nghiên cứu, các hộ bị ảnh hưởng có thể nêu ý kiến về các hoạt động thu hồi đất cho dự án cũng như bày tỏ quan tâm về các nhóm bị ảnh hưởng khác.

7.3 Tham vấn trong quá trình thực hiện RP

Trong quá trình thực hiện dự án, PMU với sự hỗ trợ của tư vấn dự án sẽ đảm nhận những nhiệm vụ sau:

Cung cấp thông tin chi tiết về chính sách dự án và thủ tục thực hiện cho hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cấp Thị xã.

Tổ chức phổ biến, công bố thông tin và tham vấn cho tất cả những người bị ảnh hưởng trong suốt quá trình dự án.

Cập nhật đơn giá của tỉnh, và khẳng định lại qui mô thu hồi đất và tác động tới tài sản thông qua kết quả Khảo sát đo đạc chi tiết (DMS), có tham vấn với người bị ảnh hưởng.

Sau đó, hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cấp Thị xã mà trực tiếp là tổ công tác do PMU chủ trì hoặc PMU ký hợp đồng với Ban Bồi thường GPMB thị xã sẽ thực hiện áp giá, tính toán quyền bồi thường, và hoàn chỉnh Phương án tính toán bồi thường tài sản cho từng hộ gia đình bị ảnh hưởng. PMU sẽ trình bày thông tin về quyền được hưởng trực tiếp cho người bị ảnh hưởng trong các cuộc họp dân và thăm dò hộ gia đình.

Tiếp theo, hộ bị ảnh hưởng sẽ nhận được bảng chiết tính về các phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để kiểm tra các thông tin qua khảo sát, giá bồi thường, hỗ trợ và khẳng định sự lựa chọn của mình về phương án bồi thường. Phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư nêu rõ các tài sản hộ bị ảnh hưởng và quyền được bồi thường của hộ gia đình, sẽ phải được hộ bị ảnh hưởng ký để thể hiện sự đồng thuận của họ với kết quả đánh giá. Bất kỳ thắc mắc nào của người bị ảnh hưởng về nội dung phương án đều phải được ghi nhận và làm rõ.

Tham vấn về phương án người bị ảnh hưởng về mong muốn của họ đối với hỗ trợ khôi phục. Phần này áp dụng cho những DP nặng và nhóm DP dễ bị tổn

thương. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư sẽ thông báo cho người bị ảnh hưởng về phương án và quyền nhận hỗ trợ kỹ thuật trước khi đề nghị họ nêu rõ mong muốn về hỗ trợ khôi phục đó.

7.4 Hợp cộng đồng

Ngay khi có quyết định thu hồi đất và trước khi bắt đầu thiết kế chi tiết, các buổi họp cộng đồng ở từng phường sẽ được triển khai để cấp thông tin bổ sung cho các hộ bị di dời và tạo cơ hội để thảo luận công khai về chính sách và thủ tục tái định cư ở từng khu vực hộ bị ảnh hưởng. Tất cả các hộ bị ảnh hưởng được mời tham dự và đóng góp ý kiến. Các thông tin và tài liệu liên quan sẽ được cấp trực tiếp cho hộ bị ảnh hưởng di dời, tái định cư trong các buổi họp. Các cuộc họp sẽ có hình thức sau:

Giải thích bằng lời và hình ảnh, bản vẽ và các tài liệu về dự án.

Tạo cơ hội để những hộ bị ảnh hưởng về di dời và tái định cư trình bày và được giải đáp các câu hỏi và ý kiến của họ. Khuyến khích hộ bị ảnh hưởng đóng góp ý kiến.

Tổ công tác về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư sẽ lập một danh sách đầy đủ tất cả những người bị ảnh hưởng tham gia họp.

Ban Tái định cư phường lập một danh sách đầy đủ tất cả những câu hỏi, bình luận, ý kiến và quyết định phát sinh trong các cuộc họp như thông tin buổi họp, tư vấn, và trình bày báo cáo tất cả các cuộc họp cho PMU liên quan.

Nội dung buổi họp cộng đồng sẽ bao gồm: (i) Các thông tin về các hạng mục và tác động của dự án; (ii) Quyền lợi và quyền được bồi thường của hộ bị ảnh hưởng- Hộ bị ảnh hưởng; (iii) Cơ chế khiếu nại và trình tự khiếu nại; (iv) Quyền được tham gia và quyền được tư vấn; (v) Các hoạt động tái định cư; (vi) Trách nhiệm tổ chức; (vii) Tiến độ thực hiện.

Kế hoạch tham vấn trong quá trình thực hiện chính sách tái định cư và họp cộng đồng dự kiến như sau:

Bảng 7.4: Kế hoạch họp cộng đồng trong quá trình thực hiện kế hoạch tái định cư

Stt	Thời gian dự kiến	Địa điểm dự kiến
Hợp phần Xây dựng nhà máy xử lý nước thải		
1	12/2015	Phường Tân Đông Hiệp
Hợp phần Xây dựng hệ thống thoát nước mưa		
1	01/2016	Phường Tân Đông Hiệp
2	01/2016	Phường Dĩ An
3	01/2016	Phường Đông Hòa

Hợp phần Xây dựng mạng lưới thu gom nước thải		
1	02/2016	UBND thị xã Dĩ An

7.5 Công khai thông tin

Bên cạnh sự tham vấn cộng đồng đối với các hộ bị ảnh hưởng và cộng đồng khu vực dự án, kế hoạch tái định cư sẽ được công khai tại Ủy ban nhân dân các phường, Ủy ban nhân dân thị xã Dĩ An, trung tâm thông tin Bình Dương và Ban QLDA Hệ thống Thoát nước và xử lý nước thải thị xã Dĩ An, trên Infoshop tại Washington.

8. KHIẾU NẠI VÀ KHIẾU KIỆN

Các cơ quan, đơn vị thường trực trong quy trình thực hiện giải quyết khiếu nại trong suốt quá trình bồi thường, hỗ trợ và thu hồi đất bao gồm: UBND Tỉnh Bình Dương, các ban ngành liên quan, hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư các cấp, UBND phường thuộc khu vực bị ảnh hưởng. Phụ thuộc vào chức năng, nhiệm vụ của mỗi cấp, các quy trình khiếu nại của người bị ảnh hưởng sẽ được điều chỉnh theo các luật định Nhà nước ban hành.

Quy trình chi tiết của quá trình khiếu nại sẽ được thiết lập cho dự án nhằm đảm bảo các cơ hội của người bị ảnh hưởng trình bày những khiếu nại của mình về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Mục tiêu là giải quyết nhanh chóng các khiếu nại của người bị ảnh hưởng theo đúng quy trình. Cơ chế này sẽ được thiết kế đơn giản, dễ hiểu, nhanh chóng và phương thức hợp lý. Quy trình khiếu nại cho mỗi loại dự án tất nhiên sẽ giúp thúc đẩy quá trình thực thi dự án. Người bị ảnh hưởng không đồng ý với các quyết định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, sẽ được quyền đưa ra những khiếu nại dựa trên cả quy định của pháp luật.

Quy chế khiếu nại dựa trên quyết định về bồi thường, hỗ trợ, thu hồi đất và tái định cư, cả trách nhiệm hòa giải khiếu nại, tính hợp lệ và các quy trình hòa giải sẽ được thực hiện Luật khiếu nại 02/2011/QH13 ngày 11 tháng 11 năm 2011, Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại và Luật đất đai 2013

Tuy nhiên, trong khi chờ đợi hòa giải khiếu nại, người bị ảnh hưởng phải tuân theo quyết định về thu hồi đất và bàn giao đất theo lịch trình và kế hoạch đã được quyết định bởi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

8.1 Quy trình khiếu nại

Mọi thắc mắc và khiếu nại của các hộ bị ảnh hưởng và hộ phải di dời về quyền hưởng bồi thường, hỗ trợ, chính sách và giá bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (nếu có) khi bị thu hồi đất, tái định cư và các quyền được hưởng liên quan đến các chương trình hỗ trợ khôi phục sẽ được ghi nhận và xử lý bởi đơn vị chức năng các cấp.

Các tổ chức xã hội ở địa phương như Mặt trận Tổ quốc, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Tổ hoà giải... được huy động để tham gia tích cực vào quá trình giải quyết khiếu nại, thắc mắc của các hộ bị di dời bởi dự án.

Theo quy trình khiếu nại, người bị ảnh hưởng không phải chi trả bất cứ phí về hành chính và pháp lý nào. Các bước của quy trình khiếu nại được thể hiện như sau:

8.2 Thủ tục giải quyết khiếu nại gồm bốn bước như sau:

Bước 1: Những khiếu nại thắc mắc của những người bị ảnh hưởng về chương trình tái định cư, hoặc những mất mát không được giải quyết trước hết sẽ được

chuyển đến cho uỷ ban nhân dân cấp xã bằng văn bản hoặc phản ánh trực tiếp. Có thể thảo luận về các thắc mắc trong một cuộc họp không chính thức giữa người khiếu nại và chủ tịch UBND phường/xã. Uỷ ban nhân dân phường/xã sẽ chịu trách nhiệm giải quyết vấn đề trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận thắc mắc.

Bước 2: Nếu trong vòng 15 ngày kể từ ngày đăng ký khiếu nại, mà không thoả thuận hoặc không hoà giải được, hoặc nếu người bị ảnh hưởng không nhận được trả lời của UBND phường/xã, thì có thể khiếu nại lên Hội đồng bồi thường tái định cư của Thị xã. Thắc mắc phải được giải quyết trong vòng 1 tháng kể từ ngày khiếu nại gốc. Hội đồng Bồi thường hỗ trợ và Tái Định cư thị xã phải ra quyết định trong vòng một tháng kể từ ngày nhận được khiếu nại.

Bước 3: Nếu người bị ảnh hưởng không đồng ý với quyết định của Uỷ ban nhân dân Thị xã hoặc đại diện của Uỷ ban, hoặc Uỷ ban nhân dân Thị xã không có trả lời trong thời gian 1 tháng (30 ngày) thì người bị ảnh hưởng có thể kháng nghị lên Uỷ ban nhân dân tỉnh. Uỷ ban nhân dân tỉnh cùng với đại diện của ban tái định cư tỉnh sẽ ra quyết định giải quyết trong vòng 1 tháng (30 ngày) kể từ ngày Uỷ ban nhân dân tỉnh tiếp nhận khiếu nại.

Bước 4: Nếu người bị ảnh hưởng vẫn không đồng ý với quyết định của Uỷ ban nhân dân tỉnh hoặc Hội đồng bồi thường hỗ trợ Tái định cư, hoặc Uỷ ban nhân dân tỉnh không có trả lời trong thời hạn qui định, thì người bị ảnh hưởng có thể khiếu kiện trường hợp mình lên toà án hành chính để được giải quyết theo luật định.

9. BÁO CÁO, GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

9.1 Mục tiêu

Hoạt động giám sát và đánh giá trong thời gian triển khai và cả sau giai đoạn tái định cư nhằm đảm bảo việc thu hồi đất và tái định cư được tiến hành phù hợp với những quy định, hướng dẫn đã được cụ thể trong kế hoạch tái định cư.

Giám sát cung cấp cho tất cả các bên liên quan những phản ánh liên tục về tình hình thực hiện. Nó giúp đánh giá được thực tế và khả năng thành công và khó khăn nảy sinh ngay khi có thể, để tạo điều kiện chấn chỉnh kịp thời được trong giai đoạn hoạt động dự án.

Mục đích của hoạt động giám sát và đánh giá:

Xem xét các hoạt động của dự án đó có hoàn thành một cách hiệu quả hay không, kể cả về số lượng, chất lượng và thời gian;

Đánh giá những hoạt động này có đạt được mục tiêu và mục đích dự án đề ra hay không, và mức độ đạt được như thế nào.

Các cơ quan thực hiện (PMU) cũng như tổ chức giám sát độc lập do đơn vị tư vấn độc lập hợp đồng theo dõi thường xuyên việc thực hiện hoạt động tái định cư.

9.2 Giám sát nội bộ

Cơ quan thực hiện chịu trách nhiệm hoàn toàn đối với công tác giám sát nội bộ, việc thực hiện Kế hoạch tái định cư của các tiểu dự án với sự hỗ trợ của tư vấn dự án. Các tổ chức thực hiện sẽ giám sát tiến độ của việc chuẩn bị, thực hiện tái định cư thông qua các báo cáo tiến độ thường xuyên. Các chỉ tiêu giám sát gồm:

Chi trả bồi thường cho các đối tượng hộ bị ảnh hưởng với các mức khác nhau theo đúng chính sách bồi thường được mô tả trong phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

Các hoạt động hỗ trợ kỹ thuật, di chuyển, chi trả trợ cấp và hỗ trợ di chuyển;

Thực hiện việc khôi phục nguồn thu nhập, quyền được hưởng hỗ trợ phục hồi;

Phổ biến thông tin và tư vấn cộng đồng;

Bám sát các thủ tục khiếu nại, các vấn đề tồn tại đòi hỏi sự chú ý về quản lý;

Ưu tiên người bị ảnh hưởng về các lựa chọn đã đưa ra;

Tiến độ hoàn thành thu hồi đất.

Ban QLDA sẽ thu thập các thông tin từ Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Thị xã hàng tháng. Cơ sở dữ liệu các thông tin đã được hiệu chỉnh của quá trình thực hiện Kế hoạch tái định cư dự án, sẽ được lưu và cập nhật hàng tháng.

Ban QLDA đệ trình báo cáo giám sát nội bộ quá trình thực hiện Kế hoạch tái định cư đến WB như là một phần tư các báo cáo. Báo cáo giám sát nội bộ phải bao gồm các thông tin như sau:

Số hộ bị ảnh hưởng với mức ảnh hưởng, các hợp phần dự án và tình trạng chi trả bồi thường, hỗ trợ, di dời và phục hồi thu nhập đối với mỗi hạng mục;

Quỹ quay vòng vốn cho các hoạt động bồi thường và các chi phí cho các hoạt động này;

Kết quả cuối cùng của các khiếu nại và bất kỳ các khiếu nại chưa giải quyết xong được đưa ra nhằm yêu cầu cơ chế từ các đơn vị quản lý các cấp;

Những phát sinh trong quá trình thực hiện;

Cập nhật quy trình thực tế trong việc thực hiện Kế hoạch tái định cư.

9.3 Giám sát độc lập

Để đảm bảo thông tin được đầy đủ và khách quan, thông thường, cơ quan thực hiện sẽ chỉ định một tổ chức độc lập chịu trách nhiệm giám sát và đánh giá bên ngoài. Giám sát độc lập có thể được thực hiện bởi một tổ chức nghiên cứu hay tư vấn bên ngoài có chuyên môn về khoa học xã hội và có kinh nghiệm về giám sát độc lập Tái định cư.

Mục tiêu chung của giám sát độc lập là để cung cấp định kỳ kết quả đánh giá và xem xét độc lập về kết quả của các mục tiêu tái định cư, những thay đổi về mức sống và việc làm, việc khôi phục nguồn thu nhập và cơ sở xã hội của những người bị ảnh hưởng, hiệu quả, tác động và tính bền vững của quyền được hưởng của người dân, sự cần thiết có thêm các biện pháp giảm thiểu thiệt hại nếu có, và để rút ra những bài học kinh nghiệm cho việc lập chính sách và kế hoạch sau này. Công tác giám sát độc lập cần được bắt đầu khi Kế hoạch Tái định cư được phê duyệt.

Ban QLDA sẽ thuê một đơn vị giám sát độc lập và cơ quan đánh giá việc thực hiện Kế hoạch tái định cư. Cơ quan này được gọi là cơ quan giám sát bên ngoài (EMA), có chuyên môn về khoa học xã hội và kinh nghiệm trong giám sát thực hiện tái định cư. Cơ quan giám sát bên ngoài sẽ bắt đầu công việc khi bắt đầu dự án.

Cơ quan giám sát độc lập sẽ được thuê trước khi các hoạt động tái định cư. Liên quan đến giám sát trong suốt thời gian thực hiện tái định cư, chỉ tiêu giám sát và đánh giá trong giám sát độc lập gồm:

Xem xét cơ sở dữ liệu hiện có và thu thập thêm các thông tin kinh tế xã hội, khi cần thiết, trên mẫu hộ gia đình bị ảnh hưởng; điều này cần được thực hiện một lần ngay sau khi hợp đồng của dịch vụ giám sát bên ngoài được ký kết giữa Ban QLDA và các cơ quan giám sát bên ngoài.

Theo dõi việc thực hiện Kế hoạch tái định cư;

Xác định bất cứ sự khác nhau giữa kế hoạch tái định cư và thực hiện thực tế của kế hoạch này (mỗi nhiệm vụ giám sát của tất cả 06 tháng)

Theo dõi việc giải quyết khiếu nại, khiếu nại của các hộ gia đình bị ảnh hưởng;

Đề xuất các khuyến nghị để cải thiện cập nhật và thực hiện tái định cư.

Cấp chứng nhận rằng mỗi hộ bị ảnh hưởng đã nhận được thanh toán đầy đủ.

Thực hiện kiểm toán về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Chi tiết để cập nhật tái định cư và các hoạt động thực hiện, cơ quan giám sát bên ngoài sẽ giám sát đánh giá các vấn đề cụ thể như sau :

Tham vấn cộng đồng và nhận thức của họ về chính sách tái định cư và quyền lợi người bị ảnh hưởng;

Sắp xếp các hoạt động tái định cư theo tiến độ thi công xây dựng;

Thu hồi đất và quy trình di dời;

Xây mới/ sửa chữa nhà ở, công trình kiến trúc tại khu vực tái định cư. Mức độ hài lòng của các hộ bị ảnh hưởng với những quy định và thực hiện kế hoạch tái định cư;

Quy chế khiếu nại (hồ sơ, quy trình và giải pháp);

Hiệu quả, tác động và sự bền vững của các quyền lợi, chương trình phục hồi thu nhập và sự cần thiết hoàn thiện hơn nữa các biện pháp giảm thiểu;

Phát triển khu tái định cư (nhà ở và chợ) từ việc xác định các vị trí trong tham vấn hộ bị ảnh hưởng, để phát triển khu tái định cư và di dời. Phát hành quyền sử dụng đất và quy trình công nhận quyền sử dụng đất.

Khả năng phục hồi và thiết lập cuộc sống mới của hộ bị ảnh hưởng và điều kiện sống. Cần chú ý đặc biệt đến hộ bị ảnh hưởng nghiêm trọng và hộ dễ bị tổn thương;

Các tác động tái định cư được tạo ra trong suốt quá trình xây dựng;

Tham gia của hộ bị ảnh hưởng trong thực hiện kế hoạch tái định cư.

Cơ quan giám sát độc lập (EMA) cũng được yêu cầu có mặt trong suốt quá trình chi trả bồi thường, hỗ trợ cho hộ bị ảnh hưởng và cấp giấy chứng nhận đã chi trả cho mỗi hộ đó đầy đủ. Các phương pháp thực hiện của cơ quan giám sát độc lập này trong các hoạt động giám sát và các công việc cụ thể được tóm tắt dưới đây :

Xem xét các hồ sơ khảo sát, đo đạc chi tiết để có thể thiết lập một ranh giới cơ sở để theo dõi và đánh giá lợi ích của dự án. Các EMA để kiểm tra ngẫu nhiên trên cơ sở quá trình khảo sát, đo đạc chi tiết - DMS với hộ bị ảnh hưởng từ xác định về thoả thuận kết quả DMS. Trong thời gian thực hiện của DMS, các EMA cũng sẽ theo dõi quá trình DMS để xác định và đánh giá khi hoạt động DMS được thực hiện có sự tham gia và minh bạch.

Xem xét ranh giới các điều tra kinh tế xã hội (SES) chuẩn bị trong kế hoạch tái định cư. Các EMA sẽ thực hiện một SES khác. Một cuộc khảo sát nhanh tái định cư sẽ được thực hiện 6 tháng sau khi kết thúc các hoạt động tái định cư. Lấy mẫu sẽ bao gồm 20% của hộ bị ảnh hưởng nghiêm trọng cũng như ít nhất 10% của tất cả các hộ bị ảnh hưởng khác.

Cần chú ý đặc biệt đến nhóm hộ dễ bị tổn thương bao gồm của phụ nữ, dân tộc, những người rất nghèo, không có đất và các nhóm dễ bị tổn thương khác, với câu hỏi đặt ra cho phụ nữ và các nhóm đối tượng khác; và, tập hợp các cơ sở dữ liệu thông tin theo giới tính, dễ bị tổn thương và sắc tộc

Kiểm toán tái định cư sẽ được thực hiện trong thời gian theo dõi. Các EMA sẽ có mặt tại thời điểm giải ngân của các khoản thanh toán để các hộ bị ảnh hưởng trong thời gian giám sát. Báo cáo giám sát độc lập sẽ bao gồm kiểm toán tái định cư cho mỗi thời kỳ giám sát.

10. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

10.1 Trách nhiệm thực hiện

Việc thực hiện Kế hoạch Đền bù Tái định cư yêu cầu cần có sự tham gia của các cơ quan, tổ chức địa phương các cấp tỉnh, thị xã và các phường/xã. Ủy ban Nhân dân tỉnh tham gia Dự án sẽ chịu trách nhiệm tổng thể về việc thực hiện Khung Chính sách chung và Kế hoạch hành động đền bù tái định cư, cụ thể của dự án Hệ thống Thoát nước và xử lý nước thải thị xã Dĩ An. Các điều khoản và chính sách của Khung Chính sách này và của các Kế hoạch Tái định cư sẽ là cơ sở pháp lý để thực hiện các hoạt động bồi thường, Tái định cư trong Dự án Hệ thống Thoát nước và xử lý nước thải thị xã Dĩ An. Cơ cấu tổ chức thực hiện và tổng quan những trách nhiệm chính tại mỗi cấp/đơn vị tham gia thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (nếu có) được mô tả như sau:

10.2 Cơ quan quản lý

UBND Tỉnh Bình Dương (PPC) là cơ quan có quyền lực cao nhất cấp Tỉnh. UBND Tỉnh sẽ chịu trách nhiệm thành lập và chỉ đạo trực tiếp Hội đồng thẩm định theo các quy định thực hiện dự án. UBND Tỉnh Bình Dương có trách nhiệm:

- (i) Thẩm định và phê duyệt các Kế hoạch Tái định cư sau khi bản thảo cuối cùng được WB thông qua;
- (ii) Phê duyệt việc thu hồi và cấp đất trong dự án;
- (iii) Ra quyết định cuối cùng và ban hành đơn giá bồi thường, mức hỗ trợ, trợ cấp, và các chính sách hỗ trợ cho người bị ảnh hưởng và các nhóm dễ bị tổn thương bị ảnh hưởng, theo Khung Chính sách này và Kế hoạch Tái định cư đã phê duyệt;
- (iv) Chỉ đạo sự phối hợp giữa các cơ quan có liên quan và các sở thuộc tỉnh để thực hiện bồi thường, Tái định cư theo Kế hoạch Tái định cư đã phê duyệt;
- (v) Cấp đầy đủ ngân sách cho các hoạt động đền bù tái định cư;
- (vi) Đảm bảo để các hoạt động đền bù tái định cư của Dự án được thực hiện phù hợp với Khung Chính sách và Kế hoạch Tái định cư đã được duyệt.

10.3 Đơn vị thực hiện

Ban Quản lý dự án Hệ thống Thoát nước và xử lý nước thải thị xã Dĩ An

Ban QLDA Dĩ An chịu trách nhiệm về:

Dưới sự chỉ đạo của UBND tỉnh Bình Dương, BQLDA trực tiếp tổ chức giải phóng mặt bằng, thực hiện và giám sát thực hiện tất cả các hoạt động Tái định

cư trong phạm vi Dự án, dưới sự quản lý của UBND tỉnh. Ký kết hợp đồng thực hiện một số hợp phần Tái định cư;

Chuẩn bị kế hoạch, điều phối và giám sát chung về chương trình Tái định cư;

Cập nhật và chuẩn bị các kế hoạch bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phù hợp với Kế hoạch hành động đền bù Tái định cư và Khung chính sách đã được duyệt, trình ủy ban Nhân dân tỉnh và Ngân hàng Thế giới phê chuẩn trước khi thực hiện Kế hoạch đền bù Tái định cư đã duyệt;

Hướng dẫn tất cả các hoạt động Đền bù Tái định cư của thị xã và phường, thực hiện theo các chính sách và hướng dẫn của Kế hoạch đền bù Tái định cư của dự án;

Thiết lập các quy định/quy trình mẫu về chiến dịch thông tin và việc tổ chức tham vấn có liên quan như thư thông báo hàng tháng tới các cộng đồng về hoạt động dự án. Điều phối với các hợp phần khác và các cơ quan khác tham gia vào kế hoạch đền bù Tái định cư, thực hiện và giám sát đền bù Tái định cư;

Với trách nhiệm là cơ quan hành chính trực tiếp quản lý các lĩnh vực và mọi hoạt động trên địa bàn thị xã, UBND thị xã Dĩ An cũng là chủ đầu tư của dự án sẽ tham mưu về đơn giá bồi thường đất và các tài sản khác, phối hợp với các sở, ban ngành liên quan của tỉnh, dựa trên những nguyên tắc của Khung Chính sách tái định cư này;

Hỗ trợ và giám sát các quá trình đo đạc, kiểm kê chi tiết, chủ trì hoặc phối hợp trong việc xây dựng phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, thực hiện quy trình bồi thường, hỗ trợ từ khi bắt đầu đến khi kết thúc;

Thiết lập cơ chế liên lạc để đảm bảo trợ giúp kỹ thuật và hậu cần thích hợp cho các cơ quan thực hiện bồi thường, tái định cư;

Thành lập các cơ sở dữ liệu về những người bị ảnh hưởng của từng hợp phần, cũng như cho toàn bộ dự án;

Lập các cơ chế giám sát và thực hiện giám sát nội bộ để theo dõi việc tuân thủ chính sách của dự án;

Lập các quy chế phối hợp và giám sát việc thực hiện giữa nhà thầu với cộng đồng địa phương và đảm bảo xác định và bồi thường nhanh chóng đối với các tác động về tài sản công cộng và của tư nhân trong thời gian giải phóng mặt bằng cho thi công.

Tuyển chọn, giám sát, thực hiện theo kiến nghị của tổ chức giám sát độc lập.

Nhanh chóng thực hiện các biện pháp điều chỉnh cần thiết và giải quyết các khiếu nại.

Phối hợp cung cấp các thông tin tìm kiếm việc làm cho những người Bị ảnh hưởng (tư vấn với nhà thầu về cơ hội nghề nghiệp cho dân địa phương, thông tin cho người bị ảnh hưởng về cơ hội và cách đạt được những cơ hội đó).

Nhận mốc định vị và giao mặt bằng cho các đơn vị thi công;

Phối hợp chặt chẽ với tổ chức giám sát độc lập; và

Báo cáo định kỳ về các hoạt động đền bù Tái định cư lên UBND tỉnh và Ngân hàng Thế giới.

Ủy ban nhân dân thị xã Dĩ An

UBND thị xã Dĩ An chịu trách nhiệm xác định quyền pháp lý về quyền sử dụng đất và công trình bị ảnh hưởng, bổ nhiệm các thành viên của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thị xã và giao chức năng nhiệm vụ cho Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thị xã.

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thị xã Dĩ An

Hội đồng Bồi thường hỗ trợ tái định cư thị xã chịu trách nhiệm về:

Lập kế hoạch và thực hiện tất cả các hoạt động tái định cư thường nhật trong phạm vi thị xã.

Lập phương án bồi thường hỗ trợ tái định cư trình lên UBND tỉnh phê duyệt và phối hợp với Ban QLDA trả tiền bồi thường hỗ trợ trực tiếp cho từng người bị ảnh hưởng;

Chuẩn bị đất và các thủ tục về đất để giao đất tái định cư các hộ bị di dời;

Cử người tham gia ban hoà giải để giải quyết các khiếu nại của người bị ảnh hưởng bởi dự án về chính sách bồi thường và các quyền lợi về bồi thường;

Dành sự quan tâm đặc biệt tới nhu cầu và nguyện vọng của những nhóm đặc biệt (nhóm dân tộc thiểu số) và những người dễ tổn thương (trẻ em, người già, gia đình chính sách);

Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan/ tổ chức giám sát độc lập.

Ủy ban nhân dân phường

UBND phường chịu trách nhiệm:

Giao trách nhiệm cho cán bộ tham gia trợ giúp thực hiện các hoạt động tái định cư trong phường mình;

Hỗ trợ các đơn vị tổ chức khác, trong đó có Ban QLDA, tiến hành đăng tải phổ biến thông tin, và tổ chức các cuộc họp gặp cộng đồng và tham vấn ý kiến những người bị ảnh hưởng;

Hỗ trợ các đơn vị tổ chức khác, kể cả Ban QLDA trong việc khảo sát điều tra nhân khẩu hộ gia đình, khảo sát chi phí/ giá thay thế, khảo sát điều tra đo đạc chi tiết, và các hoạt động Tái định cư khác.

Tham gia vào mọi hoạt động thu hồi và phân bổ đất, tái định cư, hỗ trợ phục hồi và các hoạt động hỗ trợ phát triển xã hội.

Hỗ trợ những người bị ảnh hưởng trong tất cả các hoạt động tái định cư và khôi phục mức sống. Thông báo cho những người bị ảnh hưởng về lịch trình bồi thường và giám sát việc thực hiện bồi thường. Đồng ký vào các văn bản bồi thường với người bị ảnh hưởng.

Xác nhận danh sách các hộ nghèo, hộ khuyết tật, hộ dễ bị tổn thương bị ảnh hưởng bởi dự án.

Đảm bảo việc thực hiện đầy đủ các cơ chế giải quyết khiếu nại đối với người bị ảnh hưởng. Ghi chép tất cả các khiếu nại và lưu hồ sơ về tất cả các khiếu nại. Hỗ trợ và tư vấn cho người bị ảnh hưởng nhanh chóng giải quyết các khiếu nại.

Đơn vị, cơ quan giám sát độc lập

Cơ quan, tổ chức, đơn vị, viện nghiên cứu chuyên về khoa học xã hội... sẽ được lựa chọn là đơn vị thực hiện các đợt khảo sát, điều tra kinh tế, xã hội, theo dõi, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch tái định cư của dự án. Ban QLDA Hệ thống Thoát nước và xử lý nước thải thị xã Dĩ An sẽ ký hợp đồng với cơ quan giám sát độc lập được lựa chọn này. Chi phí cho việc thực hiện giám sát tái định cư độc lập sẽ được trừ vào khoản vay từ vốn IDA. Cơ quan này có trách nhiệm báo cáo định kỳ tiến độ thực hiện và kiến nghị các cơ quan liên quan các giải pháp cho các vấn đề phát hiện trong suốt quá trình giám sát.

11. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

11.1 Các hoạt động chính

Đối với bất cứ dự án nào cũng bao gồm các hợp phần dự án và các hoạt động chính, trong đó bao gồm các biện pháp nhằm đảm bảo sự tham gia hiệu quả của người được hưởng lợi khi triển khai dự án. Để đạt được sự thành công và hiệu quả dự án, các hoạt động chính cần có kế hoạch rõ ràng với các thời điểm chính xác. Điều này giúp việc đánh giá quá trình thực hiện các hạng mục dự án tại các thời điểm nhất định. Kế hoạch này nên đưa ra khi bắt đầu triển khai dự án, giai đoạn thi công và khi dự án đi vào hoạt động. Trong Kế hoạch tái định cư, các nội dung chính cần được thực hiện khi bắt đầu dự án:

Thông báo những mục chính về ngày khóa sổ kiểm kê và hạn mức bồi thường;
Thông tin một cách đầy đủ cho người bị ảnh hưởng về quyền lợi và chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư bao gồm: tính hợp lệ, chính sách quyền lợi, phương pháp bồi thường, hỗ trợ và tỷ lệ, lịch trình, sự than phiền và giải pháp làm thỏa đáng sự than phiền đó. Sổ tay thông tin tái định cư, được Ban QLDA chuẩn bị và phân phát cho các bị ảnh hưởng/ phổ biến thông tin trong các cuộc họp tổ dân phố hoặc họp xã hoặc các đợt tham vấn cộng đồng. Bên cạnh đó, tờ rơi, bảng và áp phích quảng cáo... cũng được giao cho mỗi hộ bị ảnh hưởng và được công khai tại UBND Xã, nhà văn hóa, trạm y tế, trường học... và quyết định phê duyệt dự án đầu tư và phê duyệt các thiết kế...

Hướng dẫn điều tra kinh tế, xã hội khu vực bị ảnh hưởng;

Phát triển khung pháp lý và chính sách quyền lợi của dự án;

Triển khai kế hoạch thực hiện khu tái định cư;

Thực hiện các biện pháp phục hồi sinh kế;

Thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cũng như phục hồi sinh kế

Đánh giá các tác động dự án đến người bị ảnh hưởng: Một năm sau khi hoàn thành dự án, khảo sát kinh tế, xã hội được thực hiện để xác định các tác động đến người được hưởng lợi và người phải di dời. Kết quả điều tra sẽ là cơ sở đánh giá các tác động của dự án đến cộng đồng và là bài học cơ sở cho các hoạt động dự án, thiết kế và triển khai thực hiện trong thời gian tới.

11.2 Các bước thực hiện

Các quy trình và thủ tục bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tuân theo Nghị định 47/2014 ND/CP được tóm tắt như sau:

Bước 1: Quyết định và công bố chính sách thu hồi đất

Việc quyết định và công bố chính sách thu hồi đất dựa theo hồ sơ đánh giá nhu cầu sử dụng đất của Sở Tài nguyên và Môi trường trình lên UBND tỉnh Bình Dương phê duyệt. UBND tỉnh Bình Dương ban hành các tài liệu về chính sách thu hồi đất hoặc hồ sơ phê duyệt địa điểm đầu tư.

UBND thị xã Dĩ An chịu trách nhiệm hướng dẫn và phổ biến rộng rãi chính sách tái định cư, các quy định về thu hồi đất, bồi thường, trợ cấp và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất cho mục đích quốc phòng, lợi ích quốc gia, công trình công cộng và phát triển kinh tế.

UBND phường chịu trách nhiệm thông báo về chính sách đền bù tái định cư tại trụ sở UBND và các khu dân cư nơi bị thu hồi đất và thông báo trên loa truyền thanh phường

Bước 2: Lập hồ sơ địa chính cho khu đất bị thu hồi

Theo các tài liệu về chính sách tái định cư của UBND tỉnh, Sở TN&MT hướng dẫn các phòng đăng ký quyền sử dụng đất cung cấp lập hồ sơ địa chính.

Điều chỉnh bản đồ địa chính phù hợp với thực trạng và trích lục bản đồ địa chính cho các địa điểm có bản đồ địa chính chính thức hoặc trích lục bản đồ địa chính cho các địa điểm không có bản đồ địa chính chính thức;

Hiệu chỉnh và sao chép các hồ sơ địa chính (sổ địa chính);

Lập danh sách các mảnh đất bị thu hồi với nội dung như sau: số hiệu bản đồ, số hiệu mảnh đất, tên người sử dụng đất, diện tích mảnh đất có cùng mục đích sử dụng, mục đích sử dụng đất.

Bước 3: Lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch tổng thể bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Ban bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (có sự tham gia của đại diện Chủ đầu tư) lập kế hoạch tổng thể bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (sau đây gọi là kế hoạch tổng thể) theo các tài liệu và dữ liệu hiện có mà Sở TN&MT cấp và trình một (01) bộ cho cơ quan Tài chính thẩm định. Kế hoạch tổng thể có nội dung chính như sau:

Cơ sở lập kế hoạch;

Thống kê tổng hợp diện tích tất cả các loại đất, các cấp đất nông nghiệp, số trang bản đồ, số thửa đất; giá trị ước tính của tài sản trên đất;

Thống kê tổng hợp số hộ gia đình, người dân, lao động tại khu vực thu hồi đất, trong đó ghi rõ số lao động chuyển đổi việc làm, số người bị ảnh hưởng;

Dự tính giá bồi thường, hỗ trợ; dự tính địa điểm, diện tích khu tái định cư hay nhà tái định cư và các hình thức tái định cư;

Dự kiến phương pháp hỗ trợ để giải quyết công ăn việc làm và kế hoạch đào tạo chuyển đổi nghề;

Liên kê công việc, phạm vi công việc của chính quyền, các tổ chức tôn giáo, cộng đồng những người bị ảnh hưởng và dự kiến địa điểm di dời;
Số lượng mồ mã phải di dời và dự kiến địa điểm di dời;
Dự toán chi phí thực hiện kế hoạch;
Nguồn tài chính thực hiện kế hoạch;
Tiến độ thực hiện kế hoạch.

Trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được kế hoạch tổng thể, Sở Tài chính phối hợp cùng sở TN&MT và các cơ quan liên quan thẩm định kế hoạch và trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

Trong thời gian bảy (07) ngày nhận được tờ trình của Sở Tài chính, Chủ tịch UBND tỉnh có trách nhiệm xem xét và ký quyết định phê duyệt kế hoạch tổng thể.

Bước 4: Thông báo thu hồi đất

Sau khi kế hoạch tổng thể được phê duyệt, Ban bồi thường, hỗ trợ và tái định cư có trách nhiệm thông báo cho những người sử dụng đất biết các lý do thu hồi đất, giá bồi thường dự kiến, hỗ trợ và tái định cư (nếu có); các biện pháp chuyển đổi, đào tạo nghề nghiệp và giải quyết việc làm; thời gian di dời và giao đất thu hồi theo quy định trong kế hoạch tổng thể.

Người sử dụng đất có quyền nhận xét, đề xuất hay yêu cầu Ban bồi thường, hỗ trợ và tái định cư giải thích các nội dung nêu trên theo quy định của pháp luật.

Bước 5: Ban hành quyết định thu hồi đất

Theo quyết định phê duyệt đầu tư cho dự án của UBND tỉnh và văn bản hướng dẫn của UBND tỉnh về thu hồi đất để thực hiện dự án, UBND tỉnh ban hành quyết định thu hồi đất trong khu vực bị ảnh hưởng bởi dự án sau hai mươi (20) ngày kể từ ngày thực hiện thông báo thu hồi đất.

Bước 6: Giải quyết khiếu nại về quyết định thu hồi đất

Khi tiến hành thu hồi đất, nếu người dân có khiếu nại, UBND phường sẽ thu thập ý kiến và đơn thư khiếu nại của người dân và chuyển lên các cơ quan có thẩm quyền cấp cao hơn để xem xét.

Nếu không có quyết định giải quyết khiếu nại, việc thu hồi đất vẫn sẽ tiếp tục tiến hành. Trong trường hợp các cơ quan hữu quan giải quyết khiếu nại kết luận việc thu hồi đất là trái phép, việc thu hồi đất sẽ buộc phải dừng lại; các cơ quan chính quyền ban hành quyết định thu hồi đất sẽ ra quyết định hủy quyết định thu hồi đất đó và bồi thường thiệt hại (nếu có) do quyết định thu hồi đất đó gây ra. Trong trường hợp các cơ quan ban ngành giải quyết khiếu nại kết luận việc thu hồi đất là hợp pháp, chủ sử dụng đất bị thu hồi phải tuân thủ quyết định thu hồi đất.

Bước 7: Kiểm kê và thống kê chi tiết tài sản bị ảnh hưởng

Cơ quan đảm trách việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chịu trách nhiệm phân phát tờ rơi, hướng dẫn kiểm kê, thu thập số liệu kiểm kê... của những người bị ảnh hưởng để phục vụ công tác lập kế hoạch bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Những người bị ảnh hưởng liệt kê diện tích, cấp độ, loại và địa điểm của mảnh đất bị thu hồi, số lượng và chất lượng tài sản hiện có trên đất bị thu hồi, số nhân khẩu, số lao động... và đệ trình những mong muốn tái định cư của mình (nếu có) lên các cơ quan phụ trách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Bước 8: Lập kế hoạch bồi thường và tái định cư chi tiết

Căn cứ vào bảng thống kê chi tiết số lượng bồi thường cho những người bị ảnh hưởng, biên bản số lượng kiểm kê, bản sao nguồn gốc đất, danh sách các thành viên của hộ gia đình, các hộ gia đình theo ưu tiên xử lý và đơn giá, các chính sách bồi thường và hỗ trợ cho những người bị ảnh hưởng, cơ quan phụ trách bồi thường, trợ cấp và tái định cư sẽ áp dụng các mức giá để lập kế hoạch bồi thường và hỗ trợ cho từng người bị ảnh hưởng của dự án.

Kế hoạch bồi thường và hỗ trợ chi tiết sẽ trình bày đầy đủ số lượng, khối lượng, loại, đơn giá, tỷ lệ chất lượng còn lại (đối với các tài sản bị ảnh hưởng có bị mất giá) của tài sản gắn với đất được bồi thường của những người bị ảnh hưởng và cơ sở tính toán khác.

Bước 9: Phê duyệt kế hoạch bồi thường chi tiết

Sau khi hoàn thành kế hoạch bồi thường dựa trên ý kiến đóng góp của những người bị ảnh hưởng, các cơ quan phụ trách bồi thường sẽ trình kế hoạch lên các cơ quan hữu quan để thẩm định và phê duyệt.

Bước 10: Công bố kế hoạch bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

Sau khi kế hoạch bồi thường, trợ cấp và tái định cư được các cơ quan hữu quan phê duyệt, cơ quan phụ trách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư sẽ công bố và thông báo công khai kế hoạch bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, bao gồm kế hoạch và thời gian chi trả bồi thường và hỗ trợ, kế hoạch dỡ bỏ và di dời để giải phóng mặt bằng.

Bước 11: Tiến hành thanh toán cho chương trình bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và phục hồi thu nhập

Trong vòng 15 ngày kể từ ngày phê duyệt kế hoạch bồi thường và hỗ trợ, các tổ chức/cơ quan liên quan sẽ chịu trách nhiệm chi trả tiền bồi thường và hỗ trợ cho những người bị ảnh hưởng.

Trong trường hợp tái định cư, tổ chức phụ trách bồi thường và giải phóng mặt bằng sẽ giao nhà hoặc đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và giấy chứng nhận sở hữu đất và nhà cho những người bị ảnh hưởng trước khi thu hồi đất. Trong trường hợp có một thỏa thuận giữa các tổ chức bồi thường và giải phóng mặt bằng và những người bị ảnh hưởng.

hưởng khi nhận nhà và đất tái định cư sau khi thu hồi đất, thì cần phải tuân theo thỏa thuận có chữ ký của cả hai bên.

Đến lúc đó, chương trình phục hồi thu nhập sẽ được thực hiện để phục hồi mức sống và/ hoặc giúp những người bị ảnh hưởng làm quen với điều kiện sống mới.

Bước 12: Thu hồi đất và giải phóng mặt bằng

UBND các cấp phối hợp với các tổ chức đoàn thể huy động những người bị ảnh hưởng thi hành quyết định thu hồi đất và chi trả tiền bồi thường và hỗ trợ một cách thuận lợi theo kế hoạch được phê duyệt, di dời các công trình kiến trúc trên mặt đất và tài sản, và giao đất theo kế hoạch.

Song song với các bước nêu trên, Ban QLDA sẽ thuê các chuyên gia tư vấn tái định cư để hỗ trợ dự án và đơn vị giám sát độc lập để giám sát độc lập việc thực hiện bồi thường và tái định cư của dự án sau khi thiết kế chi tiết được phê duyệt.

Chuyên gia tư vấn tái định cư sẽ có trách nhiệm hỗ trợ Ban QLDA giám sát nội bộ cơ quan phụ trách thực hiện bồi thường và hỗ trợ và cơ quan giám sát độc lập sẽ giám sát thường xuyên việc thực hiện công tác bồi thường và giải phóng mặt bằng của dự án.

11.3 Kế hoạch thực hiện

Kế hoạch thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư như sau:

Bảng 11.3a Tiến độ thực hiện Kế hoạch tái định cư
Đối với hợp phần xây dựng nhà máy xử lý nước thải các bước tiếp theo.

STT	Diễn giải	Thời gian
1	Kiểm kê và thống kê chi tiết tài sản	12/2016
2	Lập phương án bồi thường và tái định cư chi tiết	12/2015-01/2016
3	Phê duyệt kế hoạch đền bù chi tiết	01/2016
4	Công bố kế hoạch bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	01/2016
5	Thanh toán chi phí bồi thường	01/2016
6	Thu hồi đất và giải phóng mặt bằng	03/2016
7	Giải quyết khiếu nại về thu hồi đất	Xuyên suốt trong quá trình thực hiện dự án
8	Giám sát và đánh giá	01/2016-06/2016

**Bảng 11.3b Tiến độ thực hiện Kế hoạch tái định cư đề xuất
Đối với hợp phần xây dựng mạng lưới thu gom nước thải**

STT	Diễn giải	Thời gian
1	Quyết định và công bố chính sách thu hồi đất	11/2015
2	Lập hồ sơ địa chính cho khu đất bị thu hồi	12/2015
3	Lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch tổng thể bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.	01/2016
4	Thông báo quyết định thu hồi đất	01/2016
5	Ban hành quyết định thu hồi đất	01/2016
6	Kiểm kê và thống kê chi tiết tài sản	01/2016
7	Lập phương án bồi thường và tái định cư chi tiết	01/2016
8	Phê duyệt kế hoạch đền bù chi tiết	02/2016
9	Công bố kế hoạch bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	02/2016
10	Thanh toán chi phí bồi thường	03/2016
11	Thu hồi đất và giải phóng mặt bằng	03/2016
12	Giải quyết khiếu nại về thu hồi đất	Xuyên suốt trong quá trình thực hiện dự án
13	Giám sát và đánh giá	01/2016-06/2016

12. KINH PHÍ

12.1 Điều tra giá thay thế

Kinh phí chi trả cho việc thực hiện Kế hoạch tái định cư sẽ được lấy từ vốn đối ứng. Ủy ban nhân dân Tỉnh Bình Dương sẽ cung cấp vốn đối ứng để thực hiện đền bù, tái định cư và sẽ được lập dự án riêng.

Phương pháp được sử dụng để xác định thiệt hại tài sản trong các dự án tài trợ của WB dựa trên "giá thay thế".

Tư vấn đã tiến hành các điều tra thông qua (i) nghiên cứu khả năng thu nhập trung bình cho các ngành công nghiệp, nông nghiệp (thu nhập từ đất) ở địa phương, (ii) các cuộc phỏng vấn và khảo sát các hộ gia đình bị ảnh hưởng và các hộ gia đình không bị ảnh hưởng và (iii) quan sát và điều tra trong khu dân cư ... Qua đó, thay thế đơn giá được đề xuất cho dự án.

Hiện nay, quy định về đơn giá bồi thường và trợ cấp đối với đất đai, cây cối, nông phẩm cũng như các vật kiến trúc, nhà cửa... do UBND Tỉnh Bình Dương luôn được cập nhật hàng năm do Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng ... và chính quyền địa phương.

Mức điều tra giá đất thay thế đã được thẩm định giá tại chứng thư thẩm định giá số 127/TĐG-CT ngày 27/01/2015 của Công ty Cổ phần Thẩm định giá Đồng Nai Mặt khác, (i) tình giá đất ban hành là tương đối gần với đơn giá thị trường; (ii) khảo sát giá tài sản, cây cối/cây trồng chỉ ra rằng đơn giá thị trường là tương đương với đơn giá quy định của UBND tỉnh Bình Dương. Trong cuộc họp tham vấn cộng đồng, dân cư địa phương và các hộ bị ảnh hưởng đã lấy ý kiến về chi phí thay thế và họ đã được tất cả đồng ý với giá đề nghị mà do UBND tỉnh.

Dựa trên các số liệu điều tra, kết quả tham vấn và đơn giá đưa ra của UBND Tỉnh Bình Dương, đơn giá được đề xuất cho đất đai, cây trồng, hoa màu... được áp dụng cho tiểu dự án đã được đề cập đến trong khung chính sách nêu trên.

12.2 Kinh phí

Kinh phí cho bồi thường, hỗ trợ và tái định cư bao gồm các chi phí cho việc chuẩn bị kế hoạch và thực hiện hành động tái định cư, chi phí cho hành chính và quản lý được dự toán bao gồm:

Chi phí bồi thường, hỗ trợ cho đất và các tài sản bị ảnh hưởng khu vực dự án;

Chi phí cho chương trình phục hồi thu nhập và trợ cấp đặc biệt đối với các nhóm dễ tổn thương, hộ mà phụ nữ làm chủ, người tàn tật, hộ nghèo...

Chi phí quản lý hành chính;

Chi phí nhân sự cho tuyên truyền tái định cư tại địa phương và tư vấn giám sát độc lập;

Dự phòng phí.

Tổng kinh phí đền bù, hỗ trợ tái định cư, hỗ trợ do ảnh hưởng tạm thời sản xuất kinh doanh được tóm tắt cụ thể như sau:

Bảng 12.2.a Tóm tắt kinh phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư
hạng mục xây dựng nhà máy nước thải
(theo phương án phê duyệt tổng thể)

Stt	Danh mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Đất ở đô thị vị trí 2	m2	805.8	2,700,000	2,175,660,000
2	Đất ở đô thị vị trí 3	m2	300	2,000,000	600,000,000
3	Đất nông nghiệp vị trí 1	m2	21,402.5	1,500,000	32,103,750,000
4	Đất nông nghiệp vị trí 2	m2	37,699.5	1,340,000	50,517,330,000
5	Đất nông nghiệp vị trí 3	m2	3,804	950,000	3,613,800,000
6	Đất công: giao thông, sông suối..	m2	4,214.5	1,340,000	5,647,430,000
7	Nhà 1 tầng, khung BTCT, mái BTCT hoặc lợp ngói, tường xây gạch có trần	m2	250	4,100,000	1,025,000,000
8	Nhà 1 tầng, khung BTCT, mái lợp tôn tường xây gạch có trần	m2	210	3,500,000	735,000,000
9	Nhà 1 tầng, cột gạch, tường xây gạch, có trần, mái ngói, mái tôn	m2	340	2,910,000	989,400,000
10	Nhà 1 tầng, cột gạch, tường xây gạch, không có trần, mái ngói, mái tôn	m2	225	2,350,000	528,750,000
11	Nhà 2 tầng, khung, sàn BTCT, mái ngói, mái tôn tường xây gạch và các loại nhà 2-3 tầng khác	m2	170	4,420,000	751,400,000
12	Nhà tạm A	m2	120	1,050,000	126,000,000
13	Nhà tạm B	m2	310		

				710,000	220,100,000
14	Nhà xưởng loại: Cột, kèo BTCT hoặc sắt, mái lợp tôn, tường gạch + tole, nền gạch hoặc xi măng	m2	150	1,310,000	196,500,000
15	Nhà xưởng loại: Cột, kèo BTCT hoặc sắt, mái lợp tôn, không xây bao che, nền đất	m2	130	790,000	102,700,000
16	Di dời mồ mã	cái	5	12,150,000	60,750,000
17	Cây cao su	cây	225	420,000	94,500,000
18	Cây lấy gỗ	cây	672	200,000	134,400,000
19	Cây ăn trái	cây	210	500,000	105,000,000
A	Chi phí bồi thường tài sản trên đất				99,727,470,000
B	Chi phí hỗ trợ di dời (3,000,000 đ/hộ nhân 23 hộ)				69,000,000
C	Chi phí hỗ trợ tạm cư (3,000,000 đ/hộ/1 tháng nhân 21 hộ nhân 6 tháng)				378,000,000
D	Chi phí hỗ trợ, chuyển đổi nghề và tạo việc làm (3 lần giá đất nông nghiệp)				14,998,704,883
E	Chi phí hỗ trợ tiền mua đất tái định cư				2,990,000,000
F	Chính sách hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất (2,000,000 đ/nhân khẩu nhân 78 nhân khẩu)				156,000,000
G	Chi phí mua đất để tái định cư tạm tính				10,000,000,000
H	Chi phí dự phòng Ax10%				9,972,747,000
I	Chi phí tổ chức thực hiện bồi thường Ax2%				1,994,549,400
Tổng cộng					140,286,471,283

Bảng 12.2b: Kinh phí hỗ trợ thu hồi đất công và đất quy hoạch hạ tầng kỹ thuật tạm tính

Phường/vị trí	Đơn vị quản lý	Diện tích	Đơn giá dự kiến	Tổng cộng	Ghi chú
Tân Đông Hiệp					
Khu công nghiệp Tân Đông Hiệp B	BQL KCN Tân Đông Hiệp	338	5,000,000	1,690,000,000	Trạm P1-1

khu phố Chiêu Liêu	UBND P.Tân Đông Hiệp	213	6,000,000	1,278,000,000	Trạm G1-3
Khu phố Tân Long	UBND P.Tân Đông Hiệp	115	5,000,000	575,000,000	Trạm G1-1
Dĩ An					
đường D1	BQL DA thị xã Dĩ An	77	5,000,000	525,000,000	Trạm G1-2
Trung tâm hành chính Dĩ An	Cty CP Đại Nam	95	6,000,000	570,000,000	Trạm G1-4
Đông Hòa					
KDC DV TM Quảng Trường Xanh	Cty CP Đầu tư Thái Bình	332	10,500,000	3,486,000,000	Trạm P1-2
An Bình					
ngã ba đường Dĩ An - Bình Đường - Lê Văn Tách	UBND phường An Bình	236	6,000,000	1,416,000,000	Trạm P1-3
Trạm dự dòng	Cty TNHH MTV ĐT XD Hương Sen	100	5,000,000	500,000,000	
Tổng cộng				10,040,000,000	

Ghi chú: đơn giá hỗ trợ là tạm tính, đơn giá chính thức sẽ được xây dựng dựa trên các quy định về giá đất của tỉnh Bình Dương và thẩm định giá của các tổ chức có chức năng.

Bảng 12.2c Tóm tắt kinh phí hỗ trợ ảnh hưởng tạm thời do sản xuất kinh doanh

Phường/ Khu phố	Số hộ	Mức hỗ trợ	Tổng cộng
Tân Đông Hiệp			
KP Đông An	2	5,000,000	10,000,000
KP Tân An	5	5,000,000	25,000,000
Đông Hòa			
KP Tây A	217	5,000,000	1,085,000,000
Dĩ An			
Bình Minh 1	32	5,000,000	160,000,000
Bình Minh 2	2	5,000,000	10,000,000
Tổng cộng			1,290,000,000

Tổng dự toán kinh phí cho thực hiện Kế hoạch tái định cư đến giai đoạn 1 - đến năm 2025 là 151.616 tỷ đồng trong đó kinh phí đền bù xây dựng các trạm bơm nâng và hỗ

trợ ảnh hưởng tạm thời hoạt động sản xuất kinh doanh là 11,33 tỷ đồng, kinh phí đền bù, hỗ trợ, tái định cư hợp phần xây dựng nhà máy xử lý nước thải là 140,286 tỷ đồng.

Trong đó chi phí đền bù, hỗ trợ, tái định cư hợp phần xây dựng nhà máy xử lý nước thải đã được lập dự án riêng, sử dụng vốn ngân sách nhà nước tỉnh Bình Dương, không tính vào tổng mức đầu tư của dự án Thoát nước và Xử lý nước thải khu vực thị xã Dĩ An tỉnh Bình Dương.

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1. MA TRẬN QUYỀN LỢI

Stt.	Loại thiệt hại/ ảnh hưởng	Định nghĩa người được hưởng quyền lợi		Chế độ quyền lợi được hưởng
1	Thiệt hại về đất ở	Người sử dụng đất được hưởng đền bù (Người sử dụng đất hợp pháp/ có thể hợp pháp)		Các hộ gia đình được bồi thường bằng tiền cho đất bị thu hồi bởi dự án bằng 100% chi phí thay thế và bố trí một lô đất tái định cư trong khu tái định cư. Người bị ảnh hưởng được cung cấp các phương án tái định cư.
		Người sử dụng đất có tranh chấp		Các hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi dự án được hưởng một khoản hỗ trợ bằng tiền bằng 100% chi phí thay thế khi tranh chấp của họ được giải quyết.
		Người sử dụng đất không được hưởng đền bù (Người sử dụng đất bất hợp pháp không có quyền sử dụng đất)		Các hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi dự án được hưởng một khoản hỗ trợ cho diện tích đất thu hồi bằng 50% chi phí thay thế.
2	Thiệt hại nhà và các công trình xây dựng khác	Không kể các điều kiện sử dụng/quyền sở hữu		(i) Các hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi dự án được hưởng bồi thường hoặc hỗ trợ bằng 100% chi phí thay thế, không giảm chi phí bồi thường do khấu hao hoặc vật liệu mà các gia đình có thể tận dụng lại được. (ii) Giá thay thế được tính toán dựa trên diện tích ảnh hưởng thực tế bị ảnh hưởng không căn cứ trên diện tích sử dụng. Mỗi công trình bị ảnh hưởng sẽ được thẩm định riêng biệt.
3	Thiệt hại về đất nông	Người sử dụng đất được hưởng đền bù (Người sử	Thu hồi dưới 20% tổng diện tích đất	Người bị ảnh hưởng được bồi thường bằng tiền cho đất bị ảnh hưởng bởi dự án bằng 100% chi phí thay thế và các hỗ trợ khác.

Stt.	Loại thiệt hại/ ảnh hưởng	Định nghĩa người được hưởng quyền lợi		Chế độ quyền lợi được hưởng
	nghiệp	dụng đất hợp pháp/ có thể hợp pháp)	Thu hồi 20% hoặc lớn hơn (10% hoặc lớn hơn đối với nhóm người dễ bị tổn thương) tổng diện tích đất	Người bị ảnh hưởng sẽ được Bồi thường bằng tiền theo 100% giá thay thế và được hỗ trợ cung cấp thông tin về đào tạo nghề và tạo điều kiện lựa chọn ngành nghề phù hợp. Nhận hỗ trợ phục hồi thu nhập và các hỗ trợ khác.
		Người sử dụng đất không đủ điều kiện bồi thường (Người sử dụng đất không hợp pháp hóa)		Người bị ảnh hưởng sẽ được hỗ trợ tiền mặt cho đất bị thu hồi bằng 60% chi phí thay thế
4	Mồ mả	Các hộ gia đình có mồ mả bị ảnh hưởng bởi dự án		Các hộ gia đình sẽ được nhận đầy đủ hỗ trợ về các chi phí di chuyển, xây dựng lại và các chi phí có liên quan khác

Stt.	Loại thiệt hại/ ảnh hưởng	Định nghĩa người được hưởng quyền lợi	Chế độ quyền lợi được hưởng
5	Thu nhập và cơ sở kinh doanh/ sản xuất bị ảnh hưởng	Đối với các tổ chức kinh tế và hộ gia đình có đăng ký kinh doanh	(i) Hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh bằng tiền mới mức cao nhất bằng 30% một năm thu nhập sau thuế, theo mức bình quân thu nhập 03 năm liền kề trước đó. (ii) Hỗ trợ chế độ trợ cấp ngừng việc cho các người lao động trong các cơ sở kinh doanh bị ảnh hưởng theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội số 71/2006/QH11 nhưng thời gian trợ cấp không quá 06 tháng. (iii) Bồi thường cho vật kiến trúc kinh doanh bị ảnh hưởng, các tài sản xuất bị ảnh hưởng theo giá thay thế đầy đủ và không tính khấu hao. (iv) Nếu hộ kinh doanh phải di dời, khi đó, hỗ trợ tìm điểm kinh doanh tương tự, ngang bằng và dễ tiếp cận khách hàng, đáp ứng yêu cầu của hộ gia đình, hoặc, bồi thường tiền mặt cho khu vực kinh doanh bị ảnh hưởng với chi phí thay thế, cộng với phụ cấp di chuyển đối với các tài sản đi kèm.
6	Cây cối và sản xuất nông nghiệp bị ảnh hưởng	Các hộ gia đình sản xuất nông nghiệp bị ảnh hưởng	Các hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi dự án sẽ được bồi thường cho hoa màu bị ảnh hưởng theo giá thị trường và/hoặc các chi phí thay thế

Stt.	Loại thiệt hại/ ảnh hưởng	Định nghĩa người được hưởng quyền lợi	Chế độ quyền lợi được hưởng
7	Các ảnh hưởng tạm thời trong giai đoạn thi công	Các hộ kinh doanh bị ảnh hưởng tạm thời bởi dự án	(i) Bồi thường và hỗ trợ về ảnh hưởng về thu nhập đối với các hộ, tập thể kinh doanh/sản xuất, các doanh nghiệp tư nhân nếu họ bị ảnh hưởng trực tiếp. (ii) Bồi thường cho tất cả tài sản bị ảnh hưởng với giá thay thế
		Thiệt hại đối với các công trình công cộng/ tư nhân bị ảnh hưởng bởi Nhà thầu	(i) Nhà thầu được yêu cầu bồi thường theo giá thay thế cho cá nhân, cộng đồng và các tổ chức có các công trình bị ảnh hưởng trong quá trình thi công công trình và/hoặc (ii) Những thiệt hại do dự án cần được khắc phục ngay để hoàn trả lại hiện trạng công trình

Stt.	Loại thiệt hại/ ảnh hưởng	Định nghĩa người được hưởng quyền lợi		Chế độ quyền lợi được hưởng
8	Vật kiến trúc/tài sản công bị ảnh hưởng	Nhóm dân cư đô thị, các tổ chức hành chính sở hữu các công trình kiến trúc, nhà cửa, trường học, cầu cống, công ty, nguồn nước, đường, hệ thống thoát nước công ích bị ảnh hưởng bởi dự án.		Dự án đảm bảo các công trình cơ sở hạ tầng sẽ được khôi phục hoặc sửa chữa đối với mỗi công trình và cộng đồng không phải đóng góp chi phí.
9	Phụ cấp di chuyển và phục hồi sinh kế	Hỗ trợ di chuyển	Đối với các hộ gia đình phải di dời	Hỗ trợ chi phí vận chuyển 3.000.000 đ/hộ đối với hộ phải di chuyển chỗ ở

Stt.	Loại thiệt hại/ ảnh hưởng	Định nghĩa người được hưởng quyền lợi		Chế độ quyền lợi được hưởng
		Hỗ trợ ổn định cuộc sống	Hộ gia đình bị ảnh hưởng đất nông nghiệp bởi dự án	Thu hồi từ 20-30% (10%-30% đối với hộ dễ bị tổn thương) diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì được hỗ trợ trong thời gian 06 tháng (không xét đến trình trạng di chuyển hay không di chuyển chỗ ở). Thu hồi từ 30% đến 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì được hỗ trợ trong thời gian 6 tháng nếu không phải di chuyển chỗ ở và trong thời gian 12 tháng nếu phải di chuyển chỗ ở; trường hợp phải di chuyển đến các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian hỗ trợ tối đa là 24 tháng. Đối với trường hợp thu hồi trên 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì được hỗ trợ trong thời gian 12 tháng nếu không phải di chuyển chỗ ở và trong thời gian 24 tháng nếu phải di chuyển chỗ ở; trường hợp phải di chuyển đến các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian hỗ trợ tối đa là 36 tháng; Mức hỗ trợ cho một nhân khẩu được tính bằng tiền tương đương 30 kg gạo trong 01 tháng theo thời giá trung bình tại thời điểm hỗ trợ của địa phương.
		Hỗ trợ chuyển đổi ngành nghề	Hộ gia đình có đất nông nghiệp bị ảnh hưởng được hưởng quyền lợi đền bù	Mức hỗ trợ bằng tiền bằng 03 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất của địa phương tại thời điểm thu hồi đất đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp thu hồi; diện tích được hỗ trợ không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp tại địa phương. Trong trường hợp hộ gia đình có nhu cầu tham gia đào tạo nghề, họ sẽ được hỗ trợ tham gia vào các lớp đào tạo nghề trong phạm vi thành phố, được miễn tất cả các loại phí tổn cho các lớp đó.

Stt.	Loại thiệt hại/ ảnh hưởng	Định nghĩa người được hưởng quyền lợi		Chế độ quyền lợi được hưởng
			Hộ gia đình bị ảnh hưởng đất ở kết hợp kinh doanh, dịch vụ của hộ gia đình, cá nhân mà phải di chuyển chỗ ở	Hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất ở kết hợp kinh doanh, dịch vụ mà phải di chuyển chỗ ở thì được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm nếu có nhu cầu học nghề, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm. a) Hộ kinh doanh có doanh thu dưới 10.000.000 đồng/tháng: được hỗ trợ 15% doanh thu trong 06 tháng; b) Hộ kinh doanh có doanh thu từ 10 triệu đồng/tháng trở lên: được hỗ trợ theo thực lãi (thu nhập sau thuế) trong 06 tháng, nhưng không thấp hơn 6.000.000 đồng/hộ; Doanh thu và thực lãi tính theo mức trung bình của các tháng của năm gần nhất và phải có xác nhận của cơ quan Thuế địa phương.
		Hỗ trợ thuê nhà	Đối với các hộ gia đình phải di dời.	Người bị ảnh hưởng phải di dời không còn chỗ ở nào khác, trong thời gian chờ tạo lập chỗ ở mới (bổ trí vào khu tái định cư) được hỗ trợ tiền thuê nhà ở, thời gian và mức hỗ trợ cụ thể là 3.000.000 đồng/hộ/tháng trong thời gian 06 tháng

Stt.	Loại thiệt hại/ ảnh hưởng	Định nghĩa người được hưởng quyền lợi		Chế độ quyền lợi được hưởng
		Hỗ trợ xã hội đặc biệt	Các hộ di dời thuộc nhóm hộ nghèo và/hoặc nhóm dễ bị tổn thương	a) Hỗ trợ cho hộ bị thu hồi đất có người là Bà mẹ Việt Nam anh hùng, thương binh hạng 1/4, bệnh binh hạng 1/3, người bị nhiễm chất độc da cam, gia đình liệt sỹ là 20.000.000 đồng/hộ (hai mươi triệu đồng trên một hộ). b) Hỗ trợ cho hộ bị thu hồi đất có người là thương, bệnh binh có tỷ lệ thương tật từ 61% đến 80% là 15.000.000 đồng/hộ (mười lăm triệu đồng trên một hộ). c) Hỗ trợ cho hộ bị thu hồi đất có người là thương, bệnh binh có tỷ lệ thương tật từ 21% đến 60% là 10.000.000 đồng/hộ (mười triệu đồng trên một hộ). Hộ bị ảnh hưởng có người là Bà mẹ Việt Nam anh hùng, thương binh, bệnh binh, người bị nhiễm chất độc da cam, gia đình liệt sỹ thuộc đối tượng sản xuất kinh doanh nhỏ mà không còn mặt bằng sản xuất kinh doanh và bị thu hồi hết đất ở thì được hỗ trợ theo mức quy định tại các khoản a.b.c đã nêu 3. Hộ bị thu hồi đất là hộ nghèo theo quy định của Nhà nước (có sổ hộ nghèo), người dân tộc thiểu số thì được hỗ trợ 10.000.000 đồng/hộ (mười triệu đồng trên một hộ).

PHỤ LỤC 2: KIỂM KÊ CÁC HỘ BỊ ẢNH HƯỞNG
Bảng 2a. Thống kê ảnh hưởng tái định cư sơ bộ dự án – Hợp phần 1: Xây dựng mạng lưới nước thải

STT	Tên của hộ, công ty bị ảnh hưởng	Diện tích thu hồi (m2)	Loại đất	Kiến trúc	Cây/hoa màu	Ghi chú
1	UBND phường Tân Đông Hiệp	328	đất công	-	-	
2	Ban quản lý KCN Tân Đông Hiệp B	338	đất quy hoạch KCN	-	-	
3	Ban quản lý dự án thị xã Dĩ An	77	đất dự án đầu tư nâng cấp đường D1	-	-	
4	Công ty Cổ phần Đại Nam	95	đất quy hoạch trạm xử lý nước thải khu dân cư đô thị trung tâm hành chính thị xã Dĩ An	X	-	
5	Công ty Cổ phần đầu tư Thái Bình	332	đất quy hoạch trạm xử lý nước thải khu dân cư đô thị dịch vụ thương mại Quảng Trường Xanh	-	-	
6	UBND phường Bình An	236	đất công	-	-	
7	Công ty TNHH MTV ĐT-XD Hương Sen	100	đất quy hoạch trạm xử lý nước thải	-	-	đất dự phòng

Bảng 2b. Thống kê ảnh hưởng tái định cư dự án – Hợp phần 2: Xây dựng nhà máy xử lý CS 20.000 m3/ngđ

STT	Tên của hộ, công ty bị ảnh hưởng	Diện tích thu hồi	Diện tích hiện có	Tỷ lệ thu hồi (đất nông nghiệp) %	Hộ dễ bị tổn thương	Loại đất	Kiến trúc	Cây/hoa màu	Số nhân khẩu	
									Thường trú	Tạm trú dài hạn
1	Lê Xuân Tư	106.5	106.5	-	-	Đất ở	nhà ở + công trình phụ	X	4	
2	Mai Thị Hai	5,551.1 0	5,551.10	100	-	Đất nông nghiệp + đất ở	nhà ở + công trình phụ	X	3	
3	Mai Thị Thành	5,700.8 0	5,700.80	100	-	Đất nông nghiệp	nhà ở + công trình phụ+ mô mã	X	8	
4	Đỗ Thanh Quyết	125.6	125.6	100	-	Đất nông nghiệp	nhà ở + công trình phụ	-	5	
	Vũ Thị Lan									
5	Võ Thúy Hằng	102.5	102.5	100	-	Đất nông nghiệp	nhà ở + công trình phụ	-	6	
	Phạm Ngọc Cường									
6	Vũ Đình Ba	151.8	151.8	100	-	Đất nông nghiệp	nhà ở + công trình phụ	-	4	
7	Nguyễn Công Đức	168.5	168.5	100	-	Đất nông nghiệp	nhà ở + công trình phụ	-	3	
8	Trịnh Hữu Hải	111.1	111.1	100	-	Đất nông nghiệp	nhà ở + công trình phụ	X		3
	Vũ Thị Hà									
9	Mai Thị Bìa	1,096.2 0	1,096.20	100	-	Đất nông nghiệp	nhà ở + công trình phụ	X		

Bảng 2b. Thống kê ảnh hưởng tái định cư dự án – Hợp phần 2: Xây dựng nhà máy xử lý CS 20.000 m3/ngđ

STT	Tên của hộ, công ty bị ảnh hưởng	Diện tích thu hồi	Diện tích hiện có	Tỷ lệ thu hồi (đất nông nghiệp) %	Hộ dễ bị tổn thương	Loại đất	Kiến trúc	Cây/hoa màu	Số nhân khẩu	
									Thường trú	Tạm trú dài hạn
10	Trương Minh Chi	-	-	-	-	-	nhà ở + công trình phụ	X		
11	Trương Sắc Thái	-	-	-	-	-	nhà ở + công trình phụ	X		
12	Nguyễn Văn Quang	-	-	-	-	-	nhà ở + công trình phụ	X		2
13	Nguyễn Văn Thông	-	-	-	-	-	nhà ở + công trình phụ	-		2
14	Võ Thị Hạnh	-	-	-	-	-	nhà ở + công trình phụ	-	4	
15	Nguyễn Thị Thu Hằng	-	-	-	-	-	nhà ở + công trình phụ	-		5
16	Nguyễn Văn Lợi	-	-	-	-	-	nhà ở + công trình phụ	X		3
17	Trần Minh Thanh	-	-	-	-	-	nhà ở + công trình phụ	X	4	
18	Lê Đăng Dương	-	-	-	-	-	nhà ở + công trình phụ			3
19	Nguyễn Văn Thuận	-	-	-	-	-	nhà ở + công trình phụ	X	3	
20	Nguyễn Thị Hiền	-	-	-	-	-	Công trình phụ	-		3

Bảng 2b. Thống kê ảnh hưởng tái định cư dự án – Hợp phần 2: Xây dựng nhà máy xử lý CS 20.000 m3/ngđ

STT	Tên của hộ, công ty bị ảnh hưởng	Diện tích thu hồi	Diện tích hiện có	Tỷ lệ thu hồi (đất nông nghiệp) %	Hộ dễ bị tổn thương	Loại đất	Kiến trúc	Cây/hoa màu	Số nhân khẩu	
									Thường trú	Tạm trú dài hạn
21	Đặng Văn Dũng	1,398.50	1,398.50	100	-	Đất nông nghiệp	-	X	4	
22	Lê Đình Đồng Nguyễn Thị Lựa	99.3	99.3		-	Đất ở	Công trình phụ	X		
23	Nguyễn Thị Không	4,332.0	4,332.00	100	-	Đất nông nghiệp	-	X		
24	Nguyễn Thị Kim Dung	517.3	517.3	100	-	Đất nông nghiệp	-	X		
25	Nguyễn Thị Thanh Hải	502.1	502.1		-	-	Công trình phụ	X		
26	Nguyễn Văn Huệ	125.7	125.7	100	-	Đất nông nghiệp	-			
27	Nguyễn Văn Nghành-Lâm Hồng Trinh	153.5	153.5	100	-	Đất nông nghiệp	-	X		
28	Huỳnh Thanh Trung	300	300	100	-	Đất nông nghiệp	-	X		
29	Lê Văn Hoàng Nguyễn Thị Nữ	1,073.0	1,073.00	100	-	Đất nông nghiệp	-	-		
30	Trần Thị Hiền	202.1	202.1	100	-	Đất nông nghiệp	-	X		

Bảng 2b. Thống kê ảnh hưởng tái định cư dự án – Hợp phần 2: Xây dựng nhà máy xử lý CS 20.000 m3/ngđ

STT	Tên của hộ, công ty bị ảnh hưởng	Diện tích thu hồi	Diện tích hiện có	Tỷ lệ thu hồi (đất nông nghiệp) %	Hộ dễ bị tổn thương	Loại đất	Kiến trúc	Cây/hoa màu	Số nhân khẩu	
									Thường trú	Tạm trú dài hạn
31	Phạm Tất Thành	100	100	100	-	Đất nông nghiệp	-	X		
	Hòa Thị Loan									
32	Đỗ Công Hiên	107.7	107.7	100	-	Đất nông nghiệp	-	X		
33	Nguyễn Đức Tân	240	240	100	-	Đất nông nghiệp	-	X		
34	Lê Văn Chương	3,474.4	3,474.40	100	-	Đất nông nghiệp	Công trình phụ	-		
35	Lê Trọng Dũng	100	100	100	-	Đất nông nghiệp	-	-		
	Lê Thị Ngãi									
36	Nguyễn Văn Tám	180	180	100	-	Đất nông nghiệp	-	-		
	Trương Thị Cầu									
37	Huỳnh Thanh Phong	400	400	100	-	Đất nông nghiệp	-	X		
	Trà Thị Hường									
38	Hoàng Văn Cảnh	200	200	100	-	Đất nông nghiệp	-	X		
	Nguyễn Thị Phương									
39	Nguyễn Thị Hiên	112.2	112.2	100	-	Đất nông nghiệp	-			

Bảng 2b. Thống kê ảnh hưởng tái định cư dự án – Hợp phần 2: Xây dựng nhà máy xử lý CS 20.000 m3/ngđ

STT	Tên của hộ, công ty bị ảnh hưởng	Diện tích thu hồi	Diện tích hiện có	Tỷ lệ thu hồi (đất nông nghiệp) %	Hộ dễ bị tổn thương	Loại đất	Kiến trúc	Cây/hoa màu	Số nhân khẩu	
									Thường trú	Tạm trú dài hạn
40	Võ Văn Bé	1,647.00	1,647.00	100	-	Đất nông nghiệp	Công trình phụ	X		
41	Võ Văn Tám	652.4	652.4	100	-	Đất nông nghiệp	-	-		
42	Võ Văn Thành (Chuyển GCN VPĐK kiểm tra lại chủ sử dụng)	165.7	165.7	100	-	Đất nông nghiệp	-	-		
43	Mai Thanh Thúy	7,647.90	7,647.90	100	-	Đất nông nghiệp + đất ở	Mò mã	X		
44	Mai Thị Út	796.8	796.8	100	-	Đất nông nghiệp	Mò mã	X		
45	Mai Văn Vắn	777.2	777.2	100	-	Đất nông nghiệp	-	X		
46	Nguyễn Mộng Lan	215.1	215.1	100	-	Đất nông nghiệp	-	X		
47	Nguyễn Thị Ngọc Thanh	439.5	439.5	100	-	Đất nông nghiệp	-	X		
48	Mai Thanh Thúy	338.8	338.8	100	-	Đất nông nghiệp + đất ở	-	X		
	Đặng Anh Dũng									

Bảng 2b. Thống kê ảnh hưởng tái định cư dự án – Hợp phần 2: Xây dựng nhà máy xử lý CS 20.000 m3/ngđ

STT	Tên của hộ, công ty bị ảnh hưởng	Diện tích thu hồi	Diện tích hiện có	Tỷ lệ thu hồi (đất nông nghiệp) %	Hộ dễ bị tổn thương	Loại đất	Kiến trúc	Cây/hoa màu	Số nhân khẩu	
									Thường trú	Tạm trú dài hạn
49	Đặng Mai Anh Tuấn	300	300	100	-	Đất nông nghiệp	-	-		
50	Nguyễn Văn Ngành	2,638.10	2,638.10	100	-	Đất nông nghiệp	-	-		
	Lâm Hồng Trinh.									
51	Chưa xác định	120.7				Đất nông nghiệp	-	-		
52	Chưa xác định	51.5				Đất nông nghiệp	-	-		
53	Đất nghĩa địa	86.8				Đất nông nghiệp	-	-		
54	Tổng cty Đầu tư và Phát triển công nghiệp (Becamex IDC)	21,402.50				Đất nông nghiệp	-	-		
55	Nguyễn Thị Châu	-				-	Nhà ở + công trình phụ	X		
56	Nguyễn Phước Duy	-				-	Nhà ở + công trình phụ	X		6

Bảng 2b. Thống kê ảnh hưởng tái định cư dự án – Hợp phần 2: Xây dựng nhà máy xử lý CS 20.000 m3/ngđ

STT	Tên của hộ, công ty bị ảnh hưởng	Diện tích thu hồi	Diện tích hiện có	Tỷ lệ thu hồi (đất nông nghiệp) %	Hộ dễ bị tổn thương	Loại đất	Kiến trúc	Cây/hoa màu	Số nhân khẩu	
									Thường trú	Tạm trú dài hạn
57	Đất giao thông sông suối	4,214.40				-	-			
Tổng cộng	Tổng diện tích thu hồi đất	Đất nông nghiệp					62,906.00			
		Đất ở					1,105.80			
		Đất giao thông, sông suối					4,214.50			
		Số nhân khẩu bị ảnh hưởng					75		Thường trú: 48	Tạm trú dài hạn: 27

Bảng 2c. Thống kê ảnh hưởng tạm thời dự án – Hợp phần 3: Xây dựng hệ thống thoát nước mưa

STT	Tên của hộ, công ty bị ảnh hưởng	Địa chỉ	Trung dụng đất tạm thời	AH sản xuất, kinh doanh	Số nhân khẩu		Ghi chú	
					Thường trú	Tạm trú		
Hạng mục: Xây dựng tuyến kênh T5B (Phường Đông Hòa - Tx Dĩ An)								
1	Phạm Thị Trọng	1/12 KP Tây A	-	-	2			
2	Nguyễn Văn Cảnh	50/12 KP Tây A	-	X	4			
3	Nguyễn Thị Nguyệt	9 KP Tây A	-	X	4	2		
	Đào Hồng Kỳ		-					
4	Đinh Tiến Minh	71/12 KP Tây A	-	-	3			
5	Nguyễn Văn Thái	23/12 KP Tây A	-	X	4			
6	Nguyễn Thị Vân	98/12 KP Tây A	-			3		
7	Phạm Văn Phú		-	X	3			
	Nguyễn Thị Hào		-					
8	Nguyễn Thị Huân	1/11 Kp Tây A	-	-	3			
9	Nguyễn Văn Tịnh	17 KP Tây A	-	-	3			
10	Trần Thị Thanh	4/12 KP Tây A	-		2			
11	Đỗ Xuân Mười	185/43 KP Tây A	-	X	5			
	Nguyễn Thị Hoa		-					

12	Trần Tư Duy	26 KP Tây A	-	X		3		
13	Trần Văn Định	66/12 KP Tây A	-		5			
14	Nguyễn Văn Long		-	X	1	4		
15	Lê Thanh Hải	185/75 KP Tây A	-	X	4	2		
16	Nguyễn Thị Vàng	50 KP Tây A	-	X	1	1		
17	Trịnh Đình Hoàng	23/15 KP Tây B	-		4			
18	Trịnh Đình Huynh	22/15 Kp Tây B	-		4			
19	Nguyễn Thị Phần	16/15 KP Tây B	-		4			
20	Nguyễn Văn Đức	16/15 KP Tây B	-		1			
21	Nguyễn Thị Mai	15/15 KP Tây B	-		5			
22	Nguyễn Văn Nghĩa		-	X	4			
Tổng cộng				10	66	15		
Hạng mục: Xây dựng tuyến cống đường Trần Hưng Đạo								
1	CN CTY TNHH SX & TM - DV THỦY NGÂN	16/19 KP BÌNH MINH 1	-	X				
2	CHI CỤC THUẾ THỊ XÃ DĨ AN	TỔ 16-KPBÌNH MINH 1	-	X				
3	GIANG PHÚ HƯỜNG	18/21 KP BÌNH MINH 1	-	X				

4	TRẦN THỊ KIM DUNG	24/16 KPBÌNH MINH 1	-	X				
5	PHẠM THỊ TUYẾT THU	3/22 KPBÌNH MINH 1	-	X				
6	BÙI THỊ HẠNH	4/22 KPBÌNH MINH 1	-	X				
7	PHẠM BÙI VĂN NHẬT THANH	9A/21 KP BÌNH MINH 1	-	X				
8	BÙI THỊ QUÍ	11/21 KP BÌNH MINH 1	-	X				
9	BÙI VĂN HẢO	13/21 KP BÌNH MINH 1	-	X				
10	BÙI KIM HƯƠNG	21/19 KP BÌNH MINH 1	-	X				
11	BÙI ÁNH TUYẾT	21A/19KP BÌNH MINH 1	-	X				
12	TRẦN THỊ VÂN	21B/19KP BÌNH MINH 1	-	X				
13	PHẠM THỊ THU	1A/20 KP BÌNH MINH 1	-	X				
14	NGUYỄN THỊ THU	7/22 KPBÌNH MINH1	-	X				
15	NGUYỄN THỊ GÁI	7B/22 KPBÌNH MINH1	-	X				
16	TRẦN THỊ NGỌC MAI	10/22 KP BÌNH MINH1	-	X				
17	BÙI THỊ LIỄU	10A/22 KPBÌNH MINH1	-	X				

18	GIANG MUỐI	11A/23 KPBÌNH MINH1	-	X				
19	PHẠM THỊ TUYẾT VÂN	12/23 KPBÌNH MINH1	-	X				
20	ĐỖ VĂN HƠN	16/23 KPBÌNH MINH1	-	X				
21	LÊ VĂN HÓA	27/23 KPBÌNH MINH1	-	X				
22	ĐẶNG THỊ XUÂN THU	28A/23 KPBÌNH MINH1	-	X				
23	NGUYỄN THIÊN THANH	KP BÌNH MINH1	-	X				
24	NGUYỄN NGỌC KHÓA	4/12 KPBÌNH MINH 1	-	X				
25	NGUYỄN VĂN HOÀ	22/21 KP BÌNH MINH 1	-	X				
26	LÊ HỒNG TẤN	KP BÌNH MINH 1	-	X				
27	TRẦN THỊ NGÀ	19/19 KP BÌNH MINH 1	-	X				
28	LÊ THANH LONG	2/23 KP BÌNH MINH 2	-	X				
29	TRẦN ĐÌNH NHIỆM	477 BÌNH MINH 2	-	X				
30	ĐẶNG THỊ THẢO	BÌNH MINH 1	-	X				
31	TRẦN QUANG NHÂN	KP BÌNH MINH 1	-	X				
32	HUỖNH THỊ KIM CHI	KP BÌNH MINH 1	-	X				
33	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	TỔ 23 BÌNH MINH 1	-	X				

34	PHẠM THỊ SƯƠNG	3/12 BÌNH MINH 1	-	X				
35	NGUYỄN MINH VĨNH TRUYỀN	TÂY A	-	X				
36	VÕ THANH XUÂN	TÂY A	-	X				
37	VÕ TRÙNG KHÁNH (1)	7/11-TÂY A	-	X				
38	DƯƠNG VĂN KIẾN	7/12-TÂY A	-	X				
39	NGUYỄN THỊ THÍCH	8/12-TÂY A	-	X				
40	NGUYỄN VĂN TRUNG	21/12-TÂY A	-	X				
41	NGUYỄN THỊ THIẾT	29/12-TÂY A	-	X				
42	NGÔ VĂN KHẮM	55/12-TÂY A	-	X				
43	PHẠM VĂN HẠN	65/12-TÂY A	-	X				
44	TẶNG VĂN KHUÊ	20/13-TÂY A	-	X				
45	HUỖNH HỮU CHÍ	64/2-TÂY A	-	X				
46	NGUYỄN MỘNG NGỌC	TÂY A	-	X				
47	HÀ VĂN GẮM	18/9-TÂY A	-	X				
48	ĐỖ THỊ CÂN	92/13-TÂY A	-	X				
49	VÕ TRÙNG KHÁNH	TÂY A	-	X				
50	NGUYỄN THỊ HẠNH	23/13-TÂY A	-	X				

51	LÊ THỊ THU LAN	25/13 TÂY A	-	X				
52	VÕ THỊ YẾN	25/9 TÂY A	-	X				
53	LÊ VĂN NHÂN	9/23-TÂY A	-	X				
54	NGUYỄN THẾ MINH	126/23A-TÂY A	-	X				
55	TÔNG HỮU ĐĂNG	50/13-KP TÂY A	-	X				
56	MAI VĂN ĐÓN	9/11 KP TÂY A	-	X				
57	MAI THỊ LIÊU	10/11KP TÂY A	-	X				
58	TRẦN MINH TÂM	69/11 KP TÂY A	-	X				
59	PHẠM HỒNG SƠN	80/11 KP TÂY A	-	X				
60	MAI THỊ TIẾP	92/11 KP TÂY A	-	X				
61	PHẠM THỊ LIÊN	80/15 KP TÂY A	-	X				
62	HUỖNH THỊ ÁNH LOAN	22/9 TÂY A	-	X				
63	LÊ THỊ THÙY TRINH	23/9 TÂY A	-	X				
64	PHAN THÀNH TRUNG	160/11-TÂY A	-	X				
65	CHUNG QUANG MỸ TRINH	39/9 TÂY A	-	X				
66	NGUYỄN VĂN HẢI	21/13 TÂY A	-	X				
67	HUỖNH THỊ NGỌC ANH	44/11-TÂY A	-	X				

68	TĂNG QUỐC THANH	20/13 TÂY A	-	X				
69	NGUYỄN KIẾN THỨC	63/12-TÂY A	-	X				
70	NGÔ VĂN NEO	74/12 TÂY A	-	X				
71	HUỖNH THỊ THU HÀ	19/13 TÂY A	-	X				
72	LÊ DANH KHOÁT	85/9 TÂY A	-	X				
73	PHẠM THỊ HÀ	KP TÂY A	-	X				
74	VŨ THỊ HƯƠNG	20/1 TÂY A	-	X				
75	LÊ HOÀNG NAM	1/10 TÂY A	-	X				
76	ĐÀO THỊ HẰNG	15/13 TÂY A	-	X				
77	TĂNG THỊ LỆ	17/13 TÂY A	-	X				
78	TĂNG THỊ LỆ HÀ	18/3 TÂY A	-	X				
79	NGUYỄN THỊ OANH	28/12 TÂY A	-	X				
80	LÊ VĂN AN	31/12 TÂY A	-	X				
81	TÔ THỊ NGỌC THỦY	33/12 TÂY A	-	X				
82	VÕ BÁ ĐẠT	35/12 TÂY A	-	X				
83	NGUYỄN THỊ MAI	47/12 TÂY A	-	X				
84	NGÔ THỊ TUYẾT	61/12 TÂY A	-	X				

85	TRẦN THỊ TUYẾT VÂN	62/12 TÂY A	-	X				
86	ĐẶNG THỊ NGUYỄN	76/12 TÂY A	-	X				
87	NGUYỄN THỊ BÍCH HUYỀN	78/12A TÂY A	-	X				
88	HOÀNG VĂN TOẢN	79/12 TÂY A	-	X				
89	HOÀNG THỊ YẾN	79/12 TÂY A	-	X				
90	NÔNG VĂN CHỈNH	81/12 TÂY A	-	X				
91	NGUYỄN ĐÌNH NHÃN	83/12 TÂY A	-	X				
92	PHAN THỊ NHUNG	92/12 TÂY A	-	X				
93	HUỲNH HỮU THỌ	94/12 TÂY A	-	X				
94	NGUYỄN THỊ HIỀN LƯƠNG	115/12 TÂY A	-	X				
95	NGUYỄN VĂN THẾ	174/12 TÂY A	-	X				
96	NGUYỄN VĂN YÊN	224/12 TÂY A	-	X				
97	LÊ VĂN NINH	3/13 TÂY A	-	X				
98	TRỊNH HỒNG PHƯƠNG	38/13 TÂY A	-	X				
99	TÔ TRỌNG TÀI	12/30 TÂY A	-	X				
100	TRẦN VĂN CHÍNH	6/2 TÂY A	-	X				

101	CHU THỊ ÂU	THỬA 2869 TÂY A	-	X				
102	VÕ THÀNH CÔNG (2)	THỬA 2871 TÂY A	-	X				
103	VŨ ĐÌNH TIẾN	89/9 TÂY A	-	X				
104	PHẠM DUY KHIÊM	7/12 TÂY A	-	X				
105	NGUYỄN VĂN THÁI	23/12 TÂY A	-	X				
106	PHAN QUANG THƯỜNG	85/12 TÂY A	-	X				
107	ĐÀO HỒNG KỶ	TỔ12 TÂY A	-	X				
108	NGUYỄN QUANG THANH	THỬA 2848 TÂY A	-	X				
109	TRẦN PHƯƠNG ANH	26/9 TÂY A	-	X				
110	ĐỖ THỊ THU DUNG	TỔ10 TÂY A	-	X				
111	ĐÀO THỊ XUYẾN	71/12 TÂY A	-	X				
112	NGÔ THỊ NHÂN	THỬA 2858 TÂY A	-	X				
113	NGÔ XUÂN PHÚ	THỬA 2882 TÂY A	-	X				
114	PHẠM THUÝ HÀ	36/13 TÂY A	-	X				
115	LÊ XUÂN THẮNG	THỬA2874 TÂY A	-	X				
116	NGÔ XUÂN PHÚ	THỬA 2883 TÂY A	-	X				
117	PHAN KIM HOÀNG	KP TÂY A-ĐÔNG HÒA	-	X				

118	NGUYỄN THỊ LOAN	KP TÂY A	-	X				
119	PHẠM VĂN TÚ	280/12TÂY A	-	X				
120	HUỖNH HÒA	THỬA 2871 TÂY A	-	X				
121	NGUYỄN HOÀI LINH	102/12 TÂY A	-	X				
122	NGUYỄN HỮU TUẤN	112/12 TÂY A	-	X				
123	NGUYỄN VĂN THỊNH	19/9 KP TÂY A	-	X				
124	NGUYỄN THỊ NGÀN	KP TÂY A	-	X				
125	ĐỖ VĂN TIẾT	TÂY A	-	X				
126	CHÔNG HỐI VÀ	KP TÂY A	-	X				
127	BÙI PHÚ HUẤN	THỬA 2923_TÂY A ĐH	-	X				
128	HOÀNG TIẾN HÙNG	THỬA 2931_TÂY A ĐH	-	X				
129	LÊ HOÀNG NAM	46/10 KP TÂY A	-	X				
130	NGUYỄN NGỌC LOAN	KP TÂY A	-	X				
131	TRƯƠNG THỊ THUY LINH	TỔ 12 KP TÂY A	-	X				
132	NGUYỄN CHÍ CƯỜNG	101/12 TÂY A	-	X				
133	TRẦN MINH VŨ	399/12 TÂY A	-	X				
134	NGUYỄN HOÀNG ANH	KP TÂY A	-	X				

135	PHẠM THỊ HOA	228/12 TÂY A	-	X				
136	NGUYỄN ĐÌNH DU	99/12 TÂY A	-	X				
137	PHAN THỊ TÁM	13/13 TÂY A	-	X				
138	HOÀNG THỊ THỊNH	THỬA 2839 TÂY A	-	X				
139	LÊ TIÊN CÔNG	THỬA 2993 TÂY A	-	X				
140	NGUYỄN THỊ SƯƠNG	12/12-KP TÂY A	-	X				
141	PHẠM THANH HƯƠNG	23/13-TÂY A	-	X				
142	ĐOÀN TRƯỜNG SINH	108/12 TÂY A	-	X				
143	ĐẶNG NGỌC YẾN	339/12 TÂY A	-	X				
144	NGÔ THỊ THU THANH	91/12 TÂY A	-	X				
145	TRẦN NHẬT TÂN	148 TÂY A	-	X				
146	LƯU VĂN PHÚ	10/13 TÂY A	-	X				
147	NGÔ TRẦN LÊ	TÂY A	-	X				
148	BÙI DUY HOÀNG	95/12 TÂY A	-	X				
149	TRẦN PHƯỚC TRIỀU	THỬA 2948 TÂY A	-	X				
150	NGUYỄN VĂN PHƯỚC	THỬA 2863 TÂY A	-	X				
151	ĐỒNG VĂN ĐỊNH	88/12 TÂY A	-	X				

152	LÊ THỊ NHUNG	THỬA 2605 TÂY A	-	X				
153	CAO THỊ KIM CHÂU	3/2 TÂY A	-	X				
154	TRẦN THANH HẢI	THỬA 2949 TÂY A	-	X				
155	BÙI XUÂN QUANG	299 TÂY A	-	X				
156	DƯƠNG MINH TUẤN	THỬA 2855 TÂY A	-	X				
157	NGUYỄN THU DUNG	11/3 TÂY A	-	X				
158	ĐẶNG THỊ THẢO	THỬA 8046 TÂY A	-	X				
159	NGUYỄN THANH HÙNG	37/10 TÂY A	-	X				
160	NGUYỄN VĂN DŨNG	394/12 TÂY A	-	X				
161	TRẦN HUY ĐÌNH	THỬA 1828 TÂY A	-	X				
162	NGUYỄN XUÂN HOÁ	THỬA 3039 TÂY A	-	X				
163	LÊ THỊ KIM	409/12 TÂY A	-	X				
164	NGUYỄN THỊ THANH THỦY	THỬA 2935-TÂY A	-	X				
165	PHẠM VĂN SANG	13/11 TÂY A	-	X				
166	VŨ ĐÌNH HẠNH	THỬA 2866 TÂY A	-	X				
167	LÊ VĂN DUẤN	THỬA 2840 TÂY A	-	X				
168	LÊ VĂN HỌC	THỬA 2838 TÂY A	-	X				

169	PHẠM THỊ PHƯƠNG LIÊN	THỬA 606 TÂY A	-	X				
170	TRẦN THỊ LỰ	THỬA 3114 TÂY A	-	X				
171	NGUYỄN VĂN QUANG	THỬA 2842 TÂY A	-	X				
172	NGUYỄN VĂN CẢNH	50/12 TÂY A	-	X				
173	NGUYỄN VIỆT PHÁT	204/4 TÂY A	-	X				
174	TRẦN THỊ TRINH	91/4 TÂY A	-	X				
175	TRẦN THỊ THÚY	86/4 TÂY A	-	X				
176	LÊ ĐỨC QUÊ	77/4 TÂY A	-	X				
177	NGUYỄN HỮU THỤ	259/23 TÂY A	-	X				
178	NGUYỄN DUY CHƯỜNG	202/4 TÂY A	-	X				
179	VĂN TÂN BÌNH	113/4 TÂY A	-	X				
180	LÊ ĐÌNH CHINH	183/4 TÂY A	-	X				
181	MAI VĂN VINH	108/4 TÂY A	-	X				
182	NGUYỄN THỊ TỪ	190/4 TÂY A	-	X				
183	BÙI LONG KHOA	205/4 TÂY A	-	X				
184	DƯƠNG PHÚC HẬU	94/4 TÂY A	-	X				
185	LÊ QUÝ DIỆP	84/4 TÂY A	-	X				

186	NGUYỄN VĂN THÔNG	96/4 TÂY A	-	X				
187	HOÀNG TRỌNG HUY	87/4 TÂY A	-	X				
188	HOÀNG THỊ HÀ	101/4 TÂY A	-	X				
189	PHẠM VĂN VƯỢNG	112/4 TÂY A	-	X				
190	TRẦN DUY LỘC	124/4 TÂY A	-	X				
191	NGUYỄN THỊ ĐẶNG	106/4 TÂY A	-	X				
192	ĐINH THỊ HOÀ	109/4 TÂY A	-	X				
193	NGUYỄN VĂN DŨNG	184/4 TÂY A	-	X				
194	TẠ ĐÌNH ĐỀ	83/4 TÂY A	-	X				
195	NGUYỄN QUANG NGỌ	95/4 TÂY A	-	X				
196	VŨ NGỌC TÌNH	98/4 TÂY A	-	X				
197	LÊ HÙNG	81/4 TÂY A	-	X				
198	PHẠM THIÊN NGŨ	104/4 TÂY A	-	X				
199	LƯƠNG BỘI HOA	195/4 TÂY A	-	X				
200	TRƯƠNG QUANG LŨ DUY	241/4 TÂY A	-	X				
201	NGUYỄN VĂN THƯỜNG	166/4 TÂY A	-	X				
202	NGUYỄN QUỐC TOÀN	85/4 TÂY A	-	X				

203	LÊ DỤNG CHIẾN	124/4 TÂY A	-	X				
204	TRƯƠNG VĂN CỬ	90/4 TÂY A	-	X				
205	VŨ QUỐC KHÁNH	216/04 TÂY A	-	X				
206	LÊ VĂN ĐỊNH	172/4 TÂY A	-	X				
207	THANG TIÊU BÌNH	260/4 TÂY A	-	X				
208	LÊ VĂN QUỐC	80/4 TÂY A	-	X				
209	VÕ THỊ THANH TUYỀN	248/4 TÂY A	-	X				
210	NGUYỄN DUY TRUNG	288/4 TÂY A	-	X				
211	PHAN CHÍ DŨNG	93/4 TÂY A	-	X				
212	NGUYỄN THIỆN THÔNG NGÔN	258/4 TÂY A	-	X				
213	NGUYỄN ĐĂNG THIỆN	82/4 TÂY A	-	X				
214	NGUYỄN VĂN HAI	THỬA 8056 TÂY A	-	X				
215	VÕ HỒNG DUY	185/75/43 TÂY A	-	X				
216	HOÀNG MINH SƠN	THỬA 2933 TÂY A	-	X				
217	HỒ HỮU NGỌC	TỔ 12 TÂY A	-	X				
218	LÝ LỮ THÙY TRANG	43/11 TÂY A	-	X				
219	TRẦN SĨ QUANG	21/12 TÂY A	-	X				

220	NGUYỄN THỊ THANH LOAN	THỬA 3068 TÂY A	-	X				
221	NGUYỄN THANH TÙNG	THỬA 8341 TÂY A	-	X				
222	VŨ THỊ LÀ	THỬA 2923 TỔ 12 TÂY A	-	X				
223	TRẦN NHƯ HÀ	THỬA 3062 TÂY A	-	X				
224	ĐỖ XUÂN MƯỜI	THỬA 3132_Đ.12 TÂY A	-	X				
225	HUỖNH NGỌC HƯỜNG	THỬA 8191 TÂY A	-	X				
226	HUỖNH NGỌC HƯỜNG	THỬA 8192 TÂY A	-	X				
227	HUỖNH NGỌC HƯỜNG	THỬA 8190 TÂY A	-	X				
228	VÕ PHƯỚC NHÂN	THỬA 2403 TỔ 1 TÂY A	-	X				
229	NGUYỄN THỊ HỒNG HOA	33/11 TÂY A	-	X				
230	NGUYỄN THỊ MINH NGUYỆT	68/12 TÂY A	-	X				
231	HÀ ĐÌNH ĐÔNG	THỬA 3002 TÂY A	-	X				
232	NGUYỄN NHANH BÔNG	11/10 TÂY A	-	X				
233	TRẦN QUANG NGHĨA	THỬA 8464 TÂY A	-	X				
234	NGÔ MẠNH TUẤN	THỬA 8170 TÂY A	-	X				

235	TRẦN QUANG NGHĨA	THỬA 1753 TÂY A	-	X				
236	LÊ THANH HẢI	THỬA 3038 TÂY A	-	X				
237	NGUYỄN THỊ LOAN	THỬA 3040 TÂY A	-	X				
238	DƯƠNG THỊ CẢI	29/2 TÂY A	-	X				
239	TRẦN HỮ CỘT	55/2 TÂY A	-	X				
240	NGÔ THỊ LỢI	28/2 TÂY A	-	X				
241	PHẠM THỊ CHÂM	83/12 KP TÂY A	-	X				
Tổng cộng						X		
Hạng mục: Xây dựng tuyến cống T4 (Phường Tân Đông Hiệp - TX Dĩ An)								
1	Nguyễn Văn Chung	25/5B KP Đông An	-	X	3			
2	Nguyễn Thị Tư	58/5B KP Đông An	-	-	5	1		
	Nguyễn Văn Hơn		-					
3	Mai Ngọc Bảo Phương	25 KP Đông An	-	-		4		
4	Vũ Văn Tựa	141/5B KP Đông An	-	-	4			
5	Nguyễn Thị Diễm	150/5B KP Đông An	-	-	6			
6	Hồ Văn Thọ	56/5B KP Đông An	-	-	6			
7	Nguyễn Thị Út		-	-	4			
8	Nguyễn Thị Vinh	20/5B KP Đông An	-	-	4			

9	Nguyễn Văn Phép	85/2A KP Đông An	-	-	7			
10	Lê Khắc Tình	122/5B KP Đông An	-	-	6			
11	Lê Thị Việt Hoa	111/5B KP Đông An	-	-		4		
12	Trần Văn Đồng	14/5B KP Đông An	-	-	5			
	Trần Thanh Tâm		-					
13	Phạm Thị Nhân	87/5B KP Đông An	-	-	2			
14	Nguyễn Đình Luyến	144/5B KP Đông An	-	-	4			
15	Lương Thị Vân	145/5B KP Đông An	-	-	1			
16	Nguyễn Anh Tuấn	136/5B KP Đông An	-	-	-			
17	Phan Văn Thủy	6/5B KP Đông An	-	-	5			
	Phạm Thị Giàu		-					
18	Phan Thị Thu	133/5B KP Đông An	-	-	2			
19	Phan Thị Ngọc	123/5B KP Đông An	-	-	3			
20	Phan Văn Trọng	132/5B KP Đông An	-	-	6			
21	Trương Minh Vũ	85/5B KP Đông An	-	-	7			
22	Phạm Ngọc Trang	129/5B KP Đông An	-	X	4			
Tổng cộng				2	84	9		
Hạng mục: Xây dựng tuyến kênh rạch Cái Cầu (Phường Tân Đông Hiệp - TX Dĩ An)								

1	Huỳnh Thị Phần	229/1A KP Tân An		-	4			
2	Nguyễn Thị Nga			-	1			
3	Nguyễn Thị Hương	231/1A KP Tân An		X	4			
4	Nguyễn Văn Đại	231/1A KP Tân An		X		4	thuê nhà	
5	Nguyễn Thanh Loan	231/1A KP Tân An		X	12			
	Hồ Kim Chi							
6	Trần Thanh Quý	-		X	4			
	Dương Ngọc Trang							
7	Nguyễn Thị Nữ	chưa có sổ nhà		X		4		
	Trần Thanh Hồ							
8	Trần Thị Thơm	chưa có sổ nhà		-	4		buôn bán tại chợ	
	Trần Hoàng Phúc							
9	Lê Thị Phụng	chưa có sổ nhà		-	1			
10	Trịnh Thị Thảo	chưa có sổ nhà		-	2			
11	Nguyễn Thái Hòa	chưa có sổ nhà		-		4		
12	Nguyễn Thị Ngọc Mai	chưa có sổ nhà		-		5		
13	Hà Thị Thanh	3/1 KP Tân An		-	1			
14	Nguyễn Thị Thuý Hồng	524/1A KP Tân An		-	1			
15	Nguyễn Thị Phú	chưa có sổ nhà		-		3		
16	Nguyễn Thị Đồng	chưa có sổ nhà		-		1		
Tổng cộng				5	34	20		

PHỤ LỤC 2A THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG GIẢI TỎA CÁC HỘ ĐỦ ĐIỀU KIỆN TÁI ĐỊNH CƯ

(Địa điểm: khu phố Đông An, Phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, Bình Dương)

Stt	Họ và tên	Số người trong hộ gia đình (người)	Hộ dễ bị tổn thương	Tổng diện tích đất sở hữu (m ²)	Diện tích đất thu hồi			Tỷ lệ đất thu hồi (%)	Nhà ở	Công trình phụ, vật kiến trúc	Cây cối, hoa màu	Mô mã	Ghi chú
					Đất nông nghiệp (m ²)	Đất ở (m ²)	Tổng cộng						
1	Lê Xuân Tư	4	-	106.5	-	106.5	106.5	100%	X	X	X		
2	Mai Thị Hai	3	-	5,551.1	5,151.1	400.0	5,551.1	100%	X	X	X		
3	Mai Thị Thành	8	-	5,700.8	5,700.8	-	5,700.8	100%	X	X	X	X	
4	Đỗ Thanh Quyết Vũ Thị Lan	5	-	125.6	125.6	-	125.6	100%	X	X			
5	Võ Thúy Hằng Phạm Ngọc Cường	6	-	102.5	102.5	-	102.5	100%	X	X			
6	Vũ Đình Ba	4	-	151.8	151.8	-	151.8	100%	X	X			
7	Nguyễn Công Đức	3	-	168.5	168.5	-	168.5	100%	X	X			
8	Trịnh Hữu Hải Vũ Thị Hà	3	-	111.1	111.1	-	111.1	100%	X	X	X		
9	Mai Thị Bia	-	-	1,096.2	1,096.2	-	1,096.2	100%	X	X	X		
10	Trương Minh Chí	-	-	-	-	-		100%	X	X	X		

11	Trương Sắc Thái	-	-	-	-	-		100%	X	X	X		
12	Nguyễn Văn Quang	2	-	-	-	-		100%	X	X	X		
13	Nguyễn Văn Thông	2	-	-	-	-		100%	X	X			
14	Võ Thị Hạnh	4	-	-	-	-		100%	X	X			
15	Nguyễn Thị Thu Hằng	5	-	-	-	-		100%	X	X			
16	Nguyễn Văn Lợi	3	-	-	-	-		100%	X	X	X		
17	Trần Minh Thanh	4	-	-	-	-		100%	X	X	X		
18	Lê Đăng Dưỡng	3	-	-	-	-		100%	X	X			
19	Nguyễn Văn Thuần	3	-	-	-	-		100%	X	X	X		
20	Nguyễn Thị Hiền	3	-	-	-	-		100%		X	X		
21	Lê Đình Đồng Nguyễn Thị Lụa	-	-	99.3	-	99.3	99.3	100%		X	X		
22	Mai Thanh Thúy	-	-	7,647.9	7,247.9	400.0	7,647.9	100%			X	X	
23	Mai Thanh Thúy Đặng Anh Dũng	-	-	338.8	238.8	100.0	338.8	100%			X		
TỔNG		65		21,200.1	20,094	1,105.8	21,200.1		-		-	-	

PHỤ LỤC 3 : BIÊN BẢN HỢP THAM VẤN CỘNG ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Dĩ An, ngày 7 tháng 10 năm 2015

BIÊN BẢN THAM VẤN CỘNG ĐỒNG

VỀ KẾ HOẠCH TÁI ĐỊNH CƯ

DỰ ÁN: CẤP NƯỚC VÀ NƯỚC THẢI ĐÔ THỊ VIỆT NAM

TIÊU DỰ ÁN: HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC VÀ XỬ LÝ NƯỚC THẢI THỊ XÃ DĨ AN

Thời gian: 8h00 ngày 7 tháng 10 năm 2015

Công ty CP Tư vấn Cấp thoát nước và Môi trường (WASE) đã tiến hành khảo sát tài sản bị ảnh hưởng và tham vấn cộng đồng phục vụ kế hoạch tái định cư của dự án tại:

Nhà...phường...khu...p.hệ...Đông...tỉnh...phường...Tân...Đông...Hiệp

1) Thành phần tham dự:

a) Đại diện Chủ đầu tư: BQL DA Cấp nước Nam Thủ Dầu Một – Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước – Môi trường Bình Dương

Ông...Đoàn...Huyền...Lý...Giám...đốc...Ban...Gh...Dự...án
Ông...Thư...Tùng...Hòa...Nhân...viên...

b) Đại diện Chính quyền địa phương: UBND Phường Tân Đông Hiệp

Ông...Đoàn...Xuân...Đình...Phó...Chủ...tịch...

c) Đại diện Công ty CP Tư vấn Cấp thoát nước và Môi trường (WASE)

Ông...Nguyễn...Minh...Thắng...Phó...Giám...đốc...

d) Đại diện người dân sinh sống tại khu vực dự án tham gia khảo sát lấy ý kiến (danh sách kèm theo)

2) Nội dung:

Lãnh đạo mỗi phường giới thiệu về mục tiêu và thành phần dự họp

Tiếp theo, nhóm tư vấn sẽ:

Giới thiệu về dự án

Giới thiệu về các công trình dự kiến

Các tác động dự kiến

Các biện pháp giảm thiểu

Các phương án bồi thường, hỗ trợ

Thảo luận: Thu thập ý kiến của người bị ảnh hưởng bởi dự án

Kết thúc: Lãnh đạo phường tuyên bố kết thúc cuộc họp và cùng người dân ký vào biên bản tham vấn cộng đồng.

Ý kiến của chính quyền địa phương

Thống nhất với kế hoạch thực hiện dự án

Ý kiến của người dân

Nhưng muốn dự án sớm được triển khai
Có thành sách hỗ trợ hợp lý để
người dân không bị thiệt hại

ĐD BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN



KT. GIÁM ĐỐC

Dương Hoài Ly

ĐD CÔNG TY CP TƯ VẤN
CẤP THOÁT NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Minh Hằng

ĐD UBND P. TÂN ĐÔNG HIỆP



Đoàn Xuân Bình

1	Nguyễn Văn Chung	chung
2	Nguyễn Văn Hồn	hôn
3	Mai Ngọc Bảo Phấn	phấn
4	Vũ Văn Tị	tị
5	Nguyễn Thị Diễm	Diễm
6	Hồ Văn Thọ	thọ
7	Nguyễn Thị út	út
8	Nguyễn Thị Linh	linh
9	Nguyễn Văn Phép	phép
10	Lê Phước Tình	tình
11	Lê Thị Việt Hoa	hoa
12	Trần Thanh Tâm	tâm
13	Phạm Thị Nhân	nhân
14	Nguyễn Thị Xuân	xuân
15	Nguyễn Thị Việt	việt
16	Phạm Thị Giàu	giàu
17	Phạm Thị Châu	châu
18	Phạm Thị Ngọc	ngọc
19	Phạm Văn Trọng	trọng
20	Trần Văn Minh	minh
21	Phạm Ngọc Trang	trang



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Dĩ An, ngày 8 tháng 10 năm 2015

**BIÊN BẢN THAM VẤN CỘNG ĐỒNG
VỀ KẾ HOẠCH TÁI ĐỊNH CƯ**

DỰ ÁN: CẤP NƯỚC VÀ NƯỚC THẢI ĐÔ THỊ VIỆT NAM

TIÊU DỰ ÁN: HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC VÀ XỬ LÝ NƯỚC THẢI THỊ XÃ DĨ AN

Thời gian: 8h ngày 8 tháng 10 năm 2015

Công ty CP Tư vấn Cấp thoát nước và Môi trường (WASE) đã tiến hành khảo sát tài sản bị ảnh hưởng và tham vấn cộng đồng phục vụ kế hoạch tái định cư của dự án tại:

Văn phòng K.p. Tân An phường Tân Đông Hiệp

1) Thành phần tham dự:

- a) Đại diện Chủ đầu tư: BQL DA Cấp nước Nam Thủ Dầu Một – Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước – Môi trường Bình Dương

Ông Dương Hoàng Lý - Giám đốc Ban QLDA Dự án
Ông Thái Trung Hòa - Nhân viên

- b) Đại diện Chính quyền địa phương: UBND Phường Tân Đông Hiệp

Ông Phan Xuân Đình - Phó Chủ tịch

- c) Đại diện Công ty CP Tư vấn Cấp thoát nước và Môi trường (WASE)

Ông Nguyễn Minh Hoàng - Phó Giám đốc

- d) Đại diện người dân sinh sống tại khu vực dự án tham gia khảo sát lấy ý kiến (danh sách kèm theo)

2) Nội dung:

Lãnh đạo mỗi phường giới thiệu về mục tiêu và thành phần dự họp

Tiếp theo, nhóm tư vấn sẽ:

Giới thiệu về dự án



Giới thiệu về các công trình dự kiến

Các tác động dự kiến

Các biện pháp giảm thiểu

Các phương án bồi thường, hỗ trợ

Thảo luận: Thu thập ý kiến của người bị ảnh hưởng bởi dự án

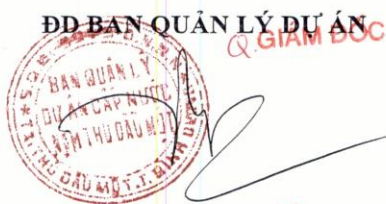
Kết thúc: Lãnh đạo phường tuyên bố kết thúc cuộc họp và cùng người dân ký vào biên bản tham vấn cộng đồng.

Ý kiến của chính quyền địa phương

Ủy ban nhân dân phường Tân Đông Hiệp thống nhất với kế hoạch của dự án.

Ý kiến của người dân

Việc hệ dự án mang dự án triển khai sớm để giảm tình trạng ngập lụt cơ chính sách bồi thường thiệt hại đất đai và nhà vườn của sinh sống của người dân địa phương thi công công trình gây ra.



Dương Hoài Lý

ĐD CÔNG TY CP TƯ VẤN
CẤP THOÁT NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Minh Cường

ĐD UBND P. TÂN ĐÔNG HIỆP



Đoàn Xuân Bình

1.	Nguyễn Thị Hương	hg
2	Nguyễn Văn Đại	Đu
3	Hồ Kim Chi	ch
4	Đường Ngọc Trang	ng
5	Nguyễn Thị Nữ	nt
6	Trần Thị Tiên	tt
7	Lê Chi Trung	lt
8	Trần Thị Thảo	tt

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Dĩ An, ngày 8 tháng 10 năm 2015

BIÊN BẢN THAM VẤN CỘNG ĐỒNG

VỀ KẾ HOẠCH TÁI ĐỊNH CƯ

DỰ ÁN: CẤP NƯỚC VÀ NƯỚC THẢI ĐÔ THỊ VIỆT NAM

TIÊU DỰ ÁN: HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC VÀ XỬ LÝ NƯỚC THẢI THỊ XÃ DĨ AN

Thời gian: 14 hàng ngày 8 tháng 10 năm 2015

Công ty CP Tư vấn Cấp thoát nước và Môi trường (WASE) đã tiến hành khảo sát tài sản bị ảnh hưởng và tham vấn cộng đồng phục vụ kế hoạch tái định cư của dự án tại:

Niên phòng K.p Tây An - Phường Tân Đông Hiệp

1) Thành phần tham dự:

a) **Đại diện Chủ đầu tư: BQL DA Cấp nước Nam Thủ Dầu Một – Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước – Môi trường Bình Dương**

Ông: Dương Hòa Lý - Giám đốc ban QL Dự án

Ông: Thái Trung Hòa - Nhân viên

b) **Đại diện Chính quyền địa phương: UBND Phường Tân Đông Hiệp**

Ông: Trần Xuân Bình - Phó Chủ tịch

c) **Đại diện Công ty CP Tư vấn Cấp thoát nước và Môi trường (WASE)**

Ông: Nguyễn Minh Thắng - Phó Giám đốc

d) **Đại diện người dân sinh sống tại khu vực dự án tham gia khảo sát lấy ý kiến (danh sách kèm theo)**

2) Nội dung:

Lãnh đạo mỗi phường giới thiệu về mục tiêu và thành phần dự họp

Tiếp theo, nhóm tư vấn sẽ:

Giới thiệu về dự án

Giới thiệu về các công trình dự kiến

Các tác động dự kiến

Các biện pháp giảm thiểu

Các phương án bồi thường, hỗ trợ

Thảo luận: Thu thập ý kiến của người bị ảnh hưởng bởi dự án

Kết thúc: Lãnh đạo phường tuyên bố kết thúc cuộc họp và cùng người dân ký vào biên bản tham vấn cộng đồng.

Ý kiến của chính quyền địa phương

Thống nhất ủng hộ dự án

Ý kiến của người dân

Nâng cao dự án sớm triển khai thực hiện

Có chính sách bồi thường, hỗ trợ hợp lý cho người dân do các ảnh hưởng của việc thi công xây dựng công trình



Dương Hoài Ly



*KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Minh Hằng*

ĐD UBND P. TÂN ĐÔNG HIỆP



Đoàn Xuân Bình

- 2 -

1	Nguyễn Thái Hòa	Hòa
2	Nguyễn Thị Ngọc Mai	Mai
3	Hà Ngọc Thanh	Thanh
4	Nguyễn Thị Thuý Hồng	Hồng
5	Nguyễn Thị Phú	Phú
6	Nguyễn Thị Đông	Đông

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Dĩ An, ngày 13 tháng 10 năm 2015

BIÊN BẢN THAM VẤN CỘNG ĐỒNG
VỀ KẾ HOẠCH TÁI ĐỊNH CƯ

DỰ ÁN: CẤP NƯỚC VÀ NƯỚC THẢI ĐÔ THỊ VIỆT NAM

TIÊU DỰ ÁN: HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC VÀ XỬ LÝ NƯỚC THẢI THỊ XÃ DĨ AN

Thời gian: 8h00 ngày 13 tháng 10 năm 2015

Công ty CP Tư vấn Cấp thoát nước và Môi trường (WASE) đã tiến hành khảo sát tài sản bị ảnh hưởng và tham vấn cộng đồng phục vụ kế hoạch tái định cư của dự án tại:

Nơi...phòng...Ủy...ban...phân...dân...phường...Đông...Hòa...

1) Thành phần tham dự:

a) Đại diện Chủ đầu tư: BQL DA Cấp nước Nam Thủ Dầu Một – Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước – Môi trường Bình Dương

Ông: Dương Hoài Lý Giám đốc Ban DA Dự án
Ông: Thái Trung Hòa Nhân viên

b) Đại diện Chính quyền địa phương: UBND Phường Đông Hòa

Ông Võ Trung Hiếu Phó Chủ tịch

c) Đại diện Công ty CP Tư vấn Cấp thoát nước và Môi trường (WASE)

Ông Nguyễn Minh Hằng Phó Giám đốc

d) Đại diện người dân sinh sống tại khu vực dự án tham gia khảo sát lấy ý kiến (danh sách kèm theo)

2) Nội dung:

Lãnh đạo mỗi phường giới thiệu về mục tiêu và thành phần dự họp

Tiếp theo, nhóm tư vấn sẽ:

Giới thiệu về dự án

- 1 -

Giới thiệu về các công trình dự kiến

Các tác động dự kiến

Các biện pháp giảm thiểu

Các phương án bồi thường, hỗ trợ

Thảo luận: Thu thập ý kiến của người bị ảnh hưởng bởi dự án

Kết thúc: Lãnh đạo phường tuyên bố kết thúc cuộc họp và cùng người dân ký vào biên bản tham vấn cộng đồng.

Ý kiến của chính quyền địa phương

Thống nhất với kế hoạch của dự án
Đề nghị chủ đầu tư sớm triển khai thực
hiện và có kế hoạch thông báo thời gian thi
công, xây dựng để chính quyền có thể thông
báo cho người dân.

Ý kiến của người dân

Đồng tình với dự án, mong dự án sớm
triển khai để giảm ngập lụt.
Có chính sách hỗ trợ hợp lý đối với
việc buôn bán, bán xuất hình ảnh do ảnh
hưởng của việc thi công.



Dương Hoài Ly



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Minh Thắng

ĐD UBND P. ĐÔNG HÒA

KT. CHỦ TỊCH
MỘT CHỦ TỊCH



Võ Trung Kiên

01.	Phạm Thị Hương	Phạm Thị Hương
02.	Nguyễn Văn Cảnh	Nguyễn Văn Cảnh
03	Nguyễn Thị Nguyễn	Nguyễn Thị Nguyễn
04	Đinh Xuân Minh	Đinh Xuân Minh
05	Nguyễn Văn Thái	Nguyễn Văn Thái
06	Nguyễn Thị Vân	Nguyễn Thị Vân
07	Nguyễn Thị Lê	Nguyễn Thị Lê
08	Nguyễn Thị Huyền	Nguyễn Thị Huyền
09	Nguyễn Văn Tiến	Nguyễn Văn Tiến
10.	Nguyễn Thị Thanh	Nguyễn Thị Thanh
11	Nguyễn Thị Hoa	Nguyễn Thị Hoa
12	Nguyễn Thị Đức	Nguyễn Thị Đức
13	Trần Văn Dũng	Trần Văn Dũng
14	Nguyễn Văn Long	Nguyễn Văn Long
15	Lê Thanh Hà?	Lê Thanh Hà?
16.	Nguyễn Thị Vàng	Nguyễn Thị Vàng
17	Trần Đình Hoàng	Trần Đình Hoàng
18	Nguyễn Văn Đức	Nguyễn Văn Đức
19	Nguyễn Thị Mai	Nguyễn Thị Mai
20	Nguyễn Văn Nghĩa	Nguyễn Văn Nghĩa

154

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4276/QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 22 tháng 4... năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chấp thuận quy hoạch xây dựng Trạm xử lý nước thải sinh hoạt
thuộc dự án Thoát nước và xử lý nước thải khu vực thị xã Dĩ An

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26
tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định 88/2007/NĐ-CP ngày 28/5/2007 của Chính phủ v/v
Thoát nước đô thị và khu công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10/02/2009 của Chính phủ về
Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, Nghị định 83/2009/NĐ-CP ngày
15/10/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số
12/2009/NĐ-CP;

Xét tờ trình số 572/TTr-SXD ngày 17/04/2012 của Sở Xây dựng Bình
Dương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận quy hoạch xây dựng Trạm xử lý nước thải sinh hoạt
thuộc dự án Thoát nước và xử lý nước thải khu vực thị xã Dĩ An, với nội dung
sau:

1. Vị trí, địa điểm xây dựng: thuộc Khu phố Tân An - phường Tân Đông
Hiệp - thị xã Dĩ An - tỉnh Bình Dương.

2. Quy mô diện tích: khoảng 6,2ha.

3. Ranh giới khu đất:

+ Phía Đông: giáp mô đá Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng 3/2.

+ Phía Tây: giáp đất dân.

+ Phía Nam: giáp đường sắt Bắc - Nam.

+ Phía Bắc: giáp Khu dân cư Đông An.

4. Mặt bằng vị trí được thể hiện trên bản vẽ tỷ lệ 1/1.000 đính kèm.

Điều 2. Công ty TNHH một thành viên Cấp thoát nước – Môi trường Bình Dương là Chủ đầu tư có trách nhiệm triển khai các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Chủ tịch UBND thị xã Dĩ An, Chủ tịch UBND phường Tân Đông Hiệp, Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Cấp thoát nước – Môi trường Bình Dương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký. *l*

Nơi nhận: *l*

- CT, PCT. UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- L&VP, Km;
- Lưu: VT. *l*

CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Thanh Liêm

ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 3579 /UBND-QH

Dĩ An, ngày 16 tháng 8 năm 2015.

V/v Mở rộng diện tích
nhà máy xử lý nước thải.

Kính gửi : Công ty TNHH MTV cấp thoát nước-môi trường
Bình Dương.

Xét nội dung Công văn số 1150/CTN.MT-BQL ngày 25/8/2015 của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước-Môi trường Bình Dương về việc tăng thêm diện tích đền bù đất khu nhà máy xử lý nước thải khu vực Dĩ An.

Căn cứ kết quả đo đạc cắm mốc và nhu cầu sử dụng của chủ đầu tư dự án, Ủy ban nhân dân thị xã Dĩ An có ý kiến như sau:

1. Về chủ trương, đồng ý tăng diện tích đền bù đối với dự án xây dựng nhà máy xử lý nước thải khu vực Dĩ An, phường Tân Đông Hiệp, nâng tổng quy mô dự án từ 6,2ha lên khoảng 6,8ha. Vị trí khu đất dự kiến tăng thêm có đặc điểm như sau :

- Hướng mở rộng về phía Đông dự án (giáp ranh khu vực hầm đá);
- Diện tích tăng thêm: khoảng 5.200m² (ngang 20m, dài khoảng 260m);
- Nguồn gốc đất do hộ gia đình, cá nhân và 01 DN quản lý.

2. Đề nghị Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước-Môi trường Bình Dương chủ động liên hệ phòng TN-MT thị xã cung cấp các thông tin, số liệu cần thiết để bổ sung danh mục thu hồi đất năm 2015. Đồng thời phối hợp Trung tâm phát triển quỹ đất triển khai các bước tiếp theo đúng trình tự quy định.

Nay phúc đáp ./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Phòng TN-MT;
- Trung tâm PTQB;
- Phường Tân Đông Hiệp;
- Lưu : VT.



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Nghĩa

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 2895 /UBND-ĐT

Dĩ An, ngày 02 tháng 10 năm 2015

V/v thống nhất vị trí quy hoạch
các trạm bơm nâng thuộc dự án
thoát nước và xử lý nước thải.

Kính gửi: Công ty TNHH MTV cấp thoát nước-
môi trường Bình Dương.

Xét Công văn số 1288/TT-CTN.MT ngày 22/9/2015 của Công ty TNHH MTV cấp thoát nước-môi trường Bình Dương về việc thỏa thuận vị trí và công suất các trạm bơm nâng thuộc dự án thoát nước và xử lý nhà máy xử lý nước thải tại thị xã Dĩ An. Ủy ban nhân dân thị xã Dĩ An có ý kiến như sau:

1. Về chủ trương, thống nhất vị trí 07 trạm bơm nâng theo đề xuất của đơn vị tư vấn và dự phòng 01 vị trí theo đề xuất của phường An Bình, cụ thể:

*** Phường Tân Đông Hiệp:**

- Trạm bơm P1-1 có diện tích 338m², vị trí thuộc đất dự án khu công nghiệp Tân Đông Hiệp B.
- Trạm bơm G1-3 có diện tích 213m², vị trí thuộc đất công do UBND phường Tân Đông Hiệp quản lý (gần văn phòng khu phố Chiêu Liêu).
- Trạm bơm G1-1 có diện tích 115m², vị trí đất thuộc đất công do UBND phường Tân Đông Hiệp quản lý (khu phố Tân Long).

*** Phường Dĩ An:**

- Trạm bơm G1-2 có diện tích 77m², vị trí thuộc đất dự án đầu tư nâng cấp mở rộng đường D1 do Ban QLDA thị xã làm chủ đầu tư.
- Trạm bơm G1-4 có diện tích 95m², vị trí thuộc đất quy hoạch trạm xử lý nước thải khu dân cư đô thị trung tâm hành chính thị xã Dĩ An do Công ty cổ phần Đại Nam làm chủ đầu tư.

*** Đông Hòa:**

- Trạm bơm P1-2 có diện tích 332m², vị trí thuộc đất quy hoạch trạm xử lý nước thải khu dân cư dịch vụ thương mại Quảng Trường Xanh do Công ty cổ phần đầu tư Thái Bình làm chủ đầu tư.

*** An Bình:**

- Trạm bơm P1-3 có diện tích 236m², vị trí thuộc đất công do UBND phường An Bình quản lý (gần ngã ba đường Dĩ An-Bình Đường-Lê Văn Tách).

*** Vị trí trạm bơm nâng dự phòng:**

- Trạm bơm có diện tích khoảng 100m², vị trí thuộc đất quy hoạch trạm xử lý nước thải do công ty TNHH MTV ĐT-XD Hương Sen làm chủ đầu tư.

2. Đề nghị Công ty TNHH MTV cấp thoát nước môi trường Bình Dương triển khai thực hiện các bước tiếp theo theo trình tự, thủ tục quy định./.

Nơi nhận:

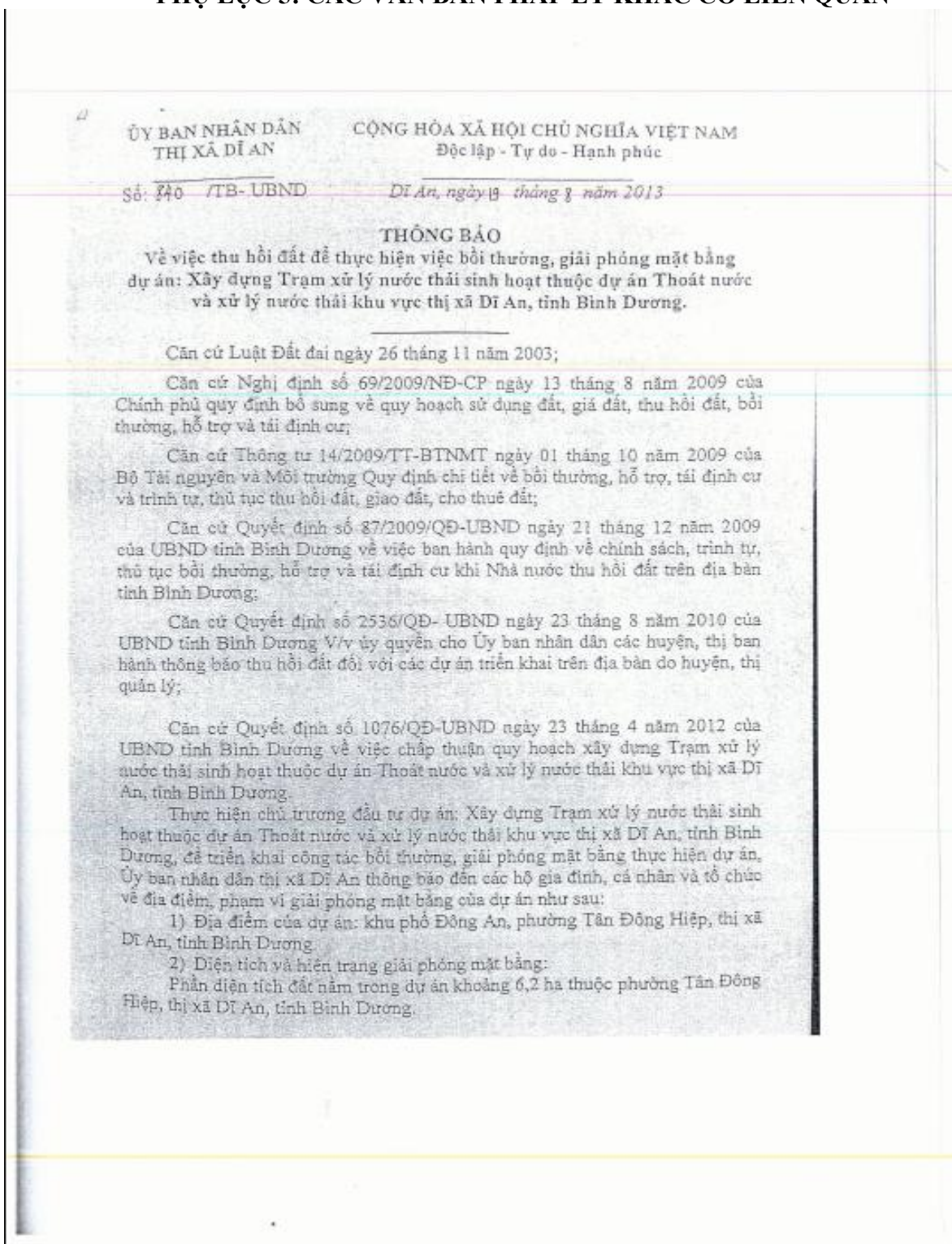
- Như trên;
- Phòng QLĐT;
- UBND các phường:
AB, ĐH, DA, TĐH;
- Lưu: VT.

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Nghĩa

PHỤ LỤC 5: CÁC VĂN BẢN PHÁP LÝ KHÁC CÓ LIÊN QUAN



Hiện trạng khu vực thực hiện dự án: là nhà ở các hộ dân, tổ chức và khu đất trống.

Đối tượng giải tỏa: Hộ gia đình, cá nhân và tổ chức có đất đai, nhà ở, các công trình xây dựng cơ bản, cây cối, hoa màu thuộc phạm vi giải phóng mặt bằng.

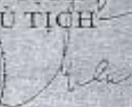
3) Chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

Thực hiện theo Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2009 của Chính phủ và Quyết định số 87/2009/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2009 của UBND tỉnh Bình Dương về việc ban hành quy định về chính sách, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

UBND thị xã thông báo đến các hộ gia đình, cá nhân về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng Trạm xử lý nước thải sinh hoạt thuộc dự án Thoát nước và xử lý nước thải khu vực thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương như trên./.

Nơi nhận:

- TTTH, UBND;
- CT, các PCT;
- TTPTQĐ;
- UBND phường Tân Đông Hiệp;
- Lưu VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Văn Giàu

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2641/QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 23 tháng 10 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt đơn giá đất để phục vụ tái định cư dự án
Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải khu vực Dĩ An do Công ty
TNHH MTV Cấp thoát nước – Môi trường Bình Dương làm chủ đầu tư.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26
tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ
quy định về thu tiền sử dụng đất;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 1961/STC-GCS
ngày 16 tháng 10 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đơn giá đất để phục vụ tái định cư dự án Hệ thống
thoát nước và xử lý nước thải khu vực Dĩ An do Công ty TNHH MTV Cấp
thoát nước – Môi trường Bình Dương làm chủ đầu tư, như sau:

- Địa chỉ khu đất: phường Tân Bình, thị xã Dĩ An;
- Loại đất: đất phi nông nghiệp;
- Mục đích sử dụng: đất ở đô thị;
- Diện tích khu đất: 2.200,8 m²;
- Đơn giá đất ở của khu đất tại block III-2D thuộc khu dân cư và Dịch vụ
Tân Bình từ lô 02 đến lô 12 và từ lô 35 đến lô 45 là: 4.000.000đồng/m².

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Công ty cổ
phần tư vấn Xây dựng - Tư vấn - Đầu tư Bình Dương, Thủ trưởng các cơ
quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này, kể từ
ngày ký/.

Nơi nhận:

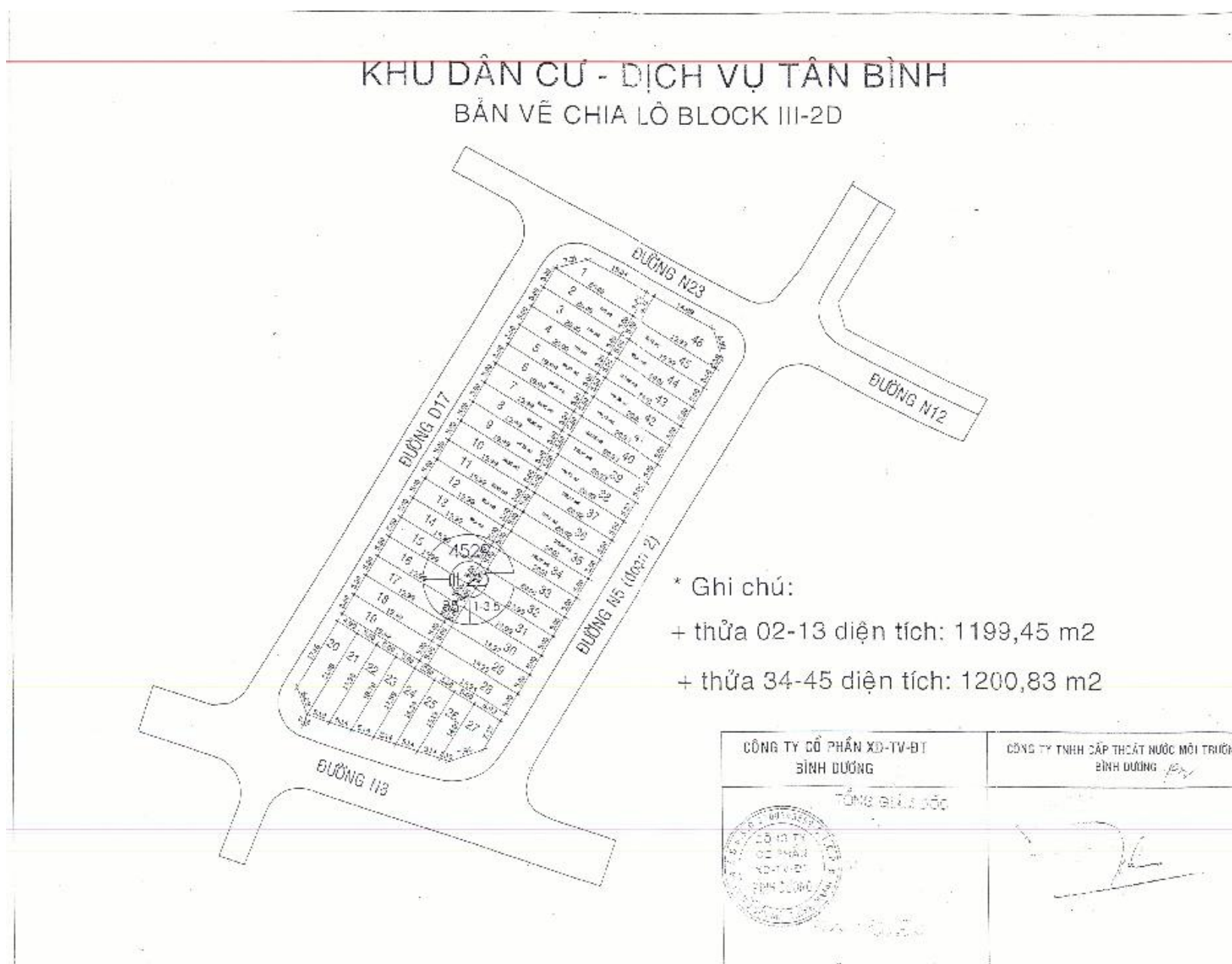
- CT và PTC;
- Sở TC, TN và MT;
- Cục Thuế; UBND TX Dĩ An;
- Cty CTN-MT Bình Dương;
- LĐVP (Tr, Lg), Lâm, Km;
- Lưu: VT.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

K.T. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC







CÔNG TY CỔ PHẦN
THẨM ĐỊNH GIÁ ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 127 /TĐG-CT

Đồng Nai, ngày 27 tháng 1 năm 2015

CHỨNG THƯ ĐỊNH GIÁ ĐẤT

Kính gửi: Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã Dĩ An.

Địa chỉ: Khu trung tâm hành chính thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Căn cứ Luật đất đai ngày 29/11/2013;
- Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ về việc quy định giá đất;
- Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTC ngày 30/06/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;
- Căn cứ hợp đồng dịch vụ thẩm định giá số 188/2014/HĐKT-TĐG ngày 26/05/2014 giữa Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã Dĩ An và Công ty Cổ phần Thẩm định giá Đồng Nai.

1. Mục đích định giá đất: Tư vấn trong việc xác định giá đất để bồi thường dự án Nhà máy xử lý nước thải khu vực Dĩ An.

2. Thời điểm định giá đất: Ngày 26/01/2015.

3. Cơ sở định giá đất:

- Chi tiết xem mục 1 phụ lục kèm theo.

4. Thực trạng đất:

- Chi tiết xem mục 2 phụ lục kèm theo.

5. Phương pháp định giá đất:

- Phương pháp so sánh trực tiếp.
- Phương pháp chi phí.

6. Kết quả xác định giá đất:

Trên cơ sở các tài liệu do Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã Dĩ An cung cấp, với phương pháp định giá như trên được áp dụng trong tính toán, Công ty cổ phần Thẩm định giá Đồng Nai thông báo kết quả định giá đất như sau:

- Chi tiết xem mục 3 phụ lục kèm theo.

- Chứng thư này thay thế Chứng thư số 1252/TĐG-CT ngày 10/11/2014 của Công ty Cổ phần Thẩm định giá Đồng Nai.

Thẩm định viên về giá

Lê Thị Bích Hải
Thẻ TDV số: VIII13.766



Giám đốc

Hồ Hữu Châu
Thẻ TDV số: 105005



• Vị trí 3: Thửa đất cách H/LAT đường nội bộ KDC Đồng An trong phạm vi từ trên 100m đến 200m.

Đất nông nghiệp:

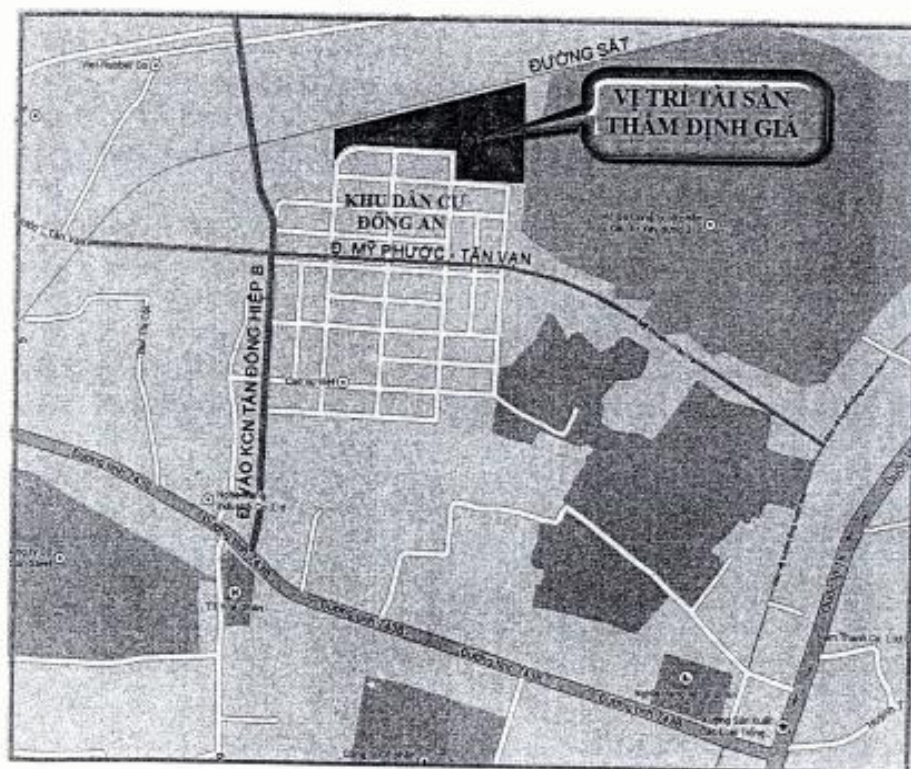
• Vị trí 1: Thửa đất tiếp giáp với đường nội bộ KDC Đồng An và cách H/LAT trong phạm vi 100m.

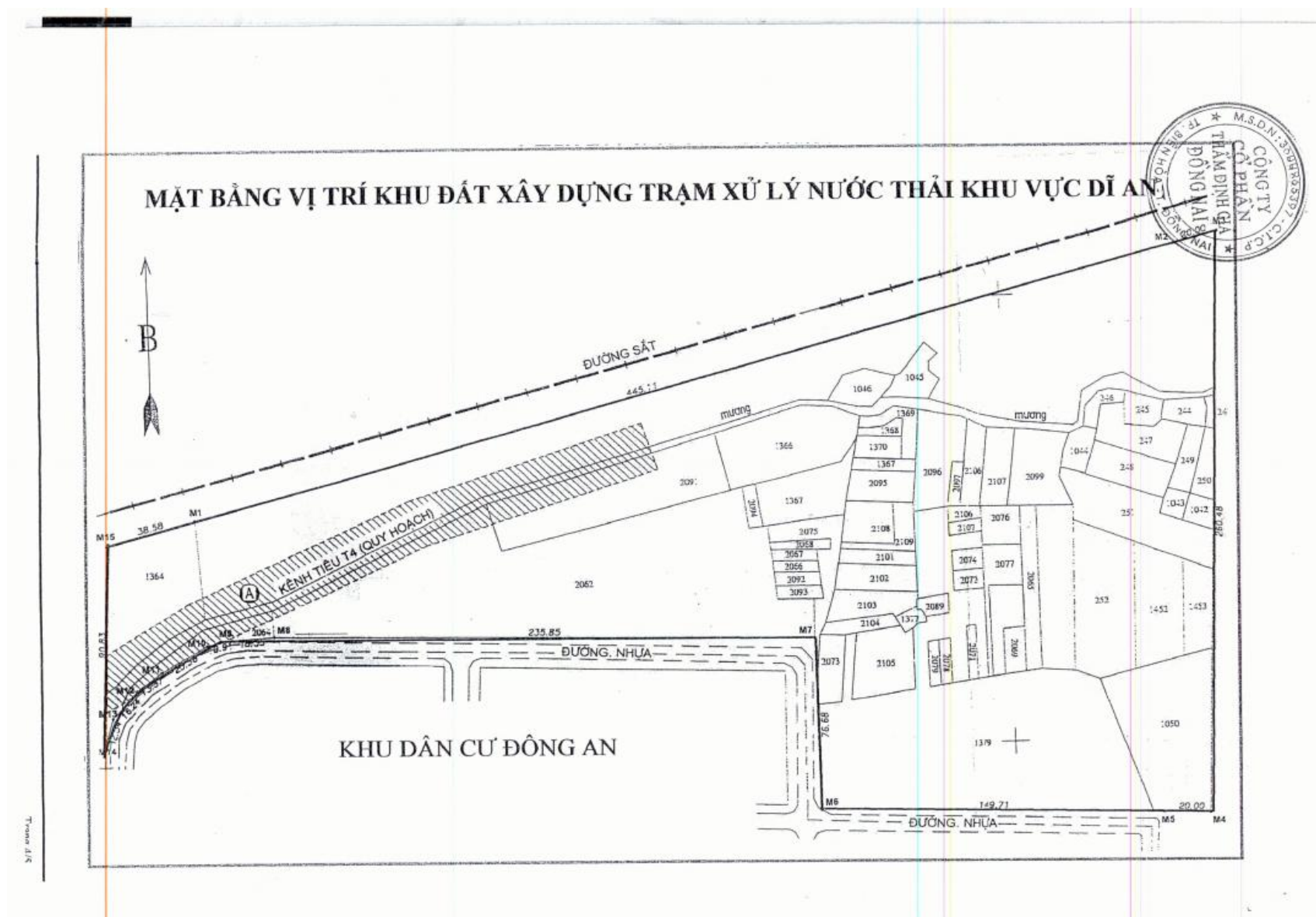
• Vị trí 2: Thửa đất không tiếp giáp với đường nội bộ KDC Đồng An và cách H/LAT trong phạm vi 100m hoặc cách H/LAT từ 100m đến 200m.

• Vị trí 3: Thửa đất cách H/LAT đường nội bộ KDC Đồng An trong phạm vi từ trên 200m đến 300m.

- **Hiện trạng:** Trên đất có công trình xây dựng (nhà ở các hộ dân đang sinh sống).

**Sơ đồ vị trí dự án nhà máy xử lý nước thải:*







Kết quả định giá đất:

Đvt: đồng.

	Vị trí	Giá đất định giá (đ/m ²)
Đường nội bộ KDC Đông An tại phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An		
1	Đất ở đô thị	
1.1	Vị trí 1	3.100.000
1.2	Vị trí 2	2.700.000
1.3	Vị trí 3	2.000.000
2	Đất nông nghiệp	
2.1	Vị trí 1	1.500.000
2.2	Vị trí 2	1.310.000
2.3	Vị trí 3	960.000

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

Số: 2749/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Dương, ngày 25 tháng 10 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự án đầu tư
Tổng thể bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án
Xây dựng nhà máy xử lý nước thải khu vực Dĩ An

ỦY BAN NHÂN DÂN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-HĐND8 ngày 29/9/2015 của HĐND tỉnh về quyết định chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công;

Xét Báo cáo thẩm định số 370/BC-SKHĐT ngày 20/10/2015 của Sở Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Tổng thể bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xây dựng nhà máy xử lý nước thải khu vực Dĩ An.
2. Địa điểm xây dựng: Phường Tân Đông Hiệp - Thị xã Dĩ An.

3. Chủ đầu tư: Công ty TNHH một thành viên Cấp thoát nước – Môi trường Bình Dương.

4. Mục tiêu đầu tư:

Nhằm chuẩn bị quỹ đất để đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý nước thải khu vực Dĩ An, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An.

5. Quy mô dự án:

Tổng diện tích thu hồi cho dự án: Khoảng 6,8ha.

a) Loại đất thu hồi:

- Đất ở : 1.105,8m². Trong đó:

▪ Vị trí 2: 805,8m²

▪ Vị trí 3: 300m²

- Đất nông nghiệp: 62.906m². Trong đó:

▪ Vị trí 1: 21.402,5m²

▪ Vị trí 2: 37.699,5m²

▪ Vị trí 3: 3.804m²

- Đất giao thông, sông suối: 4.214,5m²

b) Nguồn gốc đất thu hồi:

Đất trong phạm vi giải phóng mặt bằng là đất được nhà nước cấp cho hộ gia đình, tổ chức, cá nhân, một số ít đất công và một số trường hợp mua bán nhưng chưa lập thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

c) Tổng số hộ, nhân khẩu bị ảnh hưởng: 58 hộ. Trong đó:

- Số hộ bị giải tỏa trắng: 20 hộ

- Di dời mồ mã: 5 cái

- Số nhân khẩu bị ảnh hưởng: 75 người.

d) Công trình, vật kiến trúc bị ảnh hưởng:

- Nhà cấp 4 loại 1: 110m²

- Nhà cấp 4 loại 2: 165m²

- Nhà cấp 4 loại 3: 545m²

- Nhà cấp 4 loại 4: 135m²

- Nhà tạm A: 45m²

- Nhà tạm B : 75m²

- Nhà xưởng loại 3: 70m²

- Nhà xưởng loại 4: 80m²

- Và một số vật kiến trúc khác.

6. Tổng mức đầu tư: 140.286.471.283 đồng.

Trong đó:

- Chi phí bồi thường đất, và tài sản trên đất:	99.727.470.000 đồng
- Chính sách hỗ trợ (di dời, tạm cư):	594.524.380 đồng
- Chính sách hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tạo việc làm:	14.851.180.503 đồng
- Chính sách hỗ trợ tiền mua đất tái định cư:	2.990.000.000 đồng
- Chính sách hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất:	156.000.000 đồng
- Chi phí mua đất tái định cư:	10.000.000.000 đồng
- Chi phí dự phòng:	9.972.747.000 đồng
- Chi phí tổ chức thực hiện bồi thường:	1.994.549.400 đồng

7. Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

8. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2016 – 2018.

Điều 2. Sau khi dự án được phê duyệt, Chủ đầu tư thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND thị xã Dĩ An, Tổng Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Cấp thoát nước - Môi trường Bình Dương; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT;
- Các Sở: KH&ĐT, TC, TNMT, XD;
- UBND TX Dĩ An;
- KBNN tỉnh;
- Tổng Công ty Becamex;
- Công ty CTN&MT BD;
- LBVP (Nh Lg), Thg, Tiền;
- Lưu VT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Văn Nam

PHỤ LỤC 6: MỘT SỐ HÌNH ẢNH THAM VẤN CỘNG ĐỒNG



Hình ảnh một người dân bị ảnh hưởng đang đặt câu hỏi tham vấn tại phường An Bình



Hình ảnh Chủ đầu tư trả lời thắc mắc của người dân tại phường An Bình